

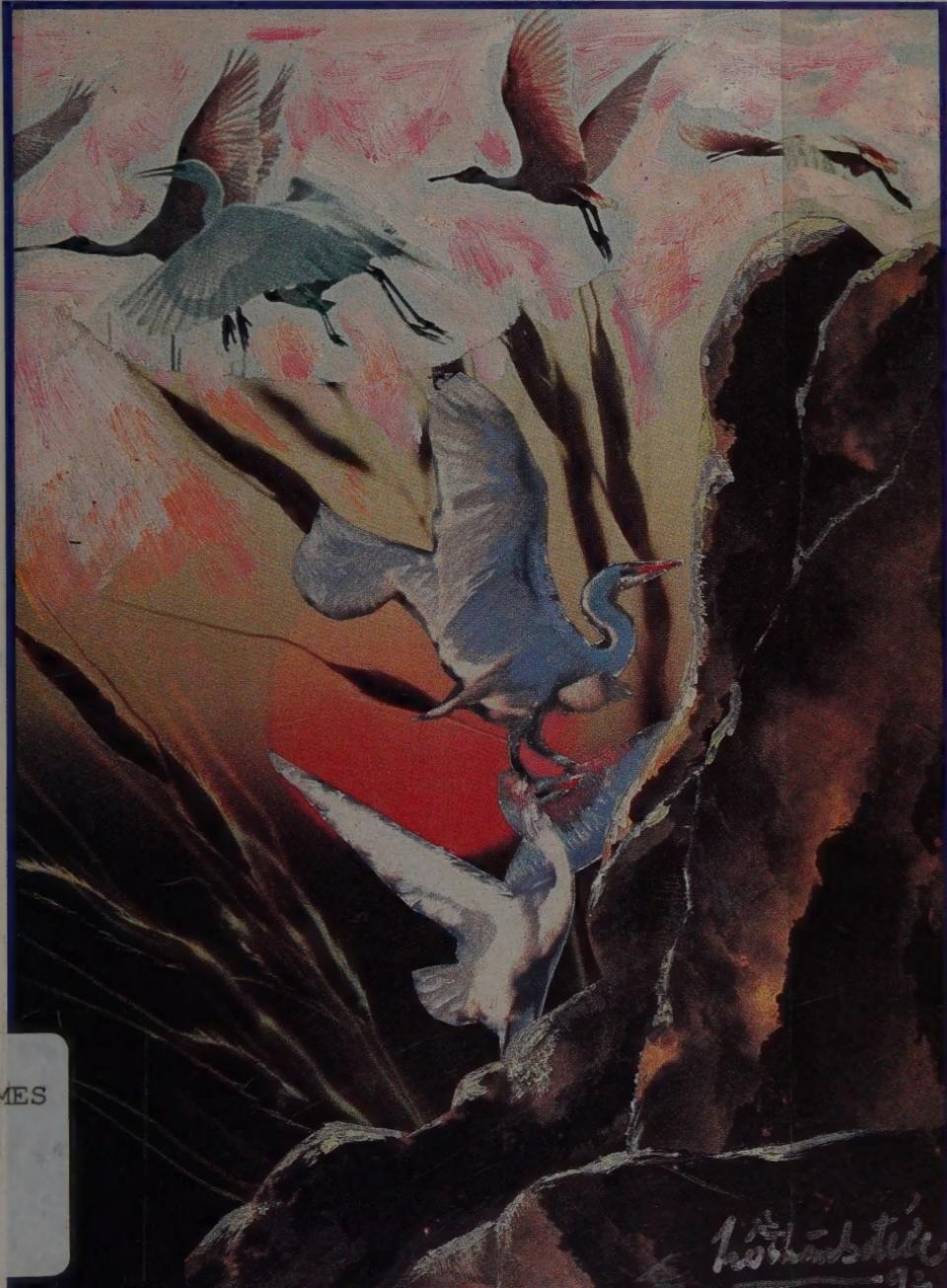
NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 07783 2427

# ĐK GIỚI



AMES

n

lô tháp



**INTERNATIONAL CENTER**

JUN 4 2008



bả giờ  
tiểu thuyết  
nguyễn bình phuong

VIETNAMES F Nguyen B  
Nguyễn, Bình Phuong,  
1966-  
Bà giờ : tiểu thuyết  
[Vietnam] : Nam Việt,  
1992.

**NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG**

**BẨ GIỜI**

Tiểu Thuyết

1992



## CHƯƠNG MỘT.

Xã Linh Sơn như một cục bướu của huyện. Vùng đất này nép dưới chân núi Hột để tránh dòng sông Cái trước mặt. Muốn vào xã theo hướng thành phố, phải qua một con đê đắp toàn đá hộc.

Đang là cuối thu. Năm nay thời tiết biến đổi đến lạ kỳ. Nếu không có những bụi cây tróc lá, hẳn sẽ phải coi đây là hè. Tháng chín rồi mà vẫn nóng. Nóng như ngày tận thế. Đất Linh Sơn lại nhiều đá. Cái xã nhỏ nhói này đựng một bước là đá. Ăn trên đá, ngủ trên đá, trồng trọt cũng trên đá. Đá tràn ra tận mép sông.

Tượng xốc lại chiếc ba lô và tấm bảng vē. Mô hôi bết loang lổ trên lưng áo sơ mi xanh. Nắng xối từ đỉnh trời xuống, hơi đá bốc lên hầm hập. Đôi dép nhựa Hải Phòng nhão ra dưới bàn chân đỏ quanh bụi của anh. Hai bên đường, những ô ruộng nửa xanh, nửa vàng trông ủ rũ và tàn tạ. Nhà thưa thớt. Một con chó lù đù lê qua mặt đường, lưỡi nó thè lè

## 6 NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

như cánh hoa dâm bụt. Mấy chiếc lò vôi nầm rải rác, lở loét, phả lên trời những sợi khói mỏng nhẹ.

Đến một cây khá to. Tượng vứt ba lô xuống và ngả cả thân mình vào bóng râm. Anh lật chiếc mũ bò xoa lên mặt. Mặt đường bốc những luồng khí run run như hòn đá.

*Ta cô đơn tận máu. Mọi sự trên đất này đều vô nghĩa và đáng ghét. Ai đã từng bắt ta làm người? Ai đâm thai vào ta nhỉ? Sinh ra trong sự khổ đau, lớn lên và kiếm miếng ăn trong sự khổ đau, khi ngơi tay ngẩng lên thì đụng phải thàn chết. Cuộc đời ta sao tủi nhục và hèn hạ đến thế!*

— Ngày mai bác làm gì?

— Xới cỏ.

— Ngày mai anh làm gì?

— Đi bán nốt chõ rau cải. Nó sắp già hết rồi.

— Ngày mai em làm gì?

— Em phải lên vách đá lấy củi. Sắp mùa đông, củi khan lǎm. Bố em bảo thế.

— Còn mày?

— Tao phải tìm thằng nào đập què chó nhà tao, nên cho nó một trận. Mẹ kiếp!

"Đây là cuộc sống. Đây là tiêu chí của cuộc sống. Ta muốn héto cho vỡ bung tất cả. Ta muốn vứt bỏ...

**M**ột bóng người lảo đảo tiến về phía Tượng.

— Bác gì ơi!

Cái bóng ngừng chuyển động, vươn cổ ra đằng trước:

— Giì?

— Bác cho cháu hỏi, đường đến làng Phan còn xa không à? Tượng lẽ phép đứng dậy.

— Làng Phan hả? Ha ha. Đấy là cõi khổ đau chứ đâu phải làng liếc gì.

Giọng cái bóng như tiếng thú rừng. Tượng thoảng nổi da gà. Có lẽ lão say. Nhưng tuyệt nhiên không có mùi rượu.

— Ủ, còn đoạn nữa - Cái bóng trầm ngâm - Chú mày đến đấy làm gì?

— Cháu đi về thực tế, nhân tiện tìm người nhà.

— Đi một chập, đến đầu con đường đất tím, nơi có cây duối khổng lồ, rẽ trái là đến. Cảnh núi Hột.

— Dạ cảm ơn bác.

Cái bóng tiếp tục lảo đảo và mót hút trên con đường ngùn ngút nắng. Tượng uể oải xốc đồ đạc lên vai. Càng ngày chân Tượng càng mỏi rã rời. Đầu con đường đất tím có bụi duối vẫn chưa thấy. Hay là lão nói tam toạng? Có lẽ... mà thôi, cứ phó mặc theo lời lão. Tượng đã rút ra từ cuộc sống rằng khi đường cùng thì nhăm mắt theo, biết đâu đấy là sự giải thoát. Ở đời này, con người chẳng bao giờ tin nhau, nhưng đôi khi vẫn bắt buộc phải tin. Chiều nguội dần.

Con đường loang lổ bóng đá. Gió bắt đầu cựa quậy, nắng đã tắt hẳn. Không khí chàm chậm thay đổi. Sương túa ra từ những bụi cây lúp xúp. Những mảng tối lớn vờn tiến lại quanh Tượng. Bí ẩn và huyền hoặc. Bụi duối chắn ngang đường làm Tượng

## 8 NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

giật mình. Những ngôi sao rõ dần và tiếng côn trùng  
ri rỉ cất lên trong các kẽ đá. Vài ba đốm lửa soi cánh  
đàn dơi chao nhoáng nhạt. Tiếng chó tru lên từng  
chặp. "Mình vào cõi gì đây?" Đầu gối Tượng muốn  
khuỵ xuống.

## CHƯƠNG HAI.

**N**gôi nhà nằm chênh vênh rìa sông, nó lụp xụp và cô độc. Lối xuống mép nước cỏ đã vươn ra trùm kín. Cỏ Bù Nú. Giống cỏ này cứng và sắc. Mặt sông lờ dờ như không có sự chuyển động. Những cây sung là là in bóng đáy nước. Chiều, lão lập cập đi xuống. Ánh nắng run rẩy lẩn trong cỏ. Vòm trời phía Tây rực lên màu vàng cam khổ hạnh. Những vệt mây tơ tướp tạc sững vào nền trời.

Lão dừng lại thở, rồi vô tình xòe bàn tay khô như xác rắn lên trước mặt. Vết cỏ cửa trăng lạnh. Không thấy máu. Lão bỗng run lên, không có máu. Chao ơi, điều đó quả là khủng khiếp. Lão sắp chết ư?

Hôi bé tí teo, lão bị đứt tay ở ngón trỏ, máu ra nhiều lắm. Nhiều đến mức cả một vốc thuốc lào ốp vào mà vẫn không cầm nổi. Vốc thuốc ướt sưng và rửa ra. Mẹ lão bảo máu để nuôi cái thân, hết máu tức là chết! Hết máu tức là chết! Hết máu tức là chết...Mắt lão hoa lên, rẽ những cây sung chằng chịt

quấn vào nhau, mặt nước trồi lên xụp xuống như có ai đi ở dưới. Lão muốn gọi một người nào đó, lão muốn kêu lên. Bốn xung quanh ngả nghiêng những hình thù quái dị. Hết máu tức là chết! Hết máu tức là chết! Ai cười vọng trong đầu lão, hả hê và cay độc. Lão buồn nôn, tim nhói nhói...

Nó sống với gia đình bà Linh lùn đã được tám năm. Vóc nó cao to, chiếc mào tím bầm như miếng thịt trâu, to bằng bàn tay oặt xuống một bên mắt. Cựa nó như dao quắm. Cả xóm gọi nó là đĩ đực. Đĩ đực hồn nhiên nhưng ngông cuồng. Nó gáy vào lúc bốn giờ sáng, sau tiếng gáy tự phụ của nó, hàng loạt con khác mới dám lên tiếng. Đĩ đực độc quyền lũ mái, nó tự hào và sung sướng vì điều đó.

Mới đây đã xảy ra một trận đấu sống còn giữa đĩ đực và thằng con thuộc lứa đầu tiên của nó. Con Tía. Tía to lớn không kém gì bố, Tía thích làm vua và mê tất cả lũ mái. Hai bên đã chạm trán nhau. Đĩ đực cảm thấy sự tuyệt vọng của mình khi nhìn dáng đi và cơ thể ngày càng cường tráng của con Tía. Nó trở nên ủ rũ và cáu bẳn. Hai hôm nay nó không gáy nữa. Nó đi lang thang suốt đêm, chín mươi giờ sáng mới lê bộ lông xơ xác có điểm những nốt tím ở cổ về.

Buổi trưa. Bà Linh nghe có tiếng khóc ở đầu truong trâu. Bà dừng tay rón rén đi lại phía sau. Tiếng khóc ngày càng rõ, già nua và tức tưởi. Bà nhìn quanh chẳng thấy ai ngoài con đĩ đực đang gục đầu dưới chân cột chuồng. Tiếng khóc lại cất lên. Bà Linh bỗng rùng mình, chân tay bủn rủn. Rõ ràng là nó, con đĩ đực đang khóc. Tiếng rên rỉ nửa người

nửa vật xoáy buốt vào óc bà. Nó thành tinh rồi!  
Xẩm chiêu, con đĩ đực biến mất.

Bà Linh lùn mặt mày tái mét, sang hỏi ông Kim.  
Bà thì thào:

— Ông giữ cho cháu kéo từ nay có gì gở chúng  
nó lại trút lên đầu nhà cháu. Gà thành tinh có nguy  
hiểm không hở ông?

— Bà cứ yên tâm, chẳng có gì đâu. Nó là xúc vật  
thôi.

Nói vậy nhưng khi bà Linh về, ông Kim bỗng  
thử người. Ông mơ hồ nhận thấy một điều gì đang  
đến lại. Một điều gì nhẹ êm mà khủng khiếp lắm.  
Ông lê tới góc nhà, ném vật lên tấm phản, trần trọc.

Thăng Thanh con bà Thụy toét, đi săn đêm ở núi  
Hột phải về không. Nó thè độc rằng có tiếng khóc  
trên núi. Cũng đêm ấy dom dom bay loạn xóm. Tất  
cả nhuốm trong cái màu xanh chập chờn ma quái  
của chúng.

## CHƯƠNG BA.

— Tôi vung chiếc xào lên. Bốp! Thế là cu cậu vật xuống rồi chìm nghỉm. Hổ mang hình tr匡 hắn hoi nhá. Khiếp quá đi! Cô tính, loại này cắn thì phải biết, chết ngay, chết đú đừ đừ chứ lị. May cái số mình...

— Vâng, may thật. Mời bác xơi nước.

— Cô kệ tôi. Trà thơm ghê nhỉ. Này, cô biết nhà lão Mộc vừa có người lạ đến không? Đẹp trai, khỏe mạnh lắm nhá.

— Mời hả bác?

— Ủ, mới tối qua thôi. Hình như con hay cháu gì thì phải. Kẻ cưng lạ, từ hồi náo tới giờ, lão sống độc thân, vậy mà...

— Có lẽ người nhà dưới xuôi lên?

— Không phải đâu, cô biết không, tay này là họa sĩ. Hắn mang kính lính các thứ. Ăn diện lắm nhá. Ái chà chà, quần sơ vin nhá, mũ bò nhá, mắt một mí nhá. Ghế lắm. Chắc, tôi nói thật, rồi bố nào con nấy

thôi. Đêm kia ở núi Hột có tiếng khóc ghê quá cô nhỉ.

— Vân.

— Chả biết thế nào, lắm khi nghĩ nó cũng chán cô ạ. Sống ở đời tôi thấy như cái án đày không bằng.

— Bác nói thế chứ!

— Thì chán, nói phứa đi, vẫn phải cố mà sống cho nó trọn cái kiếp đời, cô nhỉ. Thôi tôi về nhá.

— Bác để em soi đèn, chỗ sân mấp mô quá, em đang tính sửa sang lại.

— Sửa được cái gì hay cái ấy. Trời tối ghê.

— Mày đã nhìn thấy nó chưa?

— Rồi, đẹp trai ra phết, phải cái tai hơi to. Lúc chiều tao ra gánh nước, rơi mất cái roa. Đang lúi húi mò, nghe đánh "tຸm" một cái tao giật bắn cả tim, ngẩng lên thấy nó túm tím cười. Tao giận quá "hừ" cho một tiếng, mặt nó xịu ngay xuống. Nó có duyên ngầm.

— Mai tao phải xem mặt nó mới được.

— Cứ ra mà xem, ai cấm. Khéo lại phải lòng nó thì vừa.

— Con mụ này, tao cứ dí vào!

— Chưa biết chừng!

— Mày thì có.

— Ô con này, bác tao thù nhau với bố nó, ấy thế nào được. Vả lại đàn ông bên phố là khốn nạn nhất. Khi lên cơn giờ nó cũng đè.

14 NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

— Eo, mày nói phắt sơ. Tao về ngủ đây. Mà tao  
cũng chẳng sơ. Thích đè thì...đè.

— Con quý!

## CHƯƠNG BỐN.

Lão Mộc chết khi đứa con về chơi được hai hôm. Người thì nói lão mừng quá mà chết, kẻ lại bảo lão bị d่าน vặt, ân hận nên mới thế. Có đứa độc miệng lại lập lờ rằng hai con ma không thể sống chung được. Tiếng thì thào loanh quanh các bàn trà hay các buổi làm cỏ. Tuyệt nhiên không lời nào đến tai Tượng.

Tượng như người mất hồn, cứ ngơ ngơ, ngác ngác. Anh bị hăng hụt, chỗ dựa sâu kín nhất, niềm hy vọng duy nhất của anh đã sụp đổ. Cái đêm hai bố con gặp nhau, anh thấy bố nhìn mình xa lạ. Sau như chợt tỉnh, mặt ông bừng dậy niềm hân hoan. Ông gấp lại chính mình thời trẻ. Hai bố con ùa vào nhau và cứ thế mà khóc. Anh khóc thành tiếng như chưa bao giờ được khóc. Bàn tay anh quờ dọc lưng bố, anh nhận ra những đốt sống lổn nhổn, đứt quãng.

— Sao bố chẳng nhẫn gì cả!

Anh trách móc. Bố buông anh ra, lặng lẽ ngồi xuống mép giường, run run khêu lại ngọn bắc từ

chiếc đèn dầu cổ rụt. Mùi bắc chét khét tỏa quanh nhà. Anh cứ đứng im như lúc đầu để bố ngắm. Anh hân hoan như bé lại. Giây phút đó qua đi, anh nhận thấy sự hốt hoảng, kinh sợ trong đôi mắt dùng đục của bố mình. Bố méo xệch mồm, lắc đầu quay quậy như chối bỏ một sự hiện hình của tội lỗi. Đêm đó hai bố con ngủ trên chiếc giường tre ọp ẹp, khai mù. Anh thấy kỳ lạ đến mức không thật nữa. Anh kể cho bố nghe về mẹ, về thời ấu thơ và những tưởng tượng về bố của mình. Mắt anh ràn rụa. Bố lặng lẽ trở mình, nhìn trân trân lên nóc nhà. Anh chợt im thin thít. Tiếng mợ nghiến ken két như cào cấu vào đêm vời vợi. Đột nhiên anh thấy sợ. Nỗi sợ không lý giải được.

Sớm hôm sau, bố dậy sớm vo gạo làm cơm. Ông chỉ cho anh ra hái rau ở gần mép sông. Anh vặn người răng rác rồi hăm hở vác rổ xuống. Anh ngạc nhiên khi chẳng thấy rau đâu cả. Ngỡ mình nhầm, anh lèn ra tận mép nước, tiện thể vốc nước rửa mặt.

— Lâu thế! Bố anh nhắc khàn khàn.

— Rau ở đâu hở bố?

— Đấy thôi! Bố chỉ tay vào vuông cỏ trước mặt anh. Khỉ thật! Anh tự trách mình đi qua luống rau mà không biết. Nhưng cũng chẳng phải tại anh. Thực ra đây là luống cỏ thì đúng hơn. Cỏ tốt hơn rau. Những ngọn cỏ Bù Nú vuốt thẳng lên một cách ngạo nghễ và lạnh lùng. Anh phải rẽ cỏ để ngắt rau. Anh thương bố vô cùng. Bố yếu quá rồi! Bố không đủ sức để làm cỏ nữa. Mùa này lại nắng.

Suốt bữa cơm, hai bố con cắn cúi ăn, chẳng ai nói với ai một lời. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Đến trưa, bố dẫn anh sang mấy nhà bên

cạnh chơi. Gọi là chơi, nhưng cũng chỉ đảo qua, đứng ngoài sân nói với nhau vài lời hỏi thăm rồi vội vã ra đi. Anh nhận thấy những con mắt len lén nhìn theo mình.

Buổi chiều, anh vác búa ra chẻ mây hốc củi. Anh vung búa một cách lóng ngóng, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, ướt loang lổ cạp quần. Bố ngồi bậc cửa nhìn anh và phán xét:

— Mày còn vụng lăm con ạ. Sang đây thì ở luôn đây thôi. Cố mà làm. Tao già quá rồi.

Anh chẳng nói năng gì, vẫn tiếp tục bổ. Những đường búa đã chính xác hơn. Tiếng củi vỡ oang oác khắp sân.

— Phải làm lấy mà ăn. Cái nghè vẽ nó cũng hú họa lăm! Hay là mày mở hiệu truyền thàn ở đây. Cũng được đây con ạ. Ở mà thôi, đất này toàn mả cả, thờ làm quái gì. Lũ chúng nó...tao đi vo gạo đây.

— Bố để đấy, xong cái này, con làm cho. Việc ấy con thạo lăm mà. Anh nheo mắt, tai vãy nhẹ.

— Mày cũng vãy được tai à? — Bố anh hỏi vẻ thẳng thốt.

Đêm hai bố con vẫn ngủ chung, nhưng lần này, bố anh cứ cố thu gọn mình lại. Bố tránh đụng vào người anh. Bố ngủ mơ, miệng ông há ra, ú ớ như đang xua đuổi một con thú kỳ quái nào. Anh lén dậy, mở cửa ra ngoài. Anh rơi vào trạng thái lâng lâng. Nửa hưng phấn, nửa chán nản. Một ý nghĩ vụt lên trong đầu "lỡ không phải..." Anh hốt hoảng dập tắt cái ý nghĩ quái gở ấy đi. Anh lục túi châm một điếu thuốc, khoan khoái thả ra những vòng tròn đặc quánh. Anh như thấy xung quanh có hàng ngàn

người đang ngồi mơ màng nhả khói cùng mình. Đêm mù mịt.

Anh nhớ lại cái bóng anh đã gặp. Giọng nói âm u, ròn rợn chất thú rừng ấy còn âm âm trong tai anh. Anh ước được bé lại ngay bây giờ. Bé tí teo như những ngày ở chùa Phù Liếu. Anh sẽ lăn xả vào lòng bối mà bi bô kể những chuyện lộn xộn về con dế bị cá ăn, về ông Phật trước cửa chùa ai bẻ gãy mắt một tay. Đồng thời với ước muốn ấy, trong anh lại trỗi lên ham muốn dời bỏ nơi này. Anh thấy xa lạ với mùi chiếu ẩm ướt khai mù. Mùi khét của bắc đèn và mùi tanh tanh của rêu làm anh khó chịu. Anh thấy bố thật kỳ lạ. Bố chẳng một lời hỏi về mẹ. Bố không thích nghe chuyện ấu thơ của anh. Trong những lần sang hàng xóm, anh nhận rõ vẻ gượng gạo của tất cả mọi người. Bố cũng chẳng kể về đời mình cho anh nghe. Bố đối với anh lúc thân thiết, lúc xa lạ. Chẳng hiểu ra sao nữa.

Anh vứt mẩu thuốc xuống sân. Tiếng xèo xèo rên rỉ và mẩu thuốc tắt ngấm. Có tiếng trở mình kèn kèt. Chắc bố cũng không ngủ sâu được. Chẳng biết bố nghĩ gì nhỉ. Sao bố xa lạ và huyền bí đến thế hở bố ơi! Anh lại châm thuốc. Phía núi Hột, gió hú lên từng hồi. Ánh trăng nằm chêch, nhòe nhoẹt xuyên qua màn sương đục, tạo thành tấm màn hoang dã đầy quyến rũ. Anh bắt đầu sắp xếp lại sự việc. Không biết chứng cớ nào mà anh đã nhận ra bố. Anh chỉ nghe mẹ nói rằng bố sống độc thân ở đây.

Anh hỏi mọi người, họ chỉ vào nhà này. "Chỉ có ông Mộc là độc thân thôi cậu ạ!" và trong cơn rối loạn, anh đã nhắm mắt gó cửa. Trong tay anh không có tấm ảnh nào của bố cả. Anh chỉ có một sự hy

vọng, đó là sự linh tính. Có thể mình sai? Không! Bố anh đấy! Đích thực là bố anh. Bố cũng vãy tai được mà. Khi bước vào anh nhận ra một bên tai của bố cũng vãy vãy. Lúc đó bố sững sốt. "Con y hệt bố con - mẹ anh bảo thế - bố con cũng hay vãy tai mỗi khi xúc động".

Anh giồng tai. Tiếng trở mình kẽo kẹt dội lên. Hình như bố gọi anh. Vứt vội mẩu thuốc hút dở, anh nhoài vào. Bố đưa mắt nhìn khiến anh hốt hoảng quỳ xuống mép giường.

— Bố mệt à? Anh hỏi ngô nghê, tay bấu chặt mép chiếu. Anh khẽ chun mũi vì mùi khai sộc lên.

— Tao đang chết con ạ! — Bố thều thào - Tao chết nửa người rồi. Đến hẹn thì phải. Anh đưa tay sờ gan bàn chân bố và rùng mình như có luồng điện chạy qua người. Đừng sợ, mày cố gắng...giọng bố đứt quãng - cố gắng mà giữ mình. Ma nhiều lắm con ạ. Đây, tao chết đến lưng rồi. Nó đang đến. Thần chết đấy. Tao nhìn thấy rõ mà...

Bố mê sảng. Anh cuống lên, lao ra ngoài định gọi người. Nhưng nghĩ thế nào lại vội vã quay lại.

— Đừng gọi ai cả. Sớm mai hăng hay — Bố đưa tay, lay lay chỗ yết hầu — Nó đang cười. Nó mặc áo đen, chân tay trắng nhởn. Kệ nó! Con này, mày nhớ không bao giờ được sang chơi nhà lão Kim cả. Nghe chưa con. Bố...Bố cấm mày đấy. Nhất là con Thủy đừng đụng...

Anh gật đầu lia lịa và anh thấy tai bố vãy vãy như giấy giưa. Mày sang đấy sẽ bị...ợ...ợ bố đi đây!

Bố rướn người lên rồi nhẹ nhàng thả xuôi xuống như một bất lực. Đầu bố ngoeo sang trái tránh mặt

anh. Mắt bỗ khép hờ tựa hồ chớm ngủ. Anh thấy toàn thân rung chuyển. Hình như trong đầu anh đã vỡ ra một âm thanh nào đó. Mai sau này, nghe mọi người kể lại, anh mới biết là mình đã thét lên.

Đám tang bối anh gọn nhẹ. Anh chít khăn trắng chống gậy đi giật lùi trước quan tài. Hình ảnh người đàn ông đi giật lùi giữa giấc mơ của anh chập chờn hiện về trong tiếng trống ùng ục. Quai hàm anh bệnh ra, hai hốc mắt khô khốc. Khi chiếc quan tài đỗ kề được hạ xuống huyệt, anh nhoài theo, như cố búi lấy sợi tóc đã đứt với hy vọng mong manh là sẽ chấp lại được. Người ta vội ghi lấy anh. Anh thấy bức bối. Luồng không khí rừng rực bốc lên. Chúng dâng khắp đầu anh, nhảy múa ong ong, rồi tụ lại chân vành tai. Anh nghe mơ hồ tiếng thì thào "Chú ấy vẫy tai kìa, eo ơi, y hệt ông bố!"

Hàng xóm làm xong nhiệm vụ của mình đã lặng lẽ tản về. Anh thấy lạnh lẽo và trống trải ghê gớm. Anh hoảng sợ ngôi nhà này. Anh là chủ hộ rồi. Chủ hộ chính thức và chính thức độc thân.

## CHƯƠNG NĂM.

Tượng vươn vai, lơ láo nhìn quanh.

Buổi sớm yên tĩnh đến lạ lùng.

Những cây xoan khẳng khip trút lá lấm tấm  
vàng dưới chân. Mấy con chích chòe nghiêng ngó,  
kêu khèng khẹc, chuyền từ cành sung này sang  
cành sung khác. Những hạt nước li ti còn bám trên  
mặt phiến đá mọc trước cổng nhà. Mặt trời chưa  
đến. Trong mạn núi Hột sương còn sền sệt, chuyển  
động hồn hộn, cơ hồ có thể nghe cả tiếng cọ sát của  
chúng. Sau nhà, mặt sông cũng đặc. Chiếc bè vó của  
gia đình ông Bồi què ẩn hiện giữa màu trắng đục.  
Gió ít và nhẹ.

Cảm giác thanh thản dần dần trở lại với Tượng.  
Kể cũng lạ, con người ta có thể thích nghi với môi  
trường mới nhanh đến thế. Tròn hai tháng rồi. Từ  
ngày lão Mộc mất, Tượng phải xốc lại cơ nghiệp lụp  
xụp này. Lão Mộc cũng chẳng để lại bao nhiêu. Mấy  
chiếc nồi nhôm, một vại đựng nước to hai người ôm.  
Bốn năm luống rau đầy cỏ và căn nhà lụp xụp. Chiếc

giường tre Tượng đã đốt sau khi đưa tang lão Mộc. Anh mua một chiếc mới, nhân dịp về phố báo cho họa sĩ Đặng Cử biết tình hình mình. Chính Tượng cũng không lý giải được tại sao mình quyết định ở lại đây. Mảnh đất này chẳng còn gì để níu kéo anh nữa. Mảnh đất này anh linh cảm nó sẽ ám ảnh suốt cuộc đời mình. Vậy mà Tượng vẫn hăm hở cung cố từng li từng tí một. Tượng mua cọ về lợp lại mái, thuê người đầm nhẵn và mở rộng mảnh sân. Anh sang chợ Bến mua mấy cây cam về trồng trước nhà, ngay cạnh phiến đá sống khổng lồ. Tượng thuê thằng Vinh con ông Bòi què sang cùng rẫy cỏ với anh. Vừa làm, vừa chuyện trò, dò hỏi về tình hình dân làng này. Thằng Vinh ngù ngờ ục ịch. Nó có biệt tài mổ lợn rất nhanh, mặc dù gia đình làm nghề chài lưới. Vinh kể cho Tượng nhiều chuyện trong làng, nó còn chỉ ra đặc điểm của từng người một. "Bố anh ở đây, nhiều người ghét lắm. Bố anh cứ làm lì mà ác ác thế nào ấy!". Nó thật thà nhận xét như vậy. Nó có tật hay nhổ nước bọt bậy. Người nó khăm khăm mùi cá ươn. Da đen đúa, săn sùi nhưng nó khỏe đến lạ lùng. Nó làm quần quật từ sớm đến trưa mới chịu nghỉ. Tượng trả công ngày hai mươi đồng và nuôi ăn cho nó. Vinh kỵ không nói chuyện về gia đình mình. Nó chửi tục àm ī mỗi khi nhắc đến bọn con gái làng này. "Mấy con đĩ non ấy, cho chết mẹ chúng đi". Nó không thích trẻ con và người già. Nó khoái ăn quả sung và quả cám cam. Tượng nhìn nó hùng hục phạt những mảng cỏ Bù Nú mà thèm. Da thằng Vinh như da trâu. Cỏ không làm nó chảy máu tí nào. Còn Tượng, anh không chịu nổi vết cửa thứ ba của giống cỏ này. Vết cửa sâu và

chảy máu. "Anh Tượng yếu bỏ mẹ. Nhưng mà máu anh nhiều nhỉ. Chỉ tội hơi loãng một tí". Vinh nhìn Tượng nhăn nhó ôm tay ngồi nghỉ. Nó thoăn thoắt leo lên cây sung, bứt từng quả giắt vào cạp quần. Tượng ngầm nó ăn đến phát hoảng. Những con bọ con trong ruột quả bu nhung nhúc quanh miệng nó. Vinh coi như chẳng có những con bọ li ti ấy. "Hôm nào anh Tượng vẽ cho em một bức tượng như ở thành phố ấy. Một cây dừa với hai người đeo súng. Không vẽ con trai với con gái hôn nhau đâu. Em thích kiểu ấy. Anh Tượng nhá!" Tượng mỉm cười. Anh thấy Vinh vừa ngây ngô, vừa hoang dại. Máy luống đất đã sạch cỏ và vun rãnh gọn ghẽ. Tượng mua rau về trồng. Theo lời thằng Vinh, anh trồng su hào và bắp cải. Sớm nào cũng phải dậy, gánh hơn hai chục thùng nước để tưới. Lâu cũng quen dần và Tượng cảm giác mình khó mà xa được cái hơi nồng nồng của đất pha đá này.

Mặt trời bắt đầu lèn. Ánh sáng chưa tới đất, có thể nhìn thẳng vào nó được. Một khối tròn đỏ lòm như bát tiết canh chưa đông, là là đỉnh núi Hột. Một lúc nữa thì nắng trôi xuống cảnh vật. Hôm nay chắc chắn sẽ nắng hơn mọi hôm. Tượng hấp tấp gánh đôi doa xuống sông. Ông Bồi què hỏi vọng từ bè vó vào:

— Dậy muộn thế Tượng?

— Dạ vâng. Có lẽ hôm nay nắng to bác nhỉ. Tượng xởi lời, vừa bắt chuyện vừa vục thùng xuống nước. Cảm giác mát lạnh lan khắp tay anh.

— Lịch ghi là lập đông. Lập cái chó gì. Còn xa. Anh Tượng này bây giờ dài cũng bối láo, nghe nó thì chết!

— Dạ vâng! Tắc trách lắm ạ.

Su hào đã nhú thêm những chiếc lá mới, thân bắt đầu phình to hơn ngón chân cái một chút. Su hào lớn chậm. Trái với nó, hai luống cải bắp đã dày lên, lá xòe ra tó hố như cạnh tranh ánh mặt trời. Độ tháng nữa, bắp cải sẽ cuộn. Lúc ấy là đông.

Ông Bồi bật que đóm đến tách một tiếng, chiếc điếu rít lên sòng sọc. Ông ngửa cổ, lim dim, khói ờng ộc tuôn ra cả mũi lẫn mồm. Mặt ông thấp thoáng:

— Anh Tượng nên cấy thêm ít xà lách cho khói phí đất. Cây xen vào su hào ấy. Năm nào, bà ấy nhà tôi cũng phải sang tận Túc Duyên để mua giống. Giống ở đất ấy tốt lắm nhá. Phải cái, quân mặt giặc ấy nó lấy đất quá, lại đếm điêu nưa.

— Có lẽ cháu cũng phải trồng bác nhỉ! - Tượng lấy lòng ông Bồi. Anh cần sự quan hệ hàng xóm.

— Ủ, trồng quá đi chứ ly. Nếu anh bận, bảo thằng Vinh nó mua cho.

— Vinh chưa dậy hả bác?

— Dào, thằng ấy phải đợi mặt trời đập thẳng vào mắt mới chịu tỉnh. Ăn khỏe, chơi khỏe mà ít chịu làm.

— Bác tính, cậu ấy đang độ lớn mà.

— Tôi cũng biết thế, nhưng phải rèn anh ạ. Có gì, gần gũi nhau, anh bảo ban cho nó khá lên hộ tôi.

Tượng cất tiếng cười vui vẻ, anh thấy mình già dặn hẳn lên:

— Sớm thế, cá nó vào không hả bác?

— Nước mẹ gì! — Ông Bồi gõ gõ ngọn sào vào thành bè — Tôi cũng chẳng hy vọng ở thời tiết này. Cuối thu rồi, cá nó lặn sâu lắm. Kể ra, cứ túc tắc cũng đủ sống. Anh Tượng không biết chữ, cái đận

lụt năm trước, tôi cất được gần hai chục con chép cụ. Mỗi con suýt soát bảy cân. Nó cũng lén voi xuống chó anh ạ. Có hôm chẳng được con mù nào. Đạo này cá voi đi, cứ như chúng nó thù mình không bằng. Mà cũng đúng, nước này càng ngày càng dốc về suối mà. Cá nó đẻ ít hơn người.

— Nhưng nó ngu hơn chứ ạ. Tượng đế vào. Tiếng nước rào rào. Những tàu lá tí hin run rẩy xòe ra hứng. Chân anh lép nhép.

— Anh vừa bảo nó ngu hơn. Có mà khôi. Nó còn khôn gấp vạn lần mình. Dân làng này á, chỉ được cái hại nhau là hơn. Còn thì tôi công nhận, ngu hơn cá thật.

Tượng vục tiếp thùng nữa, anh khẽ cười vì sự lộn xộn của ông Bồi. Lạ thật, vừa bảo ngu hơn, lại vừa bảo thông minh hơn, quý mới hiểu được.

— Nước trong quá bác nhỉ. Thích thật.

— Mùa hè còn nhìn tận đáy ấy chứ. Anh cứ ra chỗ mắt rồng mà xem, trong không thể tưởng tượng được. Mà này, mấy hôm, anh Tượng có để ý nghe tiếng khóc không?

— Ai khóc hả bác? — Tượng ngạc nhiên đặt đôi thùng xuống. Nắng dội chêch vào gáy anh làm vành tai hồng lên, trong suốt.

— Thế ra anh chẳng để ý gì. Đạo này, cứ đêm về là núi Hột có tiếng khóc ghê rợn lắm. Ma núi đấy nhá. Đạo bé tôi đã nghe các cụ nói, đập Mỹ nó đánh phá, tôi nghe rõ lắm. Lâu rồi, giờ nó lại xuất hiện. Mỗi lần thế là có điềm cả đấy!

— Hay là gió? — Tượng nghi hoặc, nói như với chính mình.

— Gió thế quái nào, đêm qua, bà nó nhà tôi còn nầm bẹp dí như dán, đờ ra vì sợ. Đúng là đàn bà con gái, sợ cái gì là sợ vãi đáy ra quần. Đời tôi gặp nhiều rồi, nó chai đi. Quang sông này cũng nhiều ma trơi. Nhất là mùa đông, đêm nào mưa đậm, nó hiện lên xanh lét mặt sông. To bằng bóng đèn, cứ nhảy nhót lung tung cả. Mình biết được thóp cu cậu, vạch quần, tè một bãi là xong. Chẳng biết anh có tin không, chứ tôi đã thấy nhiều con ma còn đẹp hơn người. Nó cũng tốt ra phết. Tốt hơn hàng xóm đối xử với nhau!

Tượng về nhà được một lúc, ông Bồi què lấy cây sào chọc chọc vào chỗ ngủ:

— Vinh này. Vinh!

— Dạ! — Giọng thằng Vinh ngái ngủ, nó lóp ngóp bò trong khoang bè ra - bố bảo gì?

— Dậy mà rửa mặt đi. Sáng bảnh mắt ra rồi còn cái gì. Mày thấy thằng Tượng thế nào? Có được không?

Vinh khoắng tay xuống nước, dụi dụi mắt:

— Cũng tăm tạm. Nhưng nó máu gái bố ạ. — Vinh nhổ nước bọt, cầm giỏ lên dí sát mắt — Không mấy nỗi!

Nó đặt giỏ xuống, nhìn quanh như muốn bỏ đi. Một con bói cá bằng bàn tay, vụt qua nóc bè.

— Lại giống thằng bố nó rồi — ông Bồi rên rỉ — Tao đoán ngay mà.

Đột nhiên ông gằn giọng, vẻ đe nẹt — Mày chơi với nó, phải cẩn thận. Đừng có nhiễm phải cái bả của nó. Tao thì tao từ cái mặt...

— Thì ai đã nhiễm mà cứ...Thằng Vinh gắt lên.

— Tiên nhân bối mày! Ông nói cho mày sáng mắt ra, lại còn cãi. Hỏng, cái quân này...cá không ăn muối cá...

— Ươn! — Vinh búi môi để vào. Nó nhoài người xuống nước lặn một hơi vào bờ. Sau lưng nó, tăm sủi lên ùng ục.

Vinh lùi qua hàng rào nhà cô Nhài, nó bới bới gốc sung rồi cẩn thận lấp mấy nắm cỏ khô lên. "Vẫn còn". Nghe bước chân huỳnh huỵch, Tượng biết ngay là Vinh đến, anh bỏ tập tranh xuống.

— Vào đây Vinh!

— Bố em bảo, anh nhờ em mua rau sà lách hả? - Mặt Vinh tâng tâng. Nó liếc xéo chiếc xe đẹp Tượng mới mang bên phố sang. Vinh khoái đi xe đẹp.

— Ủ, nếu không bạn, mày giúp anh một tí.

— Được thôi, em chẳng bạn gì. Ngồi trên bè mai, chán bỏ mẹ, anh Tượng à. Đi xe chứ anh? Giời nắng thế này mà cuốc bộ thì ngoéo hắn.

— Ủ, lấy xe mà đi.

Vinh cố ghìm khỏi nhẩy cẳng lên:

— Anh Tượng này — Sực nhớ, Vinh cúi mặt, dí ngón chân xuống nền nhà - cái Hương Đáp nó cứ hỏi anh mai. Nó nhờ anh vẽ vào sổ cho nó:

— Hương Đáp! Con bé hôm nọ chào mày ấy gì?

— Vâng.

Tai Tượng vãy vãy. Anh giả vờ quay đi. Tao bạn ghê cơ. Nhưng mà thôi. Nó muốn vẽ gì?

Vinh hớn hở hắn lên:

— Vẽ chim anh à! Chim cắp một bông hoa. Nó dặn em thế. Mà anh cứ vẽ mẹ nó con chim bồ câu vào đấy cho em.

— Sổ đâu? Tượng chia tay.

— Em giàu ngoài gốc sung, để em ra lấy!

Vinh tốt ra ngoài. Một lúc nó mang theo cuốn sổ bìa xanh. Nó đập đập cuốn sổ vào đùi cho hết bụi.

— Mày làm thế còn chó gì là sổ nữa - Tượng lầu bàu. Bảo cái Hương là tối nay đến lấy. Mày định cầm cho nó à? Kê nó, bắt nó đến đây. Nhớ tối đấy!

— Vâng.

Vinh dắt chiếc xe đẹp Thống Nhất mới tinh ra sân, trúng phải con cóc, khiến nó chồm lên. "Thằng dâm thật!", nó thoảng nghĩ vậy rồi tót lên xe. Nắng hừng hực dội xuống sân.

## CHƯƠNG SÁU

Bãi Nghiền Sàng là thánh địa của lũ trẻ chăn trâu và người lấy củi. Ở đây lúp xúp toàn cây cậm cam và cậm canh. Có một câu ca thế này:

*Muốn sống thì ăn cậm cam*

*Muốn chết bỏ làng thì ăn cậm canh.*

Cây cậm cam ra hoa vào tháng chín, đến tháng mười hai thì đậu quả. Hoa cậm cam mọc thành từng chùm, khum khum như lòng tay trẻ con. Cánh hoa trắng muốt, có những đường gân xanh mờ. Năm cánh như năm ngón tay đều tăm tắp và mềm. Nhị hoa chụm lại phía dưới rồi tóra ra. Những sợ nhị li ti lúc nào cũng rung lên như một linh hồn non nớt, yếu đuối. Tâm xế chiều, hoa bắt đầu nhả hương để gọi ong. Hương hoa cậm cam thơm dịu, xen với hoa cậm canh cay sặc tạo cho bãi Nghiền Sàng sự quyến rũ khó mà cưỡng lại được. Ngồi ở bãi lúc nửa đêm, người thấy lâng lâng, cảm giác về sự siêu thoát rõ rệt nhất. Bạt ngàn là hương. Quả cậm cam khi chín màu tím ong óng, ăn giòn và ngọt, có thể nuốt cả hạt.

Cây cậm canh thân to hơn một chút. Cành cậm canh dày chi chít, cứng và loang lổ như rắn cạp nong. Quả cậm canh to bằng đầu ngón út, màu vàng lục. Người khỏe đến đâu thì khỏe, ăn vào quả thứ năm là vật ra ngay. Trâu bò cũng không chịu nổi. Quả cậm canh độc lắm! Có một điều, hai cây ấy luôn mọc cạnh nhau. Các cụ bảo đấy là Ma và Thần đấy! Cái ác với cái thiện đấy! Sự sống và cái chết đấy! Cây cậm canh khỏe mạnh khác hẳn với cây cậm cam yếu ớt nhu mì. Có bao nhiêu người đã chết vì quả cậm canh. Người không biết, ăn nhầm chết cũng có, người đi tự tử cũng có. Có đôi trai dưới Ao Lang chẳng hiểu sao, đang đêm lại mò ra đây, bốn cho nhau từng quả cậm canh một, rồi tràn truồng ôm nhau chết. Cây cậm canh bị nguyên rủa. Lũ trẻ chất lửa đốt dưới gốc, nhưng lửa chỉ lay lắt rồi tắt. Cậm canh vẫn xanh hơn hòn, dày ngang ngạnh. Cây cậm cam bên cạnh, bị hơi lửa táp vào, cứ héo rũ đi, cành lá co cắp như cánh tay khoèo. Không ai đốt cây cậm canh nữa, mặc dù những lời nguyên rủa luôn dành cho nó.

Thủy khom lưng, chống một đầu bó củi xuống, cô lỏng tay cho nó đổ từ từ. Hương lắng đánh rầm một tiếng rồi thả bệt đít lên bó củi của mình.

— Khoảng mười rưỡi đấy nhỉ?

— Ủ.

Thủy nâng vạt áo lau mặt, cô xoạc chân, lấy nón quạt thốc từ dưới lên. Mồ hôi ngoằn ngoèo theo những đường gân xanh mờ trên cổ Thủy.

— Tao phải rửa mặt một cái. Đi không?

Hương đứng vụt dậy, tay vỗ bồm bộp vào mông quần. Một đám bụi vẫn nhẹ trong nắng. Thủy mệt

quá, chả muốn nhúc nhích, cô lảng lặng nhìn cái dáng băm băm của Hương khuất vào con lạch giữa bụi cậm cam. Thủy đưa tay quạt, chân miết miết mấy ngọn cỏ.

— Mát quá! — Tiếng Hương vọng ra — Thủy ơi, mày canh nhé. Tao tắm đây.

— Liều thế. Bọn trẻ hay đi ra đây lăm đấy.

— Kệ nó. Giời, mát ghê cơ. Tiếng óc ách bị xáo trộn — Mà Thủy này, thằng Tượng vẽ giỏi lắm. Hôm nọ nó nắn nì māi, tao mới đưa sổ cho vẽ. Nó vẽ hai con chim bồ câu, ngậm dài lụa này, cả hoa hồng nữa này, trông đẹp mê đi.

— Vẽ để làm gì? Vớ vẩn - Thủy gắt nhẹ.

— Ơ, mày buồn cười thật! Thế sổ của mày vứt đi đâu rồi? Giời ơi, con mụ này đoán thật. Nó đè thế này mới ghê chứ: "Anh xin dâng tặng em, người đẹp Rôma của anh". Rôma là cái gì nhỉ?

— Tao chịu, tiếng tây tiếng tàu, bố ai mà hiểu được — Thủy gai gại ống chân — Mày phải lòng nó rồi đấy nhé. Tao nói ngay mà.

— Quá đáng nó vừa vừa chứ, tao xấu thế này, khỉ nó yêu — Giọng Hương đầy sự sung sướng — Mát nhẹ cả người, mày tắm đi, tao canh cho! Hương rũ rũ tóc cho nước bắn ra. Một bên vạt áo cài lệch, hớt lên. Cười cái gì. Con quỷ! Thằng Tượng nó thích mày đấy. Tao thè độc. Nó cứ hỏi về mày — Giọng Hương thoát trở nên iu xiù.

— Tao đã bảo rồi, không bao giờ có chuyện ấy. Rồi mày xem — Mắt Thủy trở nên lơ đãng — Lũ đàn ông ở phố là khốn nạn nhất!

— Thôi bà à. Đừng ăn nói hồ đồ, đến tai người ta thì khốn.

— Đến, tao cũng chẳng sợ. Thủy vênh mặt.

— Mai có đi nữa không?

— Có chứ. Sắp đến đông rồi. Tốn củi lắm. Bác tao bảo, phải dự trữ nhiều, năm nay sẽ rét từ trong rét ra. Bác còn dọa, không cẩn thận, cả cái làng này sẽ bị họa. Mày có tin không?

— Chết thì cùng chết, lo gì! Tượng nó thích mày thật mà — Hương nói xa xôi.

— Cái gì, mày nói lại lần nữa. Thủy lặng đi, vai cô thoảng rung lên. Tao cầm mày, con quỷ con ạ! Thơm quá.

Những bông hoa cẩm cam vào tầm nở bung.  
Tiếng ong vo ve, tiếng suối róc rách.

Thủy về đến nhà đã hơn mười một giờ. Ông Kim đang lúi huí xào nốt sanh rau cải. Ngọn lửa bập bùng bắt lên những giọt mồ hôi, khiến mặt ông như bốc lửa. Nghe tiếng củi rơi phía trái nhà, ông hỏi vọng ra:

— Về đây à cháu? Nóng quá! Lấy củi gì đấy?

— Dạ, củi Đắng cay. Bọn cháu vớ được một chõ toàn Đắng cay thôi. Cây này cháy đượm mà thơm lắm bác nhỉ. Mai cháu đi tiếp. Để cháu làm nốt cho. Eo, mặt bác như có lửa đây này - Thủy lăng xăng ùa vào.

— Thôi rửa mặt mũi chân tay đi — Ông Kim xua tay - Bác đảo lần nữa là xong ngay đây. Hôm nay bà Linh lùn lại mất con vàng.

— Mất hả bác?

— Không biết nó bỏ đi hay bị đánh bả. Mất chó trước, mất của sau. Khỉ thật. Chẳng hiểu làm sao nữa. Bác tráng trứng, đổi món cho nó dễ nuốt. Xong chưa?

— Dạ cháu xong rồi đây! - Thủy vẩy vẩy tay bước vào nhà.

Ông Kim ngồi đầu nồi đang đánh cơm, bỗng ngừng lại, hít hít mũi:

— Hôm nay lại nghỉ ở bāi Nghiền Sàng hử? Bác nhận ra ngay. Cháu thấy không, hoa này thơm kỳ lạ thật!

Ông cố cưỡng lại, để tâm trí khỏi trôi vào ký ức:

— Ăn đi. Cháu biết không, hồi bé, bác thường ra đây chơi. Đêm về, người như ướp hương. Lâu lắm rồi...

Thủy cúi đầu, cố gắng và lấy và để cơm, tránh sự bối rối. Cô không muốn bác buồn. Cây cẩm cam, cây cẩm canh hay làm bác buồn. Ngày giỗ bố Thủy bác chỉ bày hai loại hoa này thôi.

"Ta trống rỗng đến lạ lùng. Những đám mây bỗng trở nên quái dị trong màu đỏ quạch. Mây như cục máu đông lại. Mặt trời vẫn chưa giảm sự cuồng nộ. Chúng nó chịu làm sao được nữa. Những đám bụi này từ đâu mà ra?

— Từ chúng nó!

Những lối mòn hiu hắt từ đâu mà ra?

— Từ bàn chân chai sần của chúng nó. Và lối mòn mất hút trong sự tối tăm nghèo nàn của chính bọn chúng!

Ta nhớ quá mỗi lần chạy lụt. Mưa ròng rã hàng

chục ngày trời. Cây trăng, nhà trăng, ruộng đất trăng. Nước thương nguồn đổ về, đục ngầu như mắt trâu điên. Nước xói vào chân núi ầm ầm. Tất cả chìm trong màu đục điên dại đó. Những tấm ván, những nóc nhà bung ra, trôi vật vờ như kẻ ăn xin trong cõi hồn mang. Gia đình ta, cũng như mọi gia đình khác phải sấp ngửa dạt lên mặt đường cái. Con đường cao nhất chưa bị ngập. Nó là chỗ dựa duy nhất cho những sinh linh yếu ớt, bất lực trước thiên tai. Trông từ trên xuống những con đường khá mong manh. Nó giống sợi chỉ hoen ố trước cơn gió gầm gào. Nó gánh trên vai tất cả những gì có thể giúp được cho cuộc sống. Từ bàn thờ tổ tiên đến nồi niêu gà lợn. Đó là ngày hội của lũ trẻ chúng ta. Ta xòe tay, giả làm máy bay lượn vè vè quanh đống đồ đặc ẩm ướt, lộn xộn của nhà mình. Lúc đó, ta khao khát được bay thật. Bay như chim để lượn trên mặt nước mà chiêm ngưỡng sự nho nhác đến vui mắt. Các chị ta túm tụm lại, hồi hộp nhìn anh và bố ta bì bõm khiêng từng tấm phản ra để xếp chỗ ở. Ta thấy bố ta cố gắng gạt những đám rác trôi sát sát mang tai, hai tay ông nâng qua đầu một tấm phản. Dao ấy bố ta đã già. Bố bị sặc nước mẩy lần. Nước lụt bẩn đến phát tởm. Mẹ ta vừa gập đống quần áo ẩm ỉ, vừa rên rỉ. Bà nhìn trời đầy oán giận. Bà quay về phía ta để trút nỗi bức xúc: "Mày cứ lượn đi, ngã thì tao bảo. Quần áo thay từ sáng đến giờ mấy bộ rồi!". Bà tiếp tục thu những chiếc nồi cho gọn, miệng không thôi rền rĩ. Ta nghe tiếng cãi nhau, tiếng bố gọi con, ông gọi cháu. Ta nghe nước réo ù ù và bầu trời xám xịt như con gà bị cắt tiết hôm cưới chị cả ta. Ta chạy đi tìm lũ bạn đồng niên. Chúng nó đang hò

hết vây quanh xác một con chó chết đuối. Xác con vật trương phình lên, nước rỉ ra từ miệng nó màu vàng, nhớt và tanh khắm. Ai đó quát một tiếng rất to làm chúng ta chạy túa ra. Đêm, những tấm nilong căng tạm để làm chỗ ngủ. Mưa xiên cheo làm đồ đạc ướt sạch. Tiếng éch uôm thiểu nǎo, trầm rè cất lên. Mặt nước láng rợn. Chẳng ai ngủ cả. Những tiếng rì rầm cất lên dè dặt:

— Có lẽ còn mưa mấy hôm nữa.  
— Củi hết rồi mẹ ạ.  
— Khiếp, thằng cu lại dùn ra quần dây này. Dậy đi.

— Nó mà kéo cho hai ba tuần nữa thì chết cả. Giời ơi!

— Sống ở đất này hay đất khác cũng thế thôi. Chỗ nào cũng nhục. Tôi mất toi đôi lợn.

— Giá chết quách đi cho nhẹ thân. Chúng mày làm khổ ông. Có im đi không tiên sư mẹ con mày!

Ánh đèn pin thỉnh thoảng lại vụt lên loang loáng. Mưa tầm tã. Ta đã mơ thấy mình có cánh. Một đôi cánh trắng muốt, mềm mại. Ta bay đến một nơi xa, rất xa, rất xa...

Mẹ ta kể rằng: Đất này xưa hoang vu lắm. Nó là xứ sở của thú dữ và ma. Ông tổ làng ta cùng mấy người nữa đã phiêu bạt lên đây và khai phá nó. Khi nhắm mắt xuôi tay, ông tổ làng ta mới biết mình chọn nhầm. Đất này dữ vì nó là bệ kè của núi Hột! Cái núi như một đầu người tā tươi bao đời đè bóng xuống làng. Đêm ai cũng mê sảng trú trơ, cả trâu bò cũng mê. Núi Hột là đầu ma. Nhà ta thờ ông tổ, nhưng không có ảnh. Ông lấy một ca nước đặt

lên bàn thờ. Mẹ bảo ông tổ ta hóa nước để sửa chữa sai lầm của mình. Ông muốn lấy mình mà hòa tan hết những tảng đá ma ám. Böyle giờ ta mới biết, nước không thể hòa tan đá được. Đá càng ngày càng nhiều. Nhặt bất cứ một viên đá nào lên, ghé tai nghe thử, thấy tiếng u u man dại vọng ra. Đây là đá ma. Ta ngẫm nghĩ và hỏi mẹ: "Mẹ này, sao ông tổ lại về phá làng hờ mẹ!". Mẹ nhìn ra ngoài đồng nước mênh mông, cúi mặt khẽ thở dài: "Ngủ đi con!" Bố ta nhổm dậy, bấm đèn pin xem xét một lượt, đoạn bảo mẹ: "Mình ạ, có lẽ phải cho chúng nó dời khỏi đây thôi. Được đưa nào hay đưa ấy. Tôi ngẫm mình khổ quá rồi. Đừng bắt chúng nó khổ thêm nữa". Mẹ ta bật khóc.

Vậy mà bây giờ ta vẫn quanh quẩn ở đây. Ta đau buồn, chán nản ở đây. Định mệnh bắt ta phải vật vờ như thế này mãi ư. Ta trống rỗng đến lạ lùng!"

## CHƯƠNG BÁY.

Năm nay, hội chùa Hang mở to lăm. Người từ xứ đổ về từ mấy hôm trước, ăn ngủ vật vạ quanh thị trấn. Đồn rằng, vừa rồi một con Hạc trắng bay từ phương Bắc xuống đậu đỉnh chùa. Điểm lạ thánh thần. Lịch sử chùa Hang bắt đầu từ một chùa nhỏ xíu, đến đời Nguyễn, nó được mở rộng và xây cất công phu. Thời ấy, trụ trì chùa là một bậc cao tăng từ Kinh Đô lên. Ông cho dựng hai dãy tường lớn bao bọc quanh núi. Gác chuông cao vút đặt bên ngoài, chỗ ngách hang phụ. Chùa nằm trong lòng hang, nơi lúc nào cũng mờ mờ như trời cuối chiều. Lòng hang có đủ đường lên trời, đường xuống âm phủ. Có cả cột bình thiên bằng đá nối từ đỉnh xuống đáy hang. Nước rỉ theo các kẽ đá xuống, tạo cho hang những hình thù kỳ lạ. Có hình như ngọn bút lông, có hình mang dáng con rồng chúc cổ xuống, lại có hình như chiếc tai Phật, to bằng tàu chuối hột. Thời đó chùa đang vào độ thịnh vượng thì bị cháy một cách bí hiểm. Số sư tăng trong chùa chết cháy gần hết. Sau đó, chùa được dựng lại, nhưng không đồ sộ bằng

trước. Những bức tường quanh núi bị phá đi để làm nghĩa địa. Người ta tính, có đến ba trăm ngôi mộ tất cả. Hiện nay, những nhà chuyên môn cố công tìm kiếm mộ tổ, nhưng hoàn toàn thất vọng. Mộ tổ của chùa biến mất trong một đêm trăng, mưa nhẹ. Dân quanh vùng thời ấy bảo rằng về sáng, họ nhìn thấy một cột lửa xanh lét vọt lên, cao bằng bốn năm cây thông già nỗi lại. Sớm ra thì ngôi mộ biến mất, chỗ nó nằm trước đây, chỉ còn lại một quầng đất nâu bóng và nóng rực. Sau này có một cây si mọc lên được gần chục năm thì bị sét đánh cháy tận gốc.

Những năm chiến tranh, bao nhiêu đồ quý giá của chùa bị mất sạch. Trong đó có hai viên ngọc bích to bằng nắm tay và một pho tượng đồng đen. Ngày hòa bình, hang làm nơi chứa rác của dân quanh vùng. Chẳng ai nghĩ đến thời oanh liệt của nó nữa. Cách đây ba năm, có một sư già tự bỏ tiền của ra để khôi phục lại Chùa Hang. Ngày khai trương chùa là một huyền thoại đầy bí ẩn.

Hôm ấy, xe chở các bà sang trọng từ Hà Nội, Hải Phòng đến đỗ hàng dãy dài quanh núi. Hàng quán mở ra nhanh nhảm, giá cả vọt lên bốn năm lần. Riêng nơi gửi xe đẹp đẽ có hàng nghìn chiếc. Khu trong địa phận chùa, cỗ bàn bày ra ăn rả rích. Hương khói mù mịt khắp núi. Người trèo cá lên đá mới có chỗ đứng. Đến tám mươi giờ, một hồi chuông rèn rèn vang lên báo hiệu giờ hành lễ. Những con nhang đệ tử ăn vận sạch sẽ tinh túng lục tục kéo nhau vào hang. Người xem chen lấn, xô đẩy vòng ngoài, cứ như ong vỡ tổ. Mới được chưa đầy ba phút chợt một tiếng hét ghê rợn từ trong hang vọng lên, rồi đám

người nháo nhào ùa ra ngoài, có kẻ còn đội nguyên cả mâm lễ trên đầu.

— Có rắn thần hiện về. Rắn mào hắn hoi.

Thì ra trong lúc đang hành lễ, một người đã phát hiện có một con rắn mào khổng lồ trườn từ nóc hang xuống và cuốn quanh chân Phật Thích Ca.

— Chính mắt tôi trông thấy mà ly. Nó to bằng cột Kinh Thiên.

— Làm gì, chỉ bằng bắp đùi thôi. Tôi đứng gần nhất, còn nghe nó phun phè phè ngay mặt.

Sự ồn ào chợt tắt lịm khi ai đó hốt hoảng gào lên:

— Chết thôi, sư cụ đâu rồi?

Mọi con mắt dờ ra, ngóng vào cửa hang. Trong ấy chỉ thấy mịt mù là khói. Mai sau, một số người can đảm mới dám mò vào và họ ngạc nhiên vô cùng. Sư cụ vẫn ngồi ngay ngắn gõ mõ, khuôn mặt bà như láng bạc. Sư không biết có người đến bên cạnh mình, miệng làm rầm, một tay lẩn tràng hạt, một tay gõ mõ đều đều. Tiếng mõ nghe trầm uất. Câu chuyện cứ thế loang ra khắp nơi, một đồn mười, mười đồn trăm, và Chùa Hang trở nên linh thiêng cùng sư cụ trụ trì.

Ở sư cụ có sự gợi về Tuyết Sơn. Dáng gầy gò, tóc không cả chân, má và cằm lõm vào tạo cho khuôn mặt rõ nét về sự trở lại cấu trúc xương, sọ. Sư cụ như ngọn nến mong manh, lúc nào cũng bị đe dọa trước gió. Bà từ tâm nhưng cũng ác. Sư có thể triu mến rút trong bao tải ra hàng nắm tiền để cho kẻ mà bà thấy thương cảm và hài lòng, nhưng cũng sẵn sàng chửi té tát vào mặt kẻ đó nếu bà phạt ý. Đám

con nhang đệ tử xì xào rằng bà có cả một bài chửi hǎn hoi. Một bài chửi mà đám hàng tôm hàng cá quanh chợ Chùa Hang cũng phải khiếp vía.

Chẳng hiểu vì tuổi tác hay vì nguyên nhân nào đó, năm nay, nhà sư quyết định mở hội trước đến năm tháng. Có một câu ca ra đời và loang khắp hội:

*Tháng mười mở hội Chùa Hang  
Bao nhiêu điểm giữ lang thang kéo về.*

Câu đó như một sự phản kháng của các bậc già lão. Nhiều phản ứng đến độ gay gắt, nhưng sư cụ bỏ ngoài tai:

— Chẳng có điểm giữ nào hết!

Bà nói vậy và ngày thứ nhất đã mở với sự háo hức và phục tùng của hàng nghìn người đến. Dân Linh Sơn kéo nhau đi hội đông lăm, nhất là các cụ già. Từ sáng đã ý ới gọi nhau từng tốp một. Đến hôm nay là ngày thứ ba rồi.

Tượng thu xếp các thứ cho gọn vào nhà, lấy xe túc tắc đẹp đến xem cho đỡ buồn. Gửi xe tí tận khu tượng đài, Tượng mua một gói hương, nhập theo dòng người vào Chùa. Một phần vì buồn, phần nữa vì tò mò muốn xem những pho tượng do sinh viên của trường mà anh định thi vào làm ở trình độ thế nào nên Tượng mới đến. Đối với anh Chùa Hang không có sự thiêng liêng như chùa Phù Liếu. Phù Liếu cổ kính với những bức tượng cách đây hàng bốn năm thế kỷ. "Xem cho biết", Tượng tặc lưỡi.

Vừa nhích dần theo dòng người, Tượng vừa lặng lẽ quan sát từng khuôn mặt xung quanh. Ở họ, anh đọc thấy sự u uẩn và sùng kính. Mỗi người đến đây đều mang theo một nỗi niềm sâu kín nào đó mà người khác khó có thể giải mã được. Tuổi thơ của

Tượng gần như gắn liền với lễ hội chùa chiền. Sau mỗi lần xem khấn vái ở chùa Phù Liếu, Tượng vừa thấy tức cười, vừa thấy buồn bã thất vọng. Người ta thành kính chen chúc, xô đẩy nhau vào lạy các pho tượng, đôi khi lạy cả trên lưng kẻ đứng trước mình. Một lần, khi tranh cãi về tôn giáo với họa sĩ Đặng Cử, Tượng đã quả quyết rằng trên đầu cái chết là tôn giáo. Mặc dù thầy phản đối, nhưng anh vẫn cương quyết ngầm ngầm khẳng định quan điểm của mình và càng ngày, Tượng càng thấy mình có lý.

— Thầy à, không có hy vọng thì con người chúng ta không thể sống được. Khi không còn khả năng để bấu víu vào thực tại xung quanh, tự khắc phải đi tìm và tin vào cái siêu hình, như thế mới đủ khả năng để sống. Cả thầy, cả em và tất cả những gì gọi là Người đều phải như thế.

Tượng nói vậy, khi kết thúc cuộc tranh cãi và họa sĩ có vẻ giận anh.

— Ô kìa, anh Tượng, chúng mày ơi anh Tượng cũng đi xem đây này.

Tiếng reo làm Tượng quay phắt sang bên, anh nhận ra thằng Thanh con bà Thụy toét cùng mấy đứa bạn đứng túm túm bên đường. Bỏ dòng người, Tượng bước lại chỗ chúng, anh khẽ chau mày khi nhận ra trong số đó có Hương và hai cô bạn gái nhà dưới Ao Lang.

— Đến lâu chưa? - Tượng hỏi.

— Đóng quá, bọn em chưa vào được. Anh có thấy mẹ em đâu không?

Thằng Thanh lát tát rút thuốc mời Tượng. Anh lắc đầu, chỉ vào họng.

— Hay là cùng vào xem cho vui, đợi đến bao giờ mới vãn.

Tượng bóc thẻ hương chia đều cho cả bọn:

— Vào chùa mà không có hương, các cụ chửi chết — Tượng nhìn Hương nói, vẻ tinh bơ.

Cả bọn kéo nhau vào. Không khí sặc sụa mùi hương. Nhân lúc lộn xộn, Hương véo tay Tượng, kéo sang ngách thưa người nhất:

— Ông này là ông gì hở anh?

Cô hỏi chỉ vào một ông tượng râu dài, tay cầm ngọn bút lông giơ lên.

— Đây là Ông Thiện, ông nhắc nhở mọi người làm điều tốt. Thế Hương đi chùa nhiều chưa?

— Lần này là lần đầu. Lúc nãy thấy đông quá, định về, nghĩ thế nào anh cũng đến nên em cố ở lại.

Tượng nắm chặt tay Hương, vai ghẹ ghẹ vào lưng cô.

— Anh đến đây cầu gì?

— Cầu em! — Mắt Tượng hấp háy — Em muốn cầu gì để anh cầu cho. Trúng xổ số nhé?

Tượng đứa, giọng Hương nũng nịu:

— Không, em có chơi xổ số bao giờ đâu.

— Thế cầu gì nào?

Cắn môi, Hương quả quyết nhìn thẳng vào Tượng. Cái nhìn làm anh rủn người:

— Cầu cho chúng mình lấy nhau.

Tượng tảng lờ như không nghe thấy, anh châm ba nén hương, cắm vào khúc chuối đặt dưới chân Ông Thiện. Hương cắm sang bên cạnh. Tượng cúi đầu lầm rầm khấn:

— Con xin cái lành nhiều hơn cái vỡ, con xin đừng ai mồ côi và xin ngài làm cho sự tối tăm ngu muội của đám dân Linh Sơn chúng con mất đi. Lạy ngài!

Lạy ba lạy vội vã xong, Tượng kéo Hương quay ra.

— Anh học cách khấn ở đâu ra thế?

Hương hỏi, vẻ ngạc nhiên xen lẫn kính phục.

— Từ bé anh đã chơi với Phật.

Tượng đưa mắt nhìn quanh:

— Chúng nó biến chõ nào không biết?

— Mình sang kia, có lẽ ở đây.

Hai người nắm tay nhau lách qua đám người đang sì sụp khấn. Mắt mũi giàn giụa. Thoáng thấy bóng họa sĩ Đặng Cử đứng trên tầng đá cao nhất, vẽ ký họa, Tượng buông tay Hương, lẩn nhanh ra ngoài:

— Ta ra ngoài kia đợi Hương ạ.

Ngồi thở một lúc dưới gốc cây phượng già cỗi, Hương bắt đầu tỏ vẻ giận dỗi:

— Anh không thích em?

Cô quay sang hỏi Tượng. Anh đang thả mắt lên những chiếc cành khẳng khiu, quèo quào vào trời:

— Sao em nói thế?

Hương nhắc lại lần thứ hai, Tượng mới thủng thảng đáp lại:

— Anh không muốn cho mọi người biết, vì chúng mình đã đâu vào đâu — Tượng nói khẽ, vạch vạch ngón trỏ lên nền đất lấm tấm bụi thành những hình kỳ quặc.

— Cho họ biết thì đã sao. Đây chẳng phải chuyện ăn trộm ăn cắp gì mà sợ.

— Em chưa hiểu - Giọng Tượng rè rè - Tình yêu đối với người Linh Sơn còn hơn ăn trộm ăn cắp. Anh không muốn họ nghĩ xấu về hai đứa mình. Với lại...

Tượng im bặt, anh không đủ can đảm để nói cho Hương biết. Tượng xoay người nhìn kỹ mặt Hương, cô cụp mắt xuống tránh cái nhìn đầy phán xét đó. Hai cánh mũi đầy của Hương pháp phòng, đuôi mắt giàn giật chạy tóra ra những hần mờ đen, đó là dấu hiệu cô đang xúc động mạnh. Tượng khẽ lắc đầu. Anh không có cảm tình gì với cô cả. Anh cần cô vì cô tự đến với anh, và cô khơi gợi ở anh sự ham muốn. Ngực Hương cao, dày. Vai Hương tròn và xuôi. Hương mãnh liệt đến độ thú vật. Tượng nhấp mắt nhớ lại thân hình mỡ màng, rùng rực của Hương. Những vết cắn còn hằn sâu nơi bả vai anh. Những tiếng rên và sự quấy lộn. Tự nhiên Tượng thấy Hương thô bỉ hơn lúc nào hết, vừa ngu dại, vừa xấu xí.

Trên đường về, Tượng và Thanh đi tụt lại đằng sau để nói chuyện. Thằng Thanh người gầy, cao, da bợt bạt vì bệnh. Gia đình bà Thụy toét có bốn người, lại toàn con trai. Thanh đứng thứ ba, sau nó còn thằng em đi chăn trâu. Thanh ít tiếp xúc, nhưng có vẻ quý và nể Tượng.

— Anh đi săn bao giờ chưa?

— Chưa, bên phố lấy đâu ra rừng. Hôm nào rồi, đi một chuyến được không?

— Được chứ! - Thanh sốt sắng - Em toàn đi một mình. Chồn trên núi còn nhiều vô kể, cả nhím và

sóc nữa. Hồi trước, em với bác nhà anh rủ nhau đi săn luôn. Bác bắn cừ lăm.

— Thế à, bố anh có hay kể gì cho mày không? Tượng nghiêng người tránh ổ gà, mắt đăm đăm phía trước.

— Bác kín tiếng lăm, cứ làm làm lì lì, với lại em là trẻ con, chẳng bao giờ bác nói chuyện nghiêm chỉnh cả.

— Thanh này, anh hỏi thật nhé, cứ nói, đừng sợ gì, thế bố anh sống với mọi người thế nào?

— Bình thường, hình như bác có cãi nhau với gia đình ông Kim thì phải. Cái ấy phải hỏi mẹ em. Chỉ có một lần, em thấy Hùng Cầu lại đây chơi, thấy bố anh đang bối cát, nó chửi mấy câu rồi đi. Bố anh chẳng thèm nói gì. Thằng ấy khốn nạn nhất, hồi nhỏ, bọn em toàn bị nó vứt cặp xuống ruộng. Dao này chim Tu rúc nhiều quá anh Tượng ạ.

Thanh lảng sang chuyện săn bắn. Có thể nó mê và thích nói về săn bắn hơn. Tượng thất vọng thở nhẹ:

— Ở núi Hột có khỉ không?

— Vào tận vách đá mới có. Tháng trước, ông anh em bắn trượt một con gấu chó. Chủ nhật này đi anh nhá!

— Ủ, nhưng tao không có súng.

Tượng uể oải trả lời, anh thấy thấp thoáng tấm lưng to bè của Hương đằng trước.

— Em cho mượn. Ông Thiết nhà em vừa kiểm được khẩu hai nòng, bắn đạn ghém hắn hoi. Loại ấy tượng chết cả hổ.

Chính Tượng cũng không ham trò đi săn lăm,

mặc dù hễ nghe đến việc gặp chim to, gặp gấu hoặc hổ là người anh râm ran cá lên. Tượng chỉ thấy da hổ và da gấu ở bảo tàng chứ chưa nhìn thật bao giờ. Nghe nói ở Cát Nê bây giờ vẫn còn hổ. Phiên chợ tinh nào, cũng thấy người ta mang mặt gấu, vuốt hổ bán. Lần trước về gặp phiên chợ ngày ba Tượng thấy có mấy người từ Cát Nê xuống đem một con trăn dài sáu bảy mét. Họ treo nó thông từ ngọn cây xà cừ xuống, cắt máu đuôi, hứng máu vào can rượu. Người mua uống xùm đông xùm đỏ. Mỗi chén giá năm trăm đồng. Tượng rủ bạn cùng đi lúc ấy là Tông, nhưng anh ta không dám uống. Tông to, cao, mặt gầy gục. Gốc gia đình Tông tận Nghệ An, lưu lạc lên đây mấy chục năm, rồi ở lại hẳn. Thỉnh thoảng Tông có làm thơ về tôn giáo, về gia đình. Là người theo đạo Thiên Chúa, thơ Tông kỳ quặc đến ma quái. Giọng đọc của Tông cũng vậy. Hôm nào buồn, hai người lại mua rượu ra chỗ sân vận động uống. Hễ rượu vào, Tông trầm hẵn đi, ngồi xếp bần tròn như Phật, mặt xa xôi, huyền bí, quên hết cả xung quanh. Điều đó làm Tượng thích vì giống anh.

— Mày sẽ khổ Tông ạ.

Một lần Tượng bảo vậy. Tông chỉ khẽ nhéch mép cười. Ну cười hiền lành.

— Nhưng mày còn khổ hơn. Tao nói thật đấy. Rồi xem.

Và Tông lầm rầm đọc một đoạn kinh Thánh. Trước hôm khăn gói sang đây, Tượng đến tìm Tông và hai người im lặng uống. Đến chén thứ năm, Tông đứng vùt dậy, mắt toàn lòng trắng, huơ tay lên trời:

— Tao thương mày, tao thương mày lắm Tượng ạ. Mày chẳng có niềm tin vào khỉ gió gì hết, và mày

sẽ khổ ngay khi đã chết rồi. Ở Chúa nói thế chó nào nỗi. Để tao nhớ đã. À thế này: "*Mặt trời sẽ trở nên mờ tối, mặt trăng không còn chiếu sáng, các vì tinh tú sẽ rời xuống và bầu trời sẽ rung động. Nhân loại sẽ thấy ta đến trong mây, đầy vinh quang uy quyền. Ta sẽ sai các Thiên Sứ ra đi, tập hợp những kẻ được chọn từ bốn phương trời, từ những nơi tận cùng trái đất*". Đấy Chúa phán như vậy đấy, và mà sẽ bị loại khỏi vòng chọn. Tao chẳng khoái lão ấy lắm, nhưng dù sao lão cũng lợi tay với tao hơn, vì tao ít ra cũng nhắc đến tên lão một ngày vài lần.

Tông ôm mặt khóc tu tu như trẻ con làm Tượng bật cười:

— Yên trí, tao sẽ lên Niết Bàn vì sắp sửa ra tay cứu nhân độ thế cả một vùng. Mai tao đi, mà đọc thơ cho vui.

Nói đến thơ, Tông thoát tinh lại, xếp chân bằng tròn như cũ và hắng giọng đọc...

— Thanh này, thích nghe thơ không?

Tượng hỏi làm Thanh ngạc ngác.

— Thơ à, em chẳng nghe bao giờ. Nó khó hiểu bỏ mẹ, anh thích à?

— Ủ, Tượng lâm bầm — Thơ vĩ đại trong những điều vĩ đại. Nó là phút tâm hồn khóa thân trên giấy. Nó là Người nhưng không phải do người, thế mới đáng sợ. "*Ai rót rượu vào trăng, sương như mắt thiếu phụ về dī vāng. Đêm lang thang lang thang, lang thang*".

Tượng dài giọng ngâm khiến Thanh ngớ ra, rồi phì cười.

— Hay nỗi, cứ như tiếng con cầy bị bắn hụt ấy.

Kết!

Tiếng phanh rít lên. Thấy đám đi trước dồn túm lại Tượng nghển cổ lên:

— Cái gì đấy?

— Rắn! Kia kia, hai con mào đỏ chót. Nó đang tơ nhau.

Qua vai thằng Vinh, Tượng thấy giữa đường một đống gì xoắn xuýt vào nhau. Anh nhìn kỹ. Rắn mào thật.

— Lấy đá đập chết ngay, không nó bỏ đi mất.

Vinh hô lên, rồi lảng xe đạp, vớ một hòn đá bằng vốc tay, định ném.

— Mày đập thế, nó về oán chết!

Hương lắp bắp can, làm thằng Vinh cũng hoảng lây, nó rụt tay, thả hòn đá đánh cộc một tiếng xuống đường. Tượng nghe nhói trong ngực, anh lảng lặng nhặt hòn đá Vinh vừa thả xuống, lăn nhẹ về phía đôi rắn. Chúng vẫn không chịu rời nhau, lại có vẻ xoắn dữ dội hơn.

— Rắn thần anh Tượng à — Thanh tái mét mặt thì thầm — Có khi nó ở Chùa Hang cũng nên.

— Làm thế nào bây giờ? — Một cô bạn Hương lên tiếng.

Tượng đưa mắt nhìn đôi rắn, ước lượng khoảng cách rồi nhìn từng đứa một:

— Cứ nép vào vè đường mà đi, không động đến nó, nó không cắn đâu!

Nói đoạn, anh quả quyết dắt xe lên trước. Sắp đến gần đôi rắn, tự nhiên Tượng thấy ròn rợn dọc sống lưng. Anh rón rén từng bước một vừa đi, vừa canh chừng đôi rắn nằm cách chân có nửa cánh tay.

Hương úp mặt vào lòng tay, he hé nhìn theo. Đang trưa, mặt trời xối đúng đỉnh đầu nhoi nhói tận óc.

Chợt một tiếng rú lên. Đôi rắn tăi ra, hai con rắn to bằng bọng chân, dài gần ba mét màu tím bầm, ngỗng cổ, đồng loạt phóng về phía Tượng. Anh lảng xe, co chân định chạy nhưng không kịp. Một con đã quấn chặt nửa mình đến tận khủy chân anh. Tượng vung mạnh, con rắn nhả ra nửa vòng rồi lại xiết lại như cũ. Con thứ hai trườn quanh chiếc xe đỗ như tò mò xem xét, nó phè phè chiếc lưỡi như ngọn lửa, rồi duỗi thẳng, nambi lim dim.

— Đứng yên anh Tượng, không nó cắn đấy! -  
Hương gào lên.

Tượng nhăm tịt mắt, tim ngừng đập. Khắp người anh như sốt. Bình tĩnh, bình tĩnh! Tượng nhu thầm. Con rắn lắc lư đầu, vươn nửa trên lên tận ngực Tượng. Vòng xiết chặt hơn, máu dồn lên mặt. Tượng nghe rõ cả tiếng rít không khí của con rắn. Có cảm giác buồn buồn nơi đùi. Vành tai Tượng ứng dần rồi đỏ rực lên, vãy liên tục. Thời gian chết cứng.

Thấy hiện tượng lạ, con rắn ti hí nhìn chiếc tai phẩy gió, và như chợt hiểu, nó nghèo đầu chúc xuống, thả dần vòng quấn dưới chân. Con rắn thứ hai chợt ngoắt đuôi sền sệt, làm bụi tung lên rồi tuồn xuống vệ đường, nơi có bụi nứa tép rậm rì.

— Nó đi rồi!

Tiếng Hương rên rỉ làm Tượng bừng tỉnh. Anh mở mắt nhìn xung quanh. Cả bọn đang há hốc mồm nhìn Tượng. Mắt chúng biến màu.

— Cả hai con cùng chui vào bụi nứa.

Hương lập đi lập lại câu đó. Cô lẩn tay khắp

người anh như tìm kiếm. Không, không có một vết cắn nào cả. Hương reo lên và đột nhiên cô lao về phía hai người bạn dưới Ao Lang, gục đầu vào vai bật khóc.

Tượng thẫn thờ cúi xuống dựng lại xe, anh lắc lắc ghi đông.

— Anh Tượng lúc ấy như tượng trong chùa — Thanh thì thào.

— Phải em thì chết mẹ nó rồi.

Thằng Vinh dẫu mê, gãi gãi đầu, nhổ toẹt bãі nước bọt vào đám cỏ.

— Đi thôi, không nó quay lại bây giờ — Tượng nói đùa vẻ gượng gạo.

Suốt đoạn đường còn lại, không ai nói thêm câu nào nữa. Chỉ có tiếng nấc của Hương thỉnh thoảng lại rung vào trưa nắng.

## CHƯƠNG TÁM.

Câu chuyện Tượng bị rắn mào cuốn quanh người như năm xưa từng cuốn tượng Thích Ca làm xôn xao đất Linh Sơn. Dân làng Phan chú ý đến Tượng nhiều hơn, một nửa do thiện cảm, coi anh như Phật đến, nửa còn lại bảo Tượng là ma hiện hình. Các cuộc tranh cãi nổ ra trong nhà, ngoài đường và bên các luống rau. Bà Châu Cải quả quyết rằng Tượng là ma:

— Chứ không à — Bà hùng hồn — Tôi thử hỏi các người, từ trước đến nay đã xảy ra như vậy bao giờ chưa? Rắn thần mà còn sợ, thì chắc chắn là ma thiêng rồi.

— Thế Phật Thích Ca mà bà thường đi khấn cũng thành ma cả sao?

Ông Dũng kỹ, người từng làm ở ban tuyên truyền của huyện, nay đã về hưu phản bác lại kịch liệt. Theo ông, chẳng phải gở, cũng chẳng phải lành. Đó là chuyện ngẫu nhiên như gà mọc ba chân vậy.

— Rắn mào không cắn ai bao giờ, mà lúc ấy, cậu

ta lại đứng yên. Tôi dám chắc rằng nếu bà hoặc là ai khác cũng thế thôi. Chẳng ma quỷ gì hết. Mê tín nó vừa vừa chứ.

Nói đến đó, ông Dũng làm một ngụm nước chè, súc lọc ọc trong miệng rồi nuốt. Tay ông khoanh lên bàn vể lơ đãng nhìn ra ngoài. Từ nãy đến giờ, bà Mich mới rụt rè lên tiếng:

— Em thì em nghi ngờ lầm. Biết đâu lũ chúng lại dựng chuyện. Lớp trẻ bây giờ tai quá lầm. Chúng thích gây trò lạt để làm vui.

— Nói thế còn có lý — Ông Dũng gật gù vẻ tán đồng.

Vẫn ám ức với ông Dũng, bà Châu Cải ngông mặt, dấu môi khiêu khích:

— Vâng, tôi là đàn bà, lại dân ngu khu đen, biết thế nào bằng những ông công tác ở huyện, họ văn minh, biết rộng, họ chấp gì loại duy tâm như tôi! Bà nhìn ông Dũng đầy ngụ ý. Té ra từ trước tới nay, cả cái làng Phan này nghe nhầm là có tiếng khóc trên núi Hột.

— Nhầm thì không nhầm, nhưng mà nhiều đứa nó ngu — Ông Dũng chồm lên, tay đập mạnh xuống bàn, làm nước trong chén sánh ra — Các cụ bảo thế này bà Mich ạ: Biết thì thưa thớt, không biết thì dựa cột mà nghe.

Nhin theo cái dáng nhỏ thó của ông Dũng hầm hầm lao ra cổng, bà Châu uất nghẹn, văng ra:

— Lão chó má! Ngu lại còn lên mặt. Người ta gọi là Dũng kỹ cũng không oan.

— Thôi bác, chấp vặt làm gì! — Bà Mich vội

can, rồi hạ giọng thì thào - Em là em tin nó là ma thật đấy.

— Còn chối cãi vào đâu được nữa. Bà bảo, có thờ có thiêng, có kiêng có lành. Thế lão ấy đặt ảnh bố mẹ lão lên bàn làm gì. Chẳng lẽ để đái vào đấy à?

Ông Bồi què được dịp công kích bà Linh lùn. Đi đâu, gặp ai cũng rêu rao:

— Rắn thần về để trị cái quân gây họa cho làng mình. Đận này thì chết mất ngáp, ai dời lại dám vác cái mồm đi lu loa khắp làng về những chuyện nghe lỏm được.

Ông còn loang ra rằng đôi rắn thần bò qua sân nhà mụ Linh để lên núi.

— Nhà có sao, nó mới bò qua chứ!

Còn đối với Tượng, thì ông Bồi không đả động gì cả. Ai hỏi, ông cũng lảng đi:

— Về chú ấy, tôi chưa rõ.

Tượng không ngờ mình lại là trung tâm của các cuộc cãi vã. Anh chẳng hiểu cái làng này ra sao nữa. Chuyện cỏn con, đơn giản như vậy mà cũng thành ầm ī cả lên. Quả thật, sau hôm đó, Tượng cũng bị choáng và nghĩ lại, vẫn thấy sợ. Cảm giác nhồn nhột ống chân ám ảnh anh trong những lần tiếp xúc với vật mềm. Những con mắt xét nét nhìn Tượng từ mọi phía. Sự liên tưởng bắt đầu. Người ta chấp nối các sự kiện với nhau và manh nha phát hiện ra một hai vấn đề đáng nghi ngờ nào đó. Tượng chỉ mỉm cười, ít ra ngoài hơn. Dầu sao, thời điểm này cũng không thuận tiện cho việc đi lại lắm. Rau cũng đang cần

chăm bãm, cỏ bắt đầu mọc loi choi ở các gốc bắp cải rồi. Trời thì nắng đến vắng óc. Tốt nhất là làm xong cỏ rau, quay sang vẽ. Đầu tiên vẽ trong nhà, nhìn ra, sau ngồi ở sân, xuống bờ sông và khi tiếng xì xào lắng lại, bắt đầu đi quanh làng.

Cuộc sống cuốn hút mọi gia đình đến chóng mặt. Người ta nguôi đi và gần như không muốn hoặc là không dám nhắc lại chuyện cũ nữa. Tượng được tự do, thoái mái và có thể đến chơi các nhà quanh quanh. Dĩ nhiên trong khi tiếp xúc, một số người vẫn lén tìm ra những nét khác lạ ở anh để giải đáp sự nghi ngờ của mình.

Ông Dũng kỹ có đến chơi với Tượng một hai lần, các nhà khác cũng vậy. Nhưng nắng đến nhất vẫn là ông Bồi kè. Ông ghé sát tai Tượng hỏi:

— Lúc ấy, chú thấy thế nào?

— Bình thường bác ạ, có hơi sợ một chút, nhưng sau hết ngay. Cũng may nó tưởng cháu là khúc gỗ nên bỏ đi. Với lại rắn mào, nghe nói không cắn bao giờ mà!

— Ừ cũng may thật — Ông Bồi ngồi thử ra, vẻ gật gù — Tôi cũng suýt bị con hổ mang nó sơi tái, lúc ấy cu cậu bơi vượt sông nên yếu thế. Tôi vụt ngang sào vào khúc giữa! Nay, mua phân bên tỉnh mà bón cho rau nó chóng bén, chứ phân chuồng chỉ ngọt củ thôi.

**Cuộc hẹn** đi săn với Thanh phải hoãn đến hai tuần sau mới bắt đầu được. Hai anh em rục rịch đi từ sớm. Mỗi người mang một khẩu súng và các thứ

cần thiết khác, kể cả cơm và bình tông nước. Thằng Thanh quả là một tay săn thành thạo. Nó thoăn thoắt gạt những cành gai vướng đằng trước để mở đường. Hai người mải mê đi, đến khi nhìn rõ mặt nhau thì đã leo được lưng chừng núi.

— Kia, chỗ có cụm Đăk cay um tùm nhất là cửa hang dơi — Thanh chỉ tay — Anh em mình đi vào ban ngày, nên chẳng sợ ma miếc gì hết. Chứ đi đêm ở đây, em cũng ngại, gặp một lần rồi mà anh Tượng.

— Tao cũng bị người ta gọi là ma đáy nhé! Sợ không? — Tượng gạt mồ hôi, nói đùa.

— Nếu thế em cũng làm ma được.

Thanh bám một cành cây, nó ngồi xuống xoa xoa nòng súng, chờ Tượng.

— Vách đá ở đâu? — Tượng vừa thở vừa hỏi, cọ cọ má vào vai.

— Bên kia!

— Sao không vào đáy?

Thanh khoát tay, lên giọng:

— Lần đầu, phải đưa anh đến đây cho quen đá, chưa có kinh nghiệm săn, vào qua vách đá nguy hiểm lắm. Trừ em ra, chưa có ai dám đến đáy một mình. Bọn lấy củi cũng chỉ men men phía ngoài.

Xuống thung lũng sau núi Hột, Tượng tháo súng, đặt ngang đùi thở dốc. Mặt anh xước mấy chỗ, máu rỉ ra lấm tấm. Đưa mắt nhìn xung quanh, Tượng mới biết, mình đang ở giữa một khoảng trống, vây quanh bốn bề là rừng. Toàn đá và cây cổ thụ, dây leo chằng chịt như trận đồ bát quái. Có dây to và mốc giống hệt con trăn bán ở chợ Bến Tượng. Những tiếng chim ríu ran luẩn quẩn trong vòm lá rậm rì. Tượng

nhận ra duy nhất tiếng con khướu, còn lại, anh chẳng hiểu chúng là loài gì. Buổi sớm ở rừng tinh khiết và thanh bình.

— Đi hướng này, anh Tượng.

Thanh xách súng, luồn qua bụi chuối dại, tiến sâu vào trong. Tượng vội vã khom khom bám theo, thỉnh thoảng lại liếc nhìn những bắp chuối đỏ chót, thông ngay đầu. Nắng đã mạnh dần, xua sương loãng ra và tan hết. Những đốm vàng rụt rè chui qua vòm lá dày khít, bám rung rinh lên lưng hai người. Tiếng chim càng ngày càng đặc xen với tiếng nước óc ách đâu đấy.

— Suyt!

Thanh chợt khụng lại, ra hiệu cho Tượng im lặng. Tai nó giồng lên, mắt ngưỡng thiêん. Nó nép vào các phiến đá ẩm rì, men dần đến gốc một cây cổ thụ to hai ba người ôm. Tượng hồi hộp nhìn theo rồi mắt sục sạo vòm lá. Thằng Thanh ngồi thụp xuống, im lặng một lúc lâu. Có chó gì đâu! Tượng nghĩ. Gió xào xác rung rung, những đám rêu xanh rì lún phún lách lên các kẽ đá và thân cây. Mùi lá mục gây gây, mùi hoa dại mát nhẹ và những con sâu đo bằng ngón út làm Tượng thích thú. "Trách mẹ gì, các bố ngày xưa hay đi ở ẩn. Có mà sướng bằng tiên!" Anh lẩm bẩm, quờ tay đuối nhẹ một đôi bướm sắc sỡ. Tự nhiên Tượng thấy tiếc khi không mang hộp màu theo. Thiên nhiên quả là phong phú, tuyệt vời về hội họa. Chỗ nào cũng có thể thành tranh được. Sự hợp lý hài hòa đến mức giản dị, điều đó là lời chứng minh rằng thiên nhiên luôn luôn đúng. Còn con người lại luôn sai lầm và thất bại trong các cuộc khám phá. Tượng cứ tự hỏi rằng, tại sao, người ta

không sống như cây hoa này, tự nhiên và thanh thản biết bao nhiêu, có hay hơn không. Anh ngờ tất cả những gì mà anh từng biết, ngay cái gọi là vĩ đại của con người cũng thế. Không được, hãy để cho mỗi người đến đây một lần để họ biết thế nào là sự thanh bình, là sự vĩ đại mà họ đã vỗ ngực rêu rao hàng thập kỷ nay. Chân lý sẽ dừng lại ở một câu thôi, đó là sự nhỏ nhoi đến tuyệt vọng của con người trước thiên nhiên. Giá mình được ở đây thì thú vị biết bao, mình sẽ vẽ trong sự thanh thản này. Mình nguyện làm một sinh vật nhỏ nhoi và hòa đồng với cây với suối và với cả những con sâu tí xíu kia nữa. Ở đây, mình sẽ hót được như chim, bay được như bướm, mình rì rào theo lá và luồn lách theo mạch nước. Tượng cảm giác muốn ôm tất cả xung quanh vào lòng. Sự chuyển động nhịp nhàng của khu rừng làm anh quên cả mục đích đi săn. Chỗ tuyệt vời như thế này mà người ta dám độc miệng bảo rằng có ma. Dân làng Phan mê tín đến ngu muội. Họ tự huyễn hoặc dọa nạt mình để xa lánh cảnh thần tiên này. Ngu muội quá, bỏ chỗ sung sướng để tìm đến chỗ khổ đau, rồi lại ca cảm, rên rỉ cào xiết lấy nhau.

— Đoàng, đoàng!

Hai tiếng nổ liên tiếp khiến Tượng thót người, đánh rơi khẩu súng đang cầm. Khu rừng như vỡ tung ra, những tiếng rào rào hối hoảng khắp nơi. Vòm cây cổ thụ run bần bật. Thằng Thanh cắp súng vọt khỏi chỗ nấp, ngửa mặt chờ đợi. Tượng nhìn thấy một vật gì màu vàng nâu thả từ tít đỉnh cây xuống. Anh nhào đến. Một con khỉ con. Nó nambi co quắp, mắt nhắm hờ, mõm há ra đầy sự ngạc nhiên. Đầu con khỉ vỡ toác một bên, máu và óc trộn nhau

thành một đống lày nhầy phun ra lấp đầy chiếc tai nhỏ xíu. Tượng đờ người, mắt nhòe đi, vành tai rùng rực như lửa đốt.

— Hôm nay gặp may!

Thằng Thanh hò hởi, nó chống báng súng lên mu bàn chân, nghèo đầu nhìn chụp xuống con vật.

— Bé quá mà mày cũng bắn!

Giọng Tượng run run. Lần đầu tiên anh chứng kiến tận mắt một con khỉ bị bắn chết. Tượng có nghe nhiều về chuyện người ta dùng dao, phạt ngang chớp đầu khỉ để lấy óc pha rượu uống, nhưng anh không tưởng tượng nổi cảnh đó. Đôi mắt nhăm hờ, chiếc mồm há ra của con khỉ, vụt thức dậy trong Tượng một sự liên tưởng, anh vội vã nhìn lảng lên ngọn cây.

— Em định bắn con mẹ, nhưng trượt trúng phải con này. Thôi thế cũng được. Ít nhất là bốn năm cân. Đi với anh là may đấy. Khỉ ở đây hơi hiếm.

Thanh cúi xuống nhấc con vật lên ước lượng, vẻ hoan hỉ. Nó giở túi, nhét con khỉ vào rồi khoác ra sau lưng.

— Ở chỗ này bị động rồi, phải sang bên kia. Anh thấy em bắn được không, trúng thái dương. Trước, bố anh dạy em bắn đấy — Thanh liền thoảng nói — Có lần bố anh còn bắn xuyên táo cả một đôi khỉ cơ. Cũng tại chỗ cây này này. Mả thật! Tý sang kia, nếu gặp, em sẽ chỉ cho anh bắn, cứ bình tĩnh là được.

Tượng lắc đầu, tai ù đi, mắt chao đảo.

— Anh làm sao thế? — Thằng Thanh hốt hoảng nhìn Tượng.

— Tự nhiên nhức đầu quá! Vẽ đi! Tượng nhặt súng, lững thững quay lại đường cũ.

— Tiếc quá, đã mất công vào tận đây. Thanh lèo nhèo. Cố được không anh Tượng?

Không trả lời, Tượng vẫn cắm đầu bước, mặc kệ những cành gai quất túi bụi vào người. "Chắc bố ấy sợ gặp rắn!" Thằng Thanh lảng nhảng theo sau thầm nghĩ. Đến bái Nghiền Sàng, lũ trẻ trâu bu lấy Thanh, chúng chí chóe tranh nhau xem con khỉ. Tượng vẫn lầm lũi bước.

— Đợi em với anh Tượng!

Nghe Thanh gọi, Tượng lừ lừ quay lại, anh bắt gặp Thủy ngồi trên bó củi, lén nhìn mình! "Bố anh dạy em bắn đáy!... Bố anh còn bắn xuyên táo cả một đôi khỉ cơ!" Tượng vật vã hai ba ngày, anh thè không bao giờ đi săn nữa.

## CHƯƠNG CHÍN

Tượng cắp bảng vẽ lang thang khắp bãi Nghiền Sàng. Lòng anh như ruột sung. Chiều. Hương cậm cam loang trong gió gây gây. Tượng mở phanh cúc ngực, anh hít mạnh. Mấy con chim đuối nhau thoăn thoắt trong các lùm cây, chúng rít lên đầy khoái cảm. Tượng lặng lặng ngồi xuống, giở hộp màu ra. Anh vẽ một lùm cậm canh ít hoa nhất, nó lầm lì nổi bật lên giữa các lùm cây khác vì sự ít hoa đó. Bức tranh đi theo gam tím. Xa xa, núi Hột trầm ngâm giữa nền trời nhạt có điểm dăm đốm mây tím sậm. Nét bút như cào cấu trên mặt giấy. Tai Tượng vãy liên tục. Những mảng màu chen chúc tạo bóng để tôn cây cậm canh lên. Anh vẽ thêm một con cú già nua, mắt đỏ rực như hai cục than xoáy vào chiều. Bên trái cây cậm canh, thấp thoáng bóng ngôi mộ gò ghè đơn lẻ. "Lại một cõi u uất!". Tượng buông bút thở dài. Anh quờ tay bút cộng cỏ may đưa lên miệng nhấm nhấm. Vị tanh tanh sộc khắc mồm. Tượng khạc mạnh nhưng không hết.

Chọn một đám cỏ phẳng, Tượng nằm vật ra, tay vắt ngang trán, nheo mắt nhìn bầu trời. Bất giác anh nhớ tới đám cỏ ở chùa Phù Liễu. Chắc bây giờ cỏ ở đấy lèn đầy lấm ròi. Người Tượng nhẹ dần nhẹ dần...

### Xa xưa xa xưa...

Năm đó bị mất mùa to lấm. Người dưới xuôi bồng bế, dắt díu nhau đi ăn xin đầy đường. Vùng này là một trong những nơi người ăn xin tụ về đông nhất. Dọc các ngả, đâu đâu cũng thấy những đống chiếu rách rưới và tiếng rên vọng ra. Đêm, người ta phải dùng xe cải tiến để chở xác chết đi chôn. Xe cải tiến chạy khắp ngõ ngách. Người còn ngắc ngoài cũng bị vứt lên. Đằng nào cũng chết, thì chết luôn đi cho đỡ khổ! Thôi van xin làm chó gì, đây cũng đang đói bỏ mẹ đây này. Người chôn chung từng đống một. Chỗ đó, sau gọi là âm hồn.

Gia đình bà cả Đạt dắt díu nhau từ Mê Linh lên đây, hai vợ chồng và hai cô gái. Đứa lớn sáu tuổi, đứa bé bốn tuổi. Lúc đầu cũng như mọi gia đình khác, họ lâm vào thế tuyệt vọng. Số vốn ít ỏi cạn gần sạch. Sau may mắn thế nào, bà cả Đạt xin được một chân chạy chiếu từ Phố Yên lên thị xã cho một chủ buôn lớn. Dần dà, cuộc sống ổn định và khá hẳn. Hai ông bà mua một căn nhà cạnh hồ nước đối diện với chùa Phù Liễu. Mấy năm sau nữa, hai cô con gái lớn vọt hẳn lên, bà cả xin ra mở hàng riêng. Cô Nhân, con gái lớn, theo mẹ ra bán hàng. Cô đẹp và sắc sảo. Bao nhiêu đám khá giả ngấp nghé, nhưng cô chưa chịu. Cô em tên là Hậu, hiền lành nhu mì. Cô Hậu ở nhà phục dịch bố và lo nội trợ. Từ ngày phát lên, ông cả Đạt đám ra nghiệm thuốc đèn,

người rộc đi, tóc tai rũ rượi. Bà cả Đạt vừa thương vừa sợ chồng, chẳng dám ho he gì cả. Quanh chỗ ông nằm, không khí lúc nào cũng sền sệt như khói ướt. Mỗi lần rít xong một cái, ông cả Đạt lại lim dim mắt nhìn lên tường. Ở đấy những con gián to bằng lá sáu non, cánh nâu bóng, tụ lại ngoe nguẩy đôi râu để hít mùi thơm. Những con gián nghiện hơi thuốc. Càng ngày ông cả Đạt càng nghiện nặng. Ông biết thế nên không bao giờ mắng mỏ vợ con câu gì. Ông quý và thương cô Hậu. Ông lo số cô sau này sẽ khổ.

— Con chị mày sắc sảo, vứt đâu nó cũng sống được. Còn mày, số mày sẽ khổ con ạ. Mày hiền lành quá.

Cô Hậu rớm rớm nước mắt, bỏ ra ngoài hè khóc. Rồi dùng một cái, giặc nhảy dù xuống thị xã. Tất cả nháo nhào chạy. Gia đình bà cả Đạt bỏ lại hết, dắt nhau sang Linh Sơn. Trên đường đi, vì thiếu thuốc, ông cả Đạt chết. Ba mẹ con chôn cất ông xong nhìn nhau úa nước mắt. Cô Nhân cúi xuống lạy mẹ và em hai lạy rồi tất tả quay về phố. Từ đấy bắt tin luôn. Đến Linh Sơn được bốn năm, bà cả Đạt mất. Cô Hậu xung phong vào tổ cấp dưỡng cho một đơn vị bộ đội. Một thời gian sau, đơn vị đó chuyển đi đột xuất, không ai biết. Cô Nhân sinh được một cậu con trai. Ngày hòa bình lập lại, hai mẹ con cô bồng bế nhau trở về ngôi nhà bên chùa Phù Liễn.

Cậu bé Tượng lớn lên trong sự yêu thương chăm sóc đến cuồng dại của mẹ. Tai cậu to, mắt sáng. Ban ngày cậu tha thẩn chơi một mình để mẹ đi bán hàng. Đêm về, hai mẹ con lại rủ rỉ kể chuyện cho nhau nghe. Cậu thích kể chuyện cổ tích. Mỗi lần mẹ

vỗ vỗ vào lưng cậu cất giọng đều đều, cậu lại run lên.

Xa xưa xa xưa... Cậu thấy cô Tấm đẹp tuyệt trần bước ra từ quả thị thơm lừng.

Xa xưa xa xưa... Cậu gặp con chim đại bàng cấp nàng công chúa bay qua những ngọn núi nhọn hoắt như răng thú dữ.

Xa xưa xa xưa... Cậu khóc vì căm giận và sung sướng. Cậu thông minh nhưng đầy đa cảm. Cũng không ít trường hợp, cậu dữ dǎn hơn rắn hổ mang.

Lớn một chút, cậu bắt đầu tự chế lấy cần câu. Cậu ngồi thu lu dưới gốc tre, mắt sục sạo tận đáy nước. Tai cậu căng ra, đỏ rực. Chán câu, cậu lại thơ thẩn lên chùa chơi. Chùa Phù Liên nằm trên đỉnh một quả đồi, vây xung quanh là hồ và ruộng. Chùa ấy thiêng và đẹp nhất nhì thị xã. Bà coi chùa hay cho cậu xôi oản, có lúc cả chuối nữa. Bà quý và ngắm cậu không chán mắt:

— Tai này là Phật đầu thai vào đây, giờ ạ.

Bà nói với cậu như thế và bàn tay nhăn nheo của bà lắc lắc đôi tai cậu như dỗ dành. Những hôm mệt, mẹ không kể chuyện được, cậu lại mơ thấy Phật. Các ông ngồi khoanh chân băng tròn, mắt lim dim nhìn cậu. Ông nào môi cũng dày và tóc xoăn tít. Có lần, cậu mơ thấy hai mẹ con mình bay là là quanh chùa. Bao nhiêu là Phật chạy ra xem và vỗ tay. Lần khác, cậu lại mơ mình theo mẹ lên núi. Những ngọn núi cao vút, sắc nhọn. Cậu mệt l้า rồi, mà mẹ vẫn thoăn thoắt trèo. Cậu bị bỏ lại đằng sau. Cậu cuồng cuồng gọi, nhưng mẹ không quay lại. Đến đỉnh núi cao nhất, mẹ bay thốc lên trời, mặc cậu kêu gào. Giấc mơ đó làm cậu ngơ ngẩn mấy ngày liền.

Cậu bắt đầu đi học. Cậu học chăm và ngoan. Cậu không đánh nhau bao giờ. Cô giáo bảo, đánh nhau với bạn bè xấu lắm. Cậu không muốn làm người xấu. Nhưng lên lớp bốn, cậu bị phạt mấy lần vì tội cào sứt mặt bạn. Cậu oán ức và khóc. Cậu không trêu ghẹo gì chúng nó, thế mà chúng lại bảo cậu là thằng không bố. Chúng xô vào véo tai cậu.

— È thằng Tượng tai lợn!

— Thằng tai voi!

— Không phải, tai nó như tai chó béc giê nhà tao ấy!

Thế là đánh nhau. Cậu cào cấu dữ dội làm bọn chúng vứt sách chạy toán loạn. Cậu ôm tất cả cặp của chúng lảng xuống ruộng. Cậu về lấy gương ra soi và nhất quyết bắt mẹ phải gọt cho tai mình nhỏ lại. Mẹ mỉm cười buồn bã, tay vê vê tai cậu:

— Con giống bố con!

— Thế bố đâu hở mẹ.

— Bố con đi đánh giặc xa lăm.

Mẹ nén thở dài. Hôm sau, cậu hùng hổ tuyên bố rằng chú bộ đội trong sách học chính là bố mình.

Năm cấp hai, cậu học trội hẳn, nhất là môn văn. Cậu được đi thi học sinh giỏi ở tỉnh. Sự kiện đó không làm mẹ mừng. Mẹ vê hai tai cậu, nhìn qua nóc chùa Phù Liễn như tìm gì. Mắt mẹ toàn mùa đông. Một đêm, mẹ nhìn quanh quất rồi chỉ vào bóng sôc sêch trên tường bảo:

— Bố con đây. Bố con là quý!

Sau đó, biết mình lỡ lời, mẹ cố tìm cách xuê xoa với cậu, nhưng không được nữa, đầu cậu điên lên. May mắn liền, cậu mê man vật vã. Cậu thấy cái bóng

sộc sêch áy lao vào bóp cổ chú bộ đội. Cậu hoảng lên, miệng ú ớ. Con quỷ cười sằng sặc, nó nhe răng ngoạm vào cổ chú bộ đội mà nhay. Cậu vùng vẩy, giãy giụa và rơi từ trên giường xuống đất. Cậu ốm hơn một tuần liền. Mẹ bỏ hàng, ở nhà săn sóc cậu. Mẹ lại vỗ vỗ vào lưng cậu và kể về những nàng công chúa. Xa xưa xa xưa...Cậu chẳng thấy gì hết ngoài cái bóng sộc sêch của con quỷ.

Bao nhiêu đêm, cậu nghe mẹ trở mình và thở dài. Có lúc mẹ vùng dậy, mắt rực lên long lanh, rồi mẹ lại vật xuống ghì chặt cậu vào lòng.

— Mẹ mày có tình nhân. È xấu thật. Bố tao nói vậy.

Cậu ngơ ngác chẳng hiểu gì cả:

— Tình nhân là gì?

— Là..là đi ngủ trần truồng với người khác.

Cậu gầm lên, giáng một cú đấm vào giữa mặt thằng bạn. Cậu chạy từ trường về, nằm vật lên giường. Cậu cảm thấy nghẹt thở vì căm tức. Cậu không muốn mẹ cậu ngủ và kể chuyện xa xưa xa xưa với ai cả. Mẹ là của riêng cậu. Cậu ném tất cả sách vở ra sân, cậu đánh vỡ lọ mực mẹ mua cho hôm qua. Cậu không nấu cơm bỏ lên bãi cỏ chùa Phù Liên nằm đến tối mịt mới về. Thời gian nặng nề đi. Cậu bắt đầu thi lên cấp ba và trúng tuyển.

Mẹ cậu ít về vì cậu đã đủ khả năng tự lập được. Linh tính về sự mất mát lớn dần và chế ngự tâm linh cậu. Cái ngày ấy đã đến. Mẹ gọi cậu ngồi xuống ghế. Mẹ nhìn sâu vào mắt cậu. Nhìn thật sâu:

— Con đã lớn rồi con trai ạ, mẹ cần phải nói chuyện nghiêm chỉnh với con về việc này.

Tai cậu ù đi, chỉ thấy môi mẹ mấp máy liên tục. Những âm thanh đứt quãng đập vào tai cậu. "Mẹ phải theo người ấy...mẹ không thể mang con.." Cậu rùng mình như trúng gió. "Bố con hiện đang ở Linh Sơn!" Câu đó dội vào cậu như tiếng hú dội vào bốn bức tường chùa Phù Liễn vang lại. Rồi mẹ đi thật.

Từ đó cậu bỏ học, làm lì hẵn. Cứ chiều chiều, cậu lại ra đầu con đường đất đỏ để ngóng mẹ. Cậu ngóng đều đặn như thế gần một năm trời. Hoàng hôn đỏ bầm đổ xuống thị xã. Nhà bảo tàng lừng lững như ngọn núi vuông góc chìm trong màu sắc kỳ quái. Con sông Cầu ngoằn ngoèo như dòng máu đang đuổi theo ai đó. Đuối mãi, đuối mãi...

— Nay cậu bé đợi ai thế?

Một người đàn ông đứng tuổi, ăn mặc xuềnh xoàng, bê bết màu, đến vỗ vai cậu. Ông nheo mắt. Và cậu òa ra như dòng nước bị chặn ứ. Cậu nước nở kẽ lộn xộn rằng cậu đang đợi một cô Tấm nào đó hay vỗ vỗ lưng cậu mà kẽ rằng xa xưa xa xưa. Cậu kẽ huyên thuyên như kẻ mất trí. Mắt cậu rùng rực, vành tai đỏ rực lên và vẩy vẩy liên tục.

Sau lần ấy, cậu làm học trò của họa sĩ Đặng Cử.

Nhà họa sĩ ở gần con đường tròn. Ông hay đi vẽ phong cảnh. Hơn một tháng vẽ về chùa Phù Liễn, cậu đã lọt vào tầm quan sát của ông. Ông đưa cậu về nhà. Họa sĩ sống độc thân giữa vô số tình nhân là những bức tranh khỏa thân. Cậu phụ việc cho ông đầy tận tụy và đam mê. Cậu còn học cách bồi giấy sẵn lên những tấm bảng vẽ cho ông. Họa sĩ bắt cậu phải học tiếp cấp ba. Lúc đầu, cậu từ chối và lầm bẩm rằng cậu sẽ bỏ về nhà cũ. Rốt cuộc, cậu vẫn học tiếp và tốt nghiệp với số điểm cao. Theo lời họa sĩ,

cậu sẽ nghỉ, ôn vẽ một năm rồi thi vào trường mỹ thuật. Cậu bắt đầu vẽ. Tranh của cậu lạ lùng và táo bạo, đôi khi còn bí hiểm đến mức không hiểu nổi. Cậu vẽ những hàng cây không cành, những con người méo mó, mắt như hai vết cửa, tai chảy xuống tận nách.

— Cứ vẽ!

Họa sĩ động viên và trí tưởng tượng của cậu được dịp quẩy lộn. Cậu quệt những vệt màu u ám và bảo đấy là người.

— Cũng chẳng sao!

Cậu vẽ những ngôi nhà như người trúng thương, gục xuống, giãy giụa trong hoàng hôn đỏ bầm.

— Anh là con thú chưa thành người và là con người chưa thành thú.

Họa sĩ bảo cậu như vậy. Cậu xa lánh tất cả đám bạn trai và sán lại lũ con gái. Đôi khi, cậu chửi mắng lũ con gái cũng ra trò.

— Anh giống tôi hồi trẻ!

Họa sĩ Đặng Cử vừa lau tay, vừa nhìn cậu nói.

Cậu bắt đầu thích chạm vào người con gái. Có một lần, cậu đã ôm cô bạn thân nhất, cô thích thú kêu ré lên rồi bỏ chạy. Hôm sau, nhân lúc họa sĩ đi vắng, cô lại mò sang, tự động cởi hết quần áo của cậu và hai người lên giường. Cậu mê đi, tai vãy liên hồi. Cảm giác râm ran chạy dọc cơ thể.

Chàng trai Tượng vạm vỡ và đầm tính. Tranh của anh càng ngày càng lạ hơn. Anh hay mơ thấy một người đàn ông đi giật lùi trước mặt mình. Anh vẽ lại dáng người đó và dấu kín không cho ai biết. Khi vẽ, anh tập trung cao độ, gần như xung quanh

anh chẳng còn gì tồn tại hết, ngoài hộp màu và chiếc giá vẽ. Người anh lâng lâng, mắt rực lên, tai phẩy gió một cách vô thức. Thỉnh thoảng anh có đảo qua nhà cũ của mình. Anh về vào lúc sẩm tối. Ngôi nhà càng ẩm ướt và lạnh hơn. Anh ngồi hàng giờ trên đồi chùa Phù Liễn. Khuya anh mới lững thững đi bộ về ngủ. Họa sĩ Đặng Cử hay càu nhau vì chuyện đó. Ông sợ anh bị cảm.

— Anh còn nửa năm để đi vẽ phong cảnh. Thời gian sau đó phải tập trung vào hình họa.

Một tối, họa sĩ bảo anh như vậy, ông biết chắc rằng anh sẽ đỗ, nhưng ông không buông thả anh được. Vẽ và vẽ. Muốn thành họa sĩ phải như thế. Ông nhìn rõ sự đi xa của anh. Ông hy vọng và thăm kính phục cậu học trò quái gở của mình.

— Thầy à, em muốn đi tìm bố em!

Anh van vỉ nói với ông như vậy.

— Không phải tìm mẹ à?

— Không!

Anh trả lời dứt khoát, môi dưới tái đi, run bần bật.

— Tôi chờ đợi điều này đã lâu, giờ anh mới nói. Cũng chẳng phải là muộn. Tiện thể, chuẩn bị đồ nghề và coi như cuộc đi thực tế dài ngày.

— Dạ vâng — Anh nghe tiếng gọi mơ hồ diết dóng — Mai em đi thầy à!

— Ủ, chuẩn bị kỹ vào. Sang đất ấy khổ lắm. Đang mùa nắng. Nhưng thế này, hàng tuần anh phải về nộp tranh ở đây cho tôi. Nhớ chưa? Ủ, tốt — Họa sĩ chợt lặng đi — Anh đi thế, tôi cũng buồn.

Giá tôi còn trẻ thì hay biết mấy! Vào mà chuẩn bị, tôi ra hội có việc. Tôi nay ta thịt nốt con gà mái.

Và anh hăm hở sang đây. Anh như sắp tóm được người đàn ông đi giật lùi. "Bố ơi!" Anh buột miệng thầm thì khi chạm vào con đường của xã Linh Sơn này...

Tiếng cành cây gãy khiến Tượng giật mình. Anh nhổm dậy. Ông Kim đang lúi huí bẻ những cành cậm canh. Trên tay ông đã cầm một bó tướng. Tượng ngồi im quan sát cái dáng lù lù, già cỗi của ông. Bóng ông đổ xoài xuống cỏ. Trong ánh nắng ngược chiều, cả người ông Kim như một khối huyết bệnh tật. Anh rùng mình. Từ ngày về đây, Tượng chưa lần nào sang chơi, nói chuyện với ông. Anh nhớ lời bố dặn lúc hấp hối. Tượng thấy ngạc nhiên và tò mò. Tại sao nhỉ. Có lẽ bố anh và ông Kim có xích mích gì với nhau. Tượng cố gắng gần hỏi trong những lần trò chuyện với làng xóm, nhưng ai cũng cúi mặt, tảng lờ như không biết gì. Mà có lẽ cũng ít người biết thật. Mặc kệ — Anh nghĩ vậy — Đây là chuyện giữa các cụ già với nhau, thời mình phải khác. Nhưng anh vẫn bị ám ảnh đến nhức nhối. Hôm đưa đám bố anh, ông Kim không đi, chỉ có Thủy cháu ông là đáo qua một chút. Sự xích mích có thể rất lớn. Người dân ở đây trước cái chết, săn sàng bỏ qua cho nhau những cái có thể bỏ được. Vậy mà... Điều này làm anh băn khoăn ghê gớm. Anh đâm ghét ông Kim. Ông đã không mở lòng với người chết. Ông là kẻ thù lâu! Tượng kết luận như vậy. Thủy lại khác, Thủy vẫn lí nhí chào anh mỗi khi gặp nhau. Thủy hiền lành và đẹp. Mỗi lần gặp Thủy, nhìn nước da và khuôn mặt cô, Tượng cảm giác rằng

khi ngủ, Thủy sẽ tỏa sáng. Anh giấu trong lòng sự cảm tình với Thủy. Anh thích được nói chuyện với cô. Một phần do sự tò mò muốn tìm hiểu về lời dặn của bố. Tượng thấy Thủy vẫn tỏ ra bình thường với anh như chẳng có sự thù hận xích mích gì hết, Thủy còn đầy sự tha thứ và bao dung. Hôm anh và thằng Vinh buồn quá, mua rượu về uống, anh đã say. Anh lảo đảo đi ra ngoài cổng trong túi vẫn thủ nửa chai rượu. Chưa bao giờ anh say như hôm đó, anh chẳng có ý niệm về sự lè nhè của mình. Anh đi và ngớp ngớp ánh trăng. Trăng ở đây quả là tuyệt vời. Nón nà như một cơ thể gái đồng trinh đang độ rạo rực nhất. Anh đã nhìn thấy Thủy đi ngược chiều lại với mình. Tự dung sự ham muốn rồ lên, anh không thể chế ngự nổi mình nữa. Anh chênh choạng chặng đường Thủy. Anh hơ hơ tay lên trời. Chắc lúc đó trông anh như một con ma điên thì phải:

— Chào Thủy! — Anh lè nhè, thở phì phò.

— Ôi anh Tượng! — Thủy khẽ kêu lên, cô nép vào vách đường chẳng hiểu sao, lúc đó Tượng nhận ra khuôn mặt Thủy chợt tái đi, chợt ửng lên.

— Anh muốn nói chuyện với em! Em đẹp quá Thủy ạ — Anh dừng lại, thở mạnh hơn, đôi tai rung bần bật — Em đẹp nhất ở đây. Em...Em là gì nhỉ. Ồ em là thiên thần giữa đám ma đó. Em thấy trăng đẹp không. Ồ, hè hè, cái ông Lý Bạch ngày xưa quả là giỏi...

— Em đang bận! — Vừa nói, Thủy vừa lách đi. Tượng vội chộp lấy cổ tay cô:

— Anh muốn nói chuyện với em, Thủy! Anh cô độc lắm. Anh muốn chết.

— Buông tay em ra! — Thủy van vỉ, cô hoảng hốt thực sự.

Tượng lôi chai rượu trong túi quần, dùng răng cậy nắp chai và ngửa cổ làm một hơi. Rượu tràn cả xuống ngực anh. Anh cảm giác tê tê. Thủy rùng mình, giật mạnh tay bỏ chạy. Cô cứ cầm đầu mà chạy như ma đuổi. Tượng lẳng cái chai vào miệng cống "Choang" - Tiếng vỡ xiết vào im lặng. Tượng nắm lăn ra bờ cỏ và cười sằng sặc. Trăng quả là đẹp. Trăng gợi tình lăm cơ...

Sau đêm ấy, Tượng tự sỉ vả mình. Anh nghĩ rằng Thủy sẽ kinh tỤm và chẳng thèm nhìn mặt anh nữa. Anh lăn lộn, vò xé bao thuốc lá trên tay đến nát nhừ. Nhưng trái lại, khi gặp anh, Thủy vẫn lễ phép như không hề có cái đêm ấy. Tượng phấn chấn hẳn lên. Anh đứng dậy đi lại chỗ ông Kim. Anh muốn xóa đi khoảng cách nặng nề mà bố anh để lại:

— Cháu chào bác — Tượng lễ phép mỉm cười — Bác lấy hoa làm gì đấy ạ? Để cháu ngắt cho. Nhiều gai lăm.

Anh hăm hở vươn tay bẻ một cành nhiều hoa nhất đưa cho ông Kim. Từ nãy, ông chỉ im lặng nhìn đi nơi khác. Ông duỗi tay, vứt cành hoa xuống. Những cánh hoa li ti rụng văng ra:

— Không dám. Giã ơn anh! — Giọng ông chì chiết. Ông toan bỏ đi. Tượng ngớ người, vừa bức, vừa ngượng.

— Bác này! - Anh nhìn sâu vào mắt ông — Nếu trước bố cháu có chuyện gì không phải, bác bỏ qua cho! — Anh xúc động thực sự, mân mê chiếc gai đầu cành hoa.

Ông Kim nhắm mắt, những nét nhăn trên mặt rúm lại, chạy rần rật. Hình như ông nhớ về những ngày đã qua. Một lúc, ông ngửa mặt lên trời, đôi mày giao nhau rất nhanh, rồi lại lùi ra. Ông nhìn Tượng từ đầu đến chân vẻ dò xét, đánh giá con người anh. Ông lại nhìn những bông hoa cẩm canh lá tả rớt trên cỏ.

— Có những tội lỗi không thể tha thứ được cháu ạ, cháu chẳng có lỗi gì hết, nhưng cháu là con ông ta. Bác biết làm sao được. Bác chẳng trách cháu đâu.

— Bố cháu đã làm gì bác? — Tượng rụt rè hỏi lại.

— Chẳng làm gì cả. Đây là chuyện người già với nhau. Đừng nên biết!

Nói xong, ông Kim bỏ đi như chạy. Tượng thở dài, xuôi tay nhìn theo bóng ông khuất dần trong những ngọn cẩm canh. Anh quay lại, thu dọn đồ nghề, lững thững đạp xe về. Đến nhà, Tượng dựng bức tranh vào chân tường, chống tay lên hóng ngắm nghía. U uất thế này chưa đủ hay sao mà còn thù hằn nhau nữa hả các người? Anh than lên.

Ông Kim thấy mình đi hoang giữa bạt ngàn cây cẩm canh. Những con chồn rụt rè giương đôi mắt nâu đỏ nhìn ông. Chúng vội chạy, phát nhăng nhít những chiếc đuôi xù như hoa lau tạo thành một luồng gió ù ù ghê rợn. Những cánh hoa cẩm canh bay lá tả, sắc lạnh căm buốt vào tay ông. Ông đau đớn ôm tay đi, lá ấm và xốp nhòn nhột dưới chân. Có tiếng rên rỉ, ông vấp phải một xác người lạnh

cứng. Cái xác giương lòng trắng nhìn ông trừng trừng như oán giận.

— Anh Kim!

Cái xác thều thào gọi từ trong tai ông vọng ra. Ông vùng chạy, nhưng không được. Những ngọn cỏ bồng biển thành vô số những con rắn quấn nhảy nhuencia lấy chân ông. Ngọn lửa chợt bùng lên vàng rực trên đầu ông.

— Anh Kim, anh Kim!...

Một đứa trẻ ôm bọc quần áo cuồng cuồng gào thét.

— Huấn ơi, chạy trước đi!

— Ủ ừ, anh phải chạy cùng em cơ!

— Không được đâu, anh còn phải gánh đồ đạc. Chúng nó đến rồi kia kia! Chạy đi! Anh lạy em!

Cái bóng lũn lũn ôm bọc quần áo bỗ về phía trước. Tiếng súng đì đùng xen tiếng gào thét và tiếng chân chạy rầm rập...

— Đến đây là an toàn rồi, em giữ đồ đạc, đừng cho ai lấy gì nhỡ, anh đi kiếm củi về nấu cơm. Nhớ đừng đi chơi đây, mất đồ đạc thì chẳng sống được đâu. Tý nữa về, anh cho em chim sẻ non anh vừa nhặt được!

— Đâu nào, cho em trước cơ!

— Tý nữa. Thôi nào, anh bảo phải nghe. Anh đi một lát rồi về ngay...

— Chú định lấy vợ ở đây ư? Chú không về nữa?

— Không! Em nghĩ kỹ rồi. Chúng em yêu nhau. Cô ấy tốt và đảm lăm, và lại đất này cũng sống được chư sao. Anh Kim à, em dứt khoát xây dựng với cô ấy. Anh lo cho em đi.

— Chú bồng bột quá. Sắp hòa bình rồi, chú phải về. Anh thì chẳng nói làm gì, coi như đồ bỏ, chú phải về mà hương khói bối mẹ. Mô mả bỏ hoang thế, chắc bối mẹ dưới áy giận lăm. Bố mẹ không tha thứ cho anh em mình đâu. Anh van chú, chú còn trẻ, chú hãy vì cha mẹ, vì anh mà về phô đi.

— Em sẽ bốc mộ bối mẹ sang đây!

— Chú không nhìn xung quanh ư, đất này trong địa thế dữ lăm.

— Anh đừng nói gở để cản em.

— Huấn!

— Cô ấy...

— Sao cơ? Cô ấy làm sao?

— Cô ta lăng nhăng với thằng khốn nạn đó. Em đau đầu lăm rồi. Em muốn bỏ đi! Sắp hòa bình chưa anh?

— Còn lâu!

— Trời, cô ta làm khổ em nhiều quá. Hàng xóm xì xào, cô ta lại về đay nghiến em.

— Chú cứ bình tĩnh đã!

— Em phải giết nó. Chúng cứ ư? Chẳng cần phải chứng cứ gì hết. Có người bảo với em rằng họ thấy hai đứa ngủ với nhau giữa trưa. Em đã cắn răng mà mắng át họ. Em không muốn làm ầm ī chuyện này. Anh biết không, em đã bỏ lên núi ngồi

suốt một đêm để bình tĩnh lại. Nếu không, chắc hôm ấy đã có án mạng rồi. Có thể là em, có thể là thằng ấy, một trong hai người phải chết.

— Tôi đã khuyên chú từ trước, vậy mà chú có chịu nghe đâu. Nếu biết được sự thật thế này, chắc dưới áy cụ buồn lắm đấy.

— Vâng bây giờ em mới thấm thía lời anh. Em đang phải trả giá vì sự vội vàng. Cô ta chê em yếu! Ha ha, em yếu thật phải không anh?

— Em nguyễn rủa cái xứ ma quỷ này. Em biết rằng không thể cải hóa chúng nó được. Chúng nó ngu muội đến mức cam chịu và thích thú nghĩ rằng đây là cuộc sống êm đềm nhất. Chúng nó là thú, là những con thú đói khát và mù tối. Anh Kim, anh có hiểu em không?

— Cái gì đã trôi đi thì chẳng thể ngược lại được. Mọi sự đều có một lần bắt đầu duy nhất. Lần đó, với chú đã qua rồi. Chú hãy cố gắng dàn xếp cho ổn thỏa. Vợ chồng vừa cưới nhau mà như vậy, đời nó chửi cho.

— Nhưng bản chất của đời cũng là thế cả. Chúng nó làm sao mà chửi em được. Em phải giết chết thằng khốn nạn đó! Em phải giết chết...

Con vượn khổng lồ chợt hiện ra, nó cất tiếng cười không thành tiếng. Bộ răng cháy vàng nhe nhởn, vừa đậm đậm, vừa độc ác. Nó cầm ngọn đuốc, vung mạnh vào lùm cây. Những đốm lửa tóe ra, lượn vòng veo rồi chui thoát vào bụi cây. Những đốm lửa biến thành quả cạm canh vàng lục. Quả cạm canh lớn dần, lớn dần rồi phình ra rung rinh mời mọc. Con vượn khoái trá ngồi rình sau bụi cạm canh. Không, không phải vượn. Nó là người. Nó mặc

*chiếc áo ka ki tàu bạc phếch, hai bả vai bành ra như thành giường, tai nó vẫy liên tục như tai voi. Những quả cảm canh vàng lục càng ngày càng phình to, nó rung rung như sấp nổ tung bây giờ.*

— Huấn ơi, Huấn ơi, chạy đi em!

Ông Kim choàng tỉnh, mồ hôi sâm sấp trán. Ông dang ống nặng.

## CHƯƠNG MƯỜI.

Cứ đầu tuần, Tượng lại mang tranh về phố nộp. Họa sĩ Đặng Cử nheo mắt, ngắm nghía từng bức một rồi phán:

— Vẽ phong cảnh là vẽ sự rung động của tâm hồn. Khi nào thấy rung động thực sự thì hãy vẽ, lúc đó tranh mới đạt chất lượng cao. Bức con đường này chẳng hạn, bối cục lỏng lẻo, màu xơ cứng, không gây cảm xúc cho người xem. Cây bên góc trái, nên thêm cành để phá khoảng trống phía trên... Nói chung, anh phải vẽ nữa, vẽ thật nhiều và tôi nhắc lại khi rung động thật sự thì hãy cầm bút.

Sau mỗi lần gặp nhau, họa sĩ Đặng Cử lại nhận ra những nét thay đổi trên khuôn mặt Tượng. Đó là dấu hiệu tốt. Muốn làm nghệ sĩ thì phải biết đau khổ tận cùng và sung sướng tận cùng. Đó là triết lý của ông. Trong giới họa sĩ của tỉnh, Đặng Cử là người vẽ nhiều và chịu khó tìm tòi. Tranh của ông mang một phong cách riêng, tách hẳn với đồng nghiệp xung quanh. Họa sĩ thiên về chất liệu sơn dầu, đôi khi ông

cũng làm tranh lụa hoặc khắc gỗ, nhưng những loại đó không đạt hiệu quả cao lắm.

Thỉnh thoảng, họa sĩ Đặng Cử cũng xách giá vẽ đến những vùng hẻo lánh để làm tranh, hoặc vẽ Panô cho các ngày kỷ niệm lớn của tỉnh. Đạo này ông bắt đầu nhận chép tranh theo đơn đặt hàng. Thành phố này ngày một giàu lên từ khi mở cửa biên giới. Hàng Trung Quốc từ Cao Bằng, Lạng Sơn ùn về. Đầu đâu cũng thấy những đám người chụm đầu bàn tán, những đoàn xe rầm rập rú ga khét đặc khói dọc đường quốc lộ ba. Hàng về xuôi, hàng lên ngược tối ngày. Chợ phình ra tận nhà hát thành phố. Trong các quầy kiốt, quần áo, phích nước, đài cát sét chất thành đống. Toàn hàng mang nhãn hiệu Trung Quốc.

Dân phố giàu trông thấy. Nhà hai ba tầng liên tiếp gọi nhau mọc lên. Khu Đồng Quang, trước xơ xác là thế, vậy mà trong thời gian ngắn đã trở thành một địa điểm buôn bán với các nhà đồ sộ và những cửa hàng chìa ra sát đường.

Các cuộc chơi được bày ra, ăn uống, nhậu nhẹt. Người phố cảm thấy mình đã giàu và bắt đầu mua sắm những thứ lạ mắt để trang trí trong nhà. Đây là nhược điểm lớn nhất của họ. Có một chút của dư thừa là nghĩ ngay đến sự thỏa mãn và ăn chơi. Dân phố chóng thích và cũng chóng chán. Những bức tranh Tàu, tranh Thái lòe loẹt, những cuốn lịch khỏa thân đã bắt đầu nhảm chán và người ta đổ xô vào tranh cổ điển Châu Âu. Họa sĩ được chú ý và có công có việc. Nhiều hôm Đặng Cử nhận được năm sáu đơn đặt hàng của các thương nhân, trong đó có cả cơ quan nhà nước. Tranh được đặt chép đa số là

phong cảnh thời Phục Hưng. Sự hồn độn đầy con người tìm đến nơi tĩnh lặng thanh thản. Những phong cảnh hoang sơ với vài ba mảng tường cổ của các đền thờ còn sót và dăm chú bé thiên thần ẩn hiện trong mây đã thu hút hàng loạt tâm hồn vốn quen với sự tính toán, vật lộn từ bé.

Tranh đặt vẽ ngày càng nhiều và tăng giá lên cao. Đặng Cử làm ngày làm đêm, nhiều lúc ông muốn gọi Tượng cùng làm, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, đành thôi. Ông không muốn Tượng sa vào sự sao chép. Ông sợ sẽ làm hỏng tư duy phóng túng của anh.

— Nó sẽ làm được một cái gì đấy cho tỉnh ta.

Họa sĩ Đặng Cử thường nói với đồng nghiệp về Tượng như vậy.

— Thày ạ, khi tâm hồn bị rung động vì một con người cụ thể nào đó, thì nó có tác động đến tranh phong cảnh không? - Tượng rụt rè hỏi.

— Có chứ, tác động mạnh là đẳng khác — Họa sĩ vung tay vẻ hùng hồn — Xét cho cùng, mọi thứ trên đời này đều liên quan, tác động và chi phối lẫn nhau. Nghệ thuật tồn tại được là nhờ sự rung động liên tục của tâm hồn. Nhất là sự rung động về tình yêu. Tóm lại, dù anh có nắm trong tay mọi quyền lực, dù anh có biết hết mọi bí mật trên thế gian này, nhưng nếu không có tình yêu thì anh cũng chẳng làm nên trò trống gì hết. Tôi đã nói với anh nhiều rồi. Người nghệ sĩ là phải biết yêu và yêu trong sự cô độc. Cái đó sẽ cho nhân loại những kiệt tác vô giá và nói thật, chính nó cũng tạo ra sự đau khổ cho mỗi cá nhân sáng tác.

— Nghĩa là anh không có quyền hạnh phúc? —  
Tượng gạt đống tranh sang một bên.

— Đúng thế! Anh chỉ được hạnh phúc khi anh không còn thở khí trời này nữa. Đó là điều đáng phục và đáng kính của vai trò nghệ sĩ. Phải biết chấp nhận. Không có ai vĩ đại ngay trong thời đại của mình. Theo tôi, ngay từ bây giờ, anh nên xác định điều đó.

— Không được!

Tượng lẩm bẩm, làm họa sĩ Đặng Cử bật cười.  
Ông khoanh tay trước ngực:

— Anh còn trẻ, anh chưa hiểu hết đâu. Hãy vẽ và sáng tạo, sau này có đủ thời gian để chiêm nghiệm lại anh sẽ thấy. Không ai cưỡng lại được số mệnh đâu. Nhưng mà đừng bi quan, cái gì cũng có giá xứng đáng của nó. Tôi tin anh.

Trở lại Linh Sơn, Tượng chui đầu vào vẽ. Anh xách hộp màu lên tận vách đá và vẽ ở đó suốt ngày. Buổi trưa ăn qua loa cơm nắm, ngả lưng một lát, lại vùng dậy làm việc tiếp. Tượng vẽ nhiều về rừng, nhất là những nơi có cây Đắng cay. Cây Đắng cay to bằng bắp đùi, ngạo nghễ đầy huyền bí. Đôi khi, vẽ ngắm lại tranh của mình chính Tượng cũng thấy rùng mình. Vẽ đêm trong ánh đèn dầu pháp phòng, những mảng màu trong tranh như cựa quậy và phát ra tiếng hú mơ hồ. Trong hàng chục bức vẽ về núi Hột, Tượng chỉ ưng nhất bức nhìn chêch từ dưới lên. Anh vẽ bức đó vào lúc sấm chiêu, khi ấy lam chướng dùn lên nhiều nhất. Tượng cảm giác trong màn lam chướng mỏng mảnh kia là hàng ngàn nàng tiên đang mê mải với điệu múa cổ xưa nào đó.

Do làm việc quá sức, ăn uống lại kém, người

Tượng rộc đi. Mắt vẫn đỏ. Tai vãy liên tục. Cơn sốt quật Tượng xuống giường hai ngày liền. Chẳng cõm cháo gì cả, nằm quanh những bức tranh bè bonen. Tượng lại nghĩ đến Thủy. Ước gì lúc này có Thủy ở bên cạnh để chuyện trò thì hay biết bao. Tượng nhắm mắt nhớ lại khuôn mặt hình trứng, đôi môi thu gọn và cặp mắt mơ màng xa xôi của Thủy "Mình yêu rồi!" Anh cau có nghĩ.

— Khá lấm! — Họa sĩ Đặng Cử vỗ vai Tượng khi anh đến nộp tranh — Anh đã có một lối riêng cho tranh của mình. Hãy phát huy nữa anh bạn ạ! — Ông ngửa mặt, vò nhầu mái tóc đã bạc gần hết — Thiên nhiên! Đúng, chỉ có thiên nhiên là vĩ đại và hoàn hảo nhất, anh sẽ...

— Thầy này — Tượng đăm chiêu cắt ngang lời ông — Rồi sẽ dẫn đến đâu, chính em cũng không biết nữa.

— Cái gì mới được chứ? Đặng Cử ngạc nhiên, ông đưa mắt dò xét thái độ kỳ quặc của cậu học trò đầy tài năng và bướng bỉnh — Anh định nói về cái gì?

— Tình yêu!

— Ồ, lại tình yêu. Sẽ chẳng dẫn đến đâu cả, nhưng sẽ lại dẫn đến!

— Em chưa hiểu? — Đầu Tượng gục gặc.

— Ha, anh chàng kỳ quặc ạ. Này! — Giọng họa sĩ trở nên hóm hỉnh — Anh đang phải lòng một cô ả nào phải không?? Tuyệt vời! Giá tôi còn trẻ thì hay biết mấy. Gái vùng quê là mãnh liệt lắm. Ngày xưa, tôi đến Phú Bình vẽ, khói cô mê nhé. Nhưng đừng

có tham. Nghệ sĩ là phải yêu. Yêu cho đến chết mới thôi. Tiếc là tôi đã già rồi!

— Nhưng tình yêu ở một phía thì sao? — Tượng nhăn nhó vẻ khổ sở.

— Tại anh cả. Anh bắt tài thì anh chịu. Một trong những yếu tố trở thành nghệ sĩ là chinh phục đàn bà ở tốc độ nhanh nhất. Hãy dùng tài năng mà đè bẹp mọi sự cự tuyệt. Tôi nghĩ rằng đáng lẽ cô ta phải quỳ xuống mà cầu xin tình yêu ở anh.

Tượng lắc đầu buồn bã:

— Cô ta không bao giờ xem tranh của em. Mà nếu có xem thì chắc cũng chả thích!

— Nếu thế sẽ xảy ra hai khả năng — Họa sĩ đi đi lại lại trong phòng — Một là cô ta chẳng biết gì hết. Hai là cô ta vĩ đại hơn anh và tôi hàng triệu lần.

— Điều thứ hai có lẽ đúng! — Tượng xác nhận bừa. Anh không muốn Thủy là người không biết gì hết.

— Anh bắt đầu bênh vực cô ta. Vậy thì tình yêu của anh mãi mãi là một sự tuyệt vọng. Tốt lắm! — Họa sĩ xăng giọng, vẻ tự ái — Đừng bao giờ tôn thờ một ai đến mức mù quáng anh bạn ạ, loại người hư hỏng chính vì sự tôn thờ lẫn nhau đấy nhé. Chiều nay tôi có việc ở hội, anh chờ có giảm tốc độ làm việc.

— Vâng ạ!

Tượng thẫn thờ buộc gói màu vào sau xe, anh đạp ra chợ Bến Tượng. Quanh quẩn một lúc để mua mấy thứ cần thiết xong. Tượng đạp về.

## CHƯƠNG MUỐI MỘT.

Vừa đến cổng nhà Tượng, ông Bồi què đã lên tiếng léo nhéo:

— Chú Tượng có nhà không, chú Tượng ơi!

— Bác đến chơi, mời bác vào nhà, cháu đang dở tay nốt cái này, bác vào đi.

Ông Bồi dùng đầu gậy đẩy mạnh, chiếc cổng tre kèn kẹt hé sang bên.

— Chú nuôi gà đấy à? Giỏi!

Tượng vặn nốt vòng lạt, anh cười:

— Nuôi cho vui bác ạ. Nhà chẳng có con gà con qué nó cũng buồn. Cơm thừa đổ đi phí lắm.

— Nuôi để cải thiện là chính — Ông Bồi chữa lại — gà ở đây chóng lớn ghê cơ. Chú Tượng này! — Ông đặt cây gậy xuống, ngồi xổm cạnh Tượng — Con đĩ được nhà mụ Linh lùn ấy mà, té ra nó thành tinh rồi nhá, khiếp thật.

— Con gà mà lại đĩ được đĩ cái hả bác? — Tượng rú ống quần đứng dậy, ông Bồi cũng đứng theo.

— Ấy, con gà trống ấy mà. Ở đây gọi là đĩ đực. Trước hôm chú về, nó đi mất. Mụ Linh không dám kêu. Thảo nào tôi thấy lạ. Trước đến nay, hễ mất cái gì là mụ đào mả cả làng lên mà chửi, đận này lại im thin thin. Khốn nạn thật. Mụ ấy gieo họa cho cả làng này. Tiếng khóc mà tôi bảo chú hôm nọ, chính là con gà nó khóc.

— Sao bác biết? — Tượng dốc ngược chiếc ấm tay lắc lắc cho bã chè ra hết.

— Thì có người nhìn thấy mà ly. Họ bảo nó to hơn trước nhiều. Cứa nó bây giờ dài bằng gang tay. Nay, mấy bức ảnh này chú vẽ à? Đẹp nhỉ!

Tượng biết, ông Bồi què nói để lấy lòng anh, chứ thực ra, ông có hiểu tí gì về nghệ thuật đâu. Anh rót nước vào ấm, đẩy mấy chiếc chén, ra giữa bàn:

— Cũng xoàng thôi bác ạ!

Ông Bồi ngả người, vòng tay ra sau ghế vẻ chăm chú:

— Đẹp đấy. Thảo nào thằng Vinh nhà tôi nó khen chú suốt ngày.

— Dạ, bác sơi nước. Chè cháu vừa lấy bên Đồng Hỷ về. Uống được, nhưng nước không được đẹp lắm bác nhỉ!

— Nói đến chè, tôi lại nhớ hai vợ chồng tôi đi bộ từ đây vào tận Tân Cương để mua. Chả là có ông bác ruột dưới xuôi lên chơi. Ông ấy nghiện chè nặng! Đận ấy, chú biết không, nặng đến nỗi cứ đi mười mươi lăm bước lại nghỉ. Nghĩ mình cũng khỏe. Hôm kia, tôi nhờ cháu nó đèo từ đây sang phố. Ngồi sau xe, mà người cứ lá đi, ước gì có lại một phần mười sức khỏe như hồi ấy.

— Bác sang mua lưới?

— Không, ở nhà mãi cũng chán, bảo chúng nó đưa sang nhà ông bà Đức Thành chơi. Ông bà ấy trước ở bên này, sau chuyển về phố. Chà, chú không tưởng tượng nổi đâu, nhà ông bà ấy giàu lắm nhá. Mình thuở bé đến lớn đã uống bia bao giờ, thế mà tôi cũng làm sạch một cốc. Bia pha đá, mát tinh cả người. Ông bà Đức Thành tốt lắm.

— Dịp nào, bác ghé qua chỗ thầy cháu chơi, nhà ông cũng ở ngay đường tròn, đối diện với bảo tàng.

— Vâng, hôm nào thư thư đã. Tôi đang bù đầu tính chuyện cho thằng Vinh. Nó lớn rồi. Ánh kia là cái gì thế chú?

— Cháu vẽ núi Hột!

— Không sợ à?

— Có gì hử bác. Núi là núi chứ có là người hay ma đâu!

— Núi thần đấy, chết thật! Tôi nói cho chú biết, đạo cá làng này chạy lụt lên Hang Dơi, đêm động ổ, bao nhiêu là ma nó ra. Thôi thì ma lớn ma nhỏ, loạn xạ cả lên. Chính tôi đây này, đang ôm con ngủ yên, thế mà dùng một cái, nó hò nhau dựng đứng giường để trêu mình. Đạo ấy, khôi nhà mất cửa. Nói chú để bụng, chính mắt tôi trông thấy bố con lão Linh lùn khênh hai ba cái chảo của nhà ông Trạch trấu. Biết vậy thôi, chú tính, dây với hủi mệt lắm. Nó chửi cho đại mặt. Chú cũng nên cẩn thận. Nhà nó — không tốt gì đâu!

— Vâng! — Tượng lại rót nước vào chén ông Bồi, anh xoay người, đổi thế cho đỡ mỏi.

Ông Bồi mắt đảo ra cổng, vẻ lấm lét rồi hạ giọng:

— Nhà nó ghét những ai hơn mình lăm. Nó còn bảo chú là dạng vô công rỗi nghè, vẽ cho... nói xin lỗi chú, vẽ cho chó nó xem. Nó đi rêu rao với mọi người là ánh của chú toàn méo mó như nhà ma cả.

— Kệ bác ấy, cháu chẳng chấp!

— Ừ thì kệ — Ông Bồi ngửa cổ lên trần nhà — Nhưng chú phải cảnh giác. Chúng nó dễ đặt điều bậy bạ. Tôi lọc lõi ở đây, tôi còn lạ gì!

Tượng trầm ngâm, anh thấy chán nản vô cùng.

— Ma nhiều người ít. Tôi đã bảo chú rồi. Chắc, chỉ được bác cháu nhà ông Kim là khả dĩ, còn chúng nó thì...

Nghe ông Bồi nhắc thế, mắt Tượng sáng lên. Đạo này, anh đậm ra vơ vẫn và nghĩ nhiều về Thủy, thỉnh thoảng anh lại mơ thấy cô. Anh luôn luôn rình dập cơ hội để gặp Thủy. Tượng cảm thấy xấu hổ khi nghĩ đến những lần Hương lén lút vào nhà anh. Anh chẳng yêu Hương. Anh đã nói thẳng điều đó ra và Hương cũng không phản ứng lại. Cô lặng lẽ áp vào anh để thỏa mãn rồi vội vàng ra về. Hình ảnh Thủy dần dần xâm chiếm tâm trí Tượng đến mức, anh khe khẽ gọi tên cô những khi ngồi một mình. Anh sẵn sàng đạp qua sự cản trở của bất kỳ một ai.

— Con bé nó ngoan — Giọng ông Bồi què vẫn rè rè tâm sự — Phải cái, bố mẹ mất sớm quá. Ngày mẹ nó đi, tôi còn nhớ rõ đã nhìn thấy hàng chùm bom đội xuống khu Trại Cau và trường Tiến Bộ. Máy bay nó lượn thấp. Đứng cửa hầm thấy cái cánh cụp cánh xòe vút qua, to như chiếc thuyền nan. Bom mù mịt chúa ạ!

— Thủy bao nhiêu tuổi bác nhỉ? — Tượng giả bộ bâng quơ.

— Nó chạc tuổi con Pha nhà tôi! — Mặt ông chợt hớn hở — Tôi tính dạm nó cho thằng Vinh. Chú bảo có được không? Thằng ấy tồ quá. Suốt ngày lêu lổng. Có vợ vào chắc cu cậu tu chí hơn!

Mắt Tượng hoa lên, anh ngờ, không tin vào tai mình nữa. Thủy làm vợ thằng Vinh ư? Không được. Một ngàn lần không được.

— Ông Kim cũng có vẻ xuôi xuôi rồi. Chắc, cho nó xong một cái nợ. Lại mất vào đấy một đống tiền đấy chứ ít đâu.

— Thế...thế Thủy có nói gì không bác?

— Chắc là xong thôi. Con bé nó ngoan. Thằng Vinh cũng có vẻ thích thích con bé. Thế là được! Mà hôm ấy, tôi phải nhờ chú trang trí cho cháu nó thật đẹp chú nhá. Thôi tôi về đây.

Ông Bòi chống cây gậy, tấp tểnh lướt qua bậc cửa, mồm nhép nhép như đang nhai gì. Tay ông chỉ ra phía hông trước nhà, bảo Tượng:

— Chỗ đấy, chú trồng cho tôi vài cây chuối, sang năm là có quả ăn ngay!

— Vâng! Bác vè ạ.

Tượng thẫn thờ quay vào, anh rút chiếc áo vắt bên thành giường, móc thuốc, châm lửa hút. Chiều xuống nhanh. Tiếng chim Từ Quy rụt rè cất lên, lúc đầu còn rời rạc, sau nhanh dần và ổn định ở mức đều đều. Tiếng chim buồn đứt ruột. Những lùm cây nhèo nhợt, thấp thoáng.

Khuya.

Tượng không ngủ được, anh lách cửa ra sân thơ

thần đi đi lại lại. Quả là ông Bồ què nói đúng. Có tiếng khóc thật. Tiếng gió thì chính xác hơn. Tiếng gió mơ hồ, nỉ non cào xé ruột gan Tượng. Thủy ơi, em sắp lấy chồng ư? Em sắp làm vợ thằng Vinh ư? Tượng nhắm mắt, tưởng tượng ra cảnh Thủy trần truồng nằm gọn trong vòng tay thô ráp đen đúa của thằng Vinh. Thế là hết, thế là tuyệt vọng hoàn toàn. Ngọn lửa âm ỉ trong anh được dịp bùng lên. Anh phải lấy Thủy làm vợ. Thủy xứng đáng là vợ anh chứ không phải là Vinh. Em sẽ chết rụi trong những vòng tay ngu dại đó. Lũ chúng không xứng đáng được hưởng em. Chẳng lẽ anh là kẻ chiến bại ư? Đời nào! Anh sẵn sàng đánh đổi tất cả để có Thủy. Nếu phải đổi bằng máu? Anh nghiến răng ken két, những ngón tay xương xẩu quắp vào nhau. Anh căm thù lão Bồ què. Anh căm thù ông Kim, anh căm thù tất cả và chính anh nữa. Ông Kim căm cửa anh. Bố anh ngăn chặn anh. Tất cả mọi người chẳng hé ra một lý do thực tế nào cho anh biết. Cái làng này giàu bao nhiêu điều bí mật đối với anh. Cánh cửa dẫn vào cõi tâm linh vẫn im im lạnh lùng mặc cho anh đứng ngoài lồng lộn gào thét. Anh phi nhổ vào sự huyền bí ma quái đó. Anh chỉ cần có Thủy, có riêng Thủy thôi!

Tượng đi như người mộng du, anh cứ đi như thế mãi mãi nếu không bị giật mình vì hơi nước mát lạnh tỏa lên mặt. Dòng sông như biến mất trong cái mênh mang của màu trắng xương người. Phía đầu cửa sông, ngọn đèn bão của ông Bồ què như con mắt thú chập chờn ẩn hiện. Tượng lắc lắc đầu, vươn

— Thủy bao nhiêu tuổi bác nhỉ? — Tượng giả bộ bâng quơ.

— Nó chạc tuổi con Pha nhà tôi! — Mặt ông chợt hớn hở — Tôi tính dạm nó cho thằng Vinh. Chú bảo có được không? Thằng ấy tồ quá. Suốt ngày lêu lổng. Có vợ vào chắc cu cậu tu chí hơn!

Mắt Tượng hoa lên, anh ngờ, không tin vào tai mình nữa. Thủy làm vợ thằng Vinh ư? Không được. Một ngàn lần không được.

— Ông Kim cũng có vẻ xuôi xuôi rồi. Chắc, cho nó xong một cái nợ. Lại mất vào đấy một đống tiền đấy chứ ít đâu.

— Thế...thế Thủy có nói gì không bác?

— Chắc là xong thôi. Con bé nó ngoan. Thằng Vinh cũng có vẻ thích thích con bé. Thế là được! Mà hôm ấy, tôi phải nhờ chú trang trí cho cháu nó thật đẹp chú nhá. Thôi tôi về đây.

Ông Bòi chống cây gậy, tấp tênh lướt qua bậc cửa, mồm nhép nhép như đang nhai gì. Tay ông chỉ ra phía hổng trước nhà, bảo Tượng:

— Chỗ đấy, chú trồng cho tôi vài cây chuối, sang năm là có quả ăn ngay!

— Vâng! Bác vè ạ.

Tượng thẩn thờ quay vào, anh rút chiếc áo vắt bên thành giường, móc thuốc, châm lửa hút. Chiều xuống nhanh. Tiếng chim Từ Quy rụt rè cất lên, lúc đầu còn rời rạc, sau nhanh dần và ổn định ở mức đều đều. Tiếng chim buồn đứt ruột. Những lùm cây nhèo nhợt, thấp thoáng.

Khuaya.

Tượng không ngủ được, anh lách cửa ra sân thơ

— Em có nói, em nói rằng anh yêu Hương. Trái tim đau khổ của anh nhận ra thông điệp đó. Nhưng em đã nhầm. Với anh, em còn cao cả hơn bất cứ một thứ nghệ thuật nào. Những bức tranh của anh sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có em — Tượng nghiêm mặt giấu chiếc tai đang vãy cuồng quít — Anh cô đơn vô cùng Thủy ạ. Anh sẽ đưa em về thành phố. Em sẽ trở nên sung sướng. Thủy nghe gì không. Đừng lắc đầu, đừng làm anh chết mòn trong thất vọng.

— Em phải lấy nước — Thủy nói nhưng không nhúc nhích - Bác em đang ốm.

— Thủy nói gì đi — Tượng van vỉ.

— Em chẳng có gì để nói cả. Em là đứa con gái thô vụng, với lại, bác em cầm nói chuyện với anh. Em cũng chẳng biết tại sao nữa. Thân phận em mồ côi — Mắt Thủy rơm rớm. Ánh trăng tỏa trên đỉnh xuồng tạo thành một mảng tối nơi góc trán cô.

— Anh cũng là kẻ mồ côi — Tượng lạnh người, tai cup xuống — Anh cần sự thông cảm và chia sẻ. Anh cần người như em để bù đắp những khoảng trống trải. Trong mơ, anh thấy chúng mình cầm tay nhau. Anh đã khóc vì hạnh phúc. Nhưng khi tỉnh dậy, sự thực lại quá phũ phàng. Sự dửng dưng của Thủy làm anh đau khổ.

— Thôi anh Tượng! — Giọng Thủy như mê.

— Anh sẽ sống cô độc đến già. Anh lạc lõng trong cái mảnh đất ma quỷ này. Thủy không thương anh ư? Đừng tàn nhẫn như vậy. Anh mất mát quá nhiều rồi. Anh van Thủy.

Tượng không còn cảm giác gì nữa. Anh quên hết.

Quên cả sự im lặng mênh mông này. Xa xưa xa xưa...Cô Tấm đẹp tuyệt trần mỉm cười trong quả thị. Xa xưa xa xưa... Người đàn ông bước giật lùi trên con đường heo bút.. Xa xưa xa xưa...Mẹ đi nhẹ, mẹ đi nhẹ, và hoàng hôn nức nở chảy loang loáng khắp đường tròn. Tượng giang tay ghì lấy cổ Thủy. Anh ghì chặt đến mức, cơ hồ muốn ép tan cô vào trong từng mạch máu của cơ thể mình.

— Chết thôi, anh Tượng! Anh Tượng!

Thủy khe khẽ rên lên. Hình như anh khóc. Hơi ấm lan tỏa khắp lòng ngực anh. Có cái gì rung rung trong cảm giác bồng bềnh ấy. Anh nói mà chẳng biết mình nói gì. Anh huyên thuyên về số phận cay nghiệt của mình. Anh nói đến những vùng đất xa lạ mà anh tưởng tượng ra, ở đấy anh và Thủy sẽ sống êm đềm và thanh thản. Thủy im lặng, người cô như lả ra.

Anh vẫn tiếp tục nói cho đến khi vòng tay lỏng dần và Thủy tuồi ra. Cô khẽ đẩy vào trán anh:

— Anh Tượng nói mê kia. Em lấy nước đây.

Tượng đứng như trời trồng, đứng như cả thế gian này chỉ có mình anh đứng và anh cao hơn tất cả. Anh ngợp tràn hạnh phúc. Mãi đến lúc tiếng nước bị khua mạnh anh mới bừng tỉnh. Tượng ngây người nhìn Thủy lần từng bậc lên, chiếc đòn gánh cong vút rung rinh như ngọn tre gấp gió.

— Nào tránh ra để em về. Có khi bác em lại thức rồi. Cô dừng lại nhìn sâu vào mắt anh. Anh về ngủ đi, khuya thế, khéo cảm mát.

— Thủy yêu anh chứ?

— Em không biết!

Anh thẫn thờ đạp qua bờ rào về nhà. Anh nặm vật ra đầy hoan hỉ. Như không tin đó là sự thực. Tượng cầu sứt một bên tai mình để kiểm tra cảm giác. Cái tai iu xìu như lá héo. Tượng thiếp đi lúc gần sáng. Trong giấc ngủ mê mệt tràn đầy khoái cảm, tiếng khóc vẫn mơ hồ len lỏi trong từng kẽ nghỉ.

## CHƯƠNG MƯỜI HAI

Thời tiết thay đổi rõ rệt. Mặt trời nhợt nhạt rồi mất hẳn. Bắt đầu từ gió. Gió se se, càng về sau càng lạnh. Mây tái đi và xám xịt. Không khí nặng nề ủn từ phía Bắc xuống. Những bụi duối run rẩy thả lá. Mặt sông đặc quánh, nước lầm lì, sắc như dao. Bắp cải đã co lớp lá trong cùng và ngừng sự sinh ra. Ngoài đường, bụi cuốn là là mặt cỏ. Sau đó là mưa, mưa rây rây khiến bụi vo tròn thành từng hạt như hạt gạo trên các tán lá và vè cỏ. Cảnh vật nặng nề.

Người ta nháo nhác lục hòm xiêng và trùm lên người tất cả những gì có thể chống lạnh. Đến trưa thì mặt trời mới thoát khỏi những đám mây khổng lồ kết dính với nhau. Ánh sáng yếu ớt thả lửng vai người. Chiều, củi gộc được tống vào bếp, bữa cơm vây quanh đống lửa đựng trong những chiếc chậu hồng. Mọi người se lại, có nguy cơ căng và nứt ra. Những ngón tay cử động đã bắt đầu khó khăn. Mọi sinh hoạt cố gắng thu lại trong nhà. Xã Linh Sơn vắng hẳn.

Núi Hột thu mình tít phía xa, thỉnh thoảng lại rùng mình, gió tru lên trong cái lạnh ghê rợn. Chiếc bè vó của gia đình ông Bồi què ẩn hiện cô đơn giữa màn sương mờ ảo. Ngôi mộ lão Mộc, cổ đột nhiên xanh hơn hồn. Nó nổi bật hẳn lên trong bãi tha ma của làng vì màu xanh ấy. Những cánh hoa cậm cam và cậm canh rụng xuống để lộ ra hình quả non nớt đầu tiên.

Ngoài bãi Nghiền Sàng và trên cổng Bù Rùm, lũ trẻ trâu đốt những đống lửa đặc khói. Chúng nhặt than cho vào ống bơ có làm tay xách, lúc một, chúng lại quay quay để giữ lửa. Trẻ trâu là những sinh vật hoạt động hăng hái nhất trong mùa đông. Các cuộc tranh cãi thường bắt đầu từ một cú săn, một con chim non bị gãy cánh nào đó, sau chuyển dần đến chuyện học hành, chuyện cổ tích. Hết cổ tích là bắt đầu chuyện ma.

— È... ê, mày déo biết gì. Bố tao bảo có ma thật một trăm phần trăm. Bố tao gấp rồi!

— Thế bố mày gấp mà không bị nó vật chết à. Xì, nói phét.

— È... ê được rồi, về mà hỏi bố tao. Bố tao gấp ở cổng này này nhớ. Nó trắng toát, eo ơi, chân tay nó nhũn như giun chết. Nó giả vờ làm người đi soi ếch để trêu bố tao. Bố tao huơ đuốc lên thì thấy đâu nó nhăn thín như củ khoai tây, mặt có độc một lỗ mũi thôi! Nó cười xong bị bố tao đá cho một bãi, thế là nó vội vàng biến mất. Chúng mày déo tin thì thôi.

— Nó nói phét nhỉ. Chỉ có bố thằng Chiến là gấp thôi Chiến nhỉ.

— Ủ, bố tao gấp nhiều. Anh Vinh tao cũng gấp, chị Hạnh tao cũng gấp. Thằng Hòa nói phét.

— Anh Thu tao mới gặp hôm nọ, chứ déo phải bố  
mày gặp đâu nhé.

— È...ê.

— Anh Thu với anh Thiết tao đi săn ở núi Hột  
kia kia. Các anh ấy gặp hai con hắn hoi. Anh Thanh  
tao cũng gặp. Ma gà đấy, nó khóc như người.

— Anh Thanh mày déo bằng anh Vinh tao, thế  
mà cũng đòi gặp ma.

— Anh Vinh mày mà đòi lớn à?

— Chứ sao! Thế anh Thanh mày sắp lấy vợ  
chưa? Anh Vinh tao sắp lấy vợ rồi. Thế mà cũng đòi.

— Anh mày lấy ai?

— Lấy ai hả Quang?

— Nó phía đấy!

— Lấy chị Hương Đáp à?

— Không, lấy chị Thủy nhà ông Kim cơ.

— È...ê, chị Thủy mà thèm lấy anh Vinh mày.  
Cứt. Anh Tượng còn gấp vạn anh Vinh mày nhá!

Tranh cãi đến đỉnh điểm thì thành ra ẩu đả và lũ  
trẻ lại tản về theo bóng trên nhà mình. Ô trẻ con  
thiên thần và quý sứ! Trẻ con trinh bạch ơi. Cái  
nhau vì chuyện đó làm gì. Hãy về mơ những giấc mơ  
đẹp đẽ, nơi ấy có bà Tiên và ông Bụt. Nơi ấy có  
những cánh đồng bạt ngàn và rực rỡ nắng. Hãy cầm  
tay nhau mà hò hét chạy nhảy. Chỗ ấy dành cho con  
trẻ. Hãy cưỡi trâu dàn hàng ngang mà đi đến chân  
trời đầy sao.

Nhưng hình như vùng này có ma thật!

Tiếng khóc phía núi Hột ngày càng ma quái hơn. Mọi người dục nhau đóng cửa sớm và cài khen thật chặt. Những đứa trẻ nhát gan rúc vào nách mẹ, len lén hỏi về những điều làm chúng hoảng sợ. Bầy chó làng rít lên dài dại.

Ông Bồi què bắt thằng Vinh ngồi cạnh mình và đặt con dao phay dài gần một cánh tay bên cạnh.

— Mày phải phụ việc cho nó quen đi — Ông nói, giọng khóa lấp.

Thằng Vinh càu nhau. Được một lúc, nó lại gật cái đầu. Nếu không bị túm tóc lôi dậy, chắc nó đã được giắc ngon rồi.

— Bao giờ mày mới tự lập được hở thằng ăn hại này! Mười bốn tuổi, tao đã một mình một bè rồi. Trời ơi, mày chẳng chịu nghe gì hết. Thằng mất dậy, quân chó má. Mày phải lấy vợ thôi!

— Lấy vợ à? — Vinh giật mình ngú ngớ.

— Ủ! Vợ mày sẽ làm cho mày trở thành người lớn.

— Bố nói dở bỏ mẹ áy! Con là trẻ con à? Mười tám, mười chín chứ ít đâu. Khối đứa phải gọi bằng anh kia kia. Bố chỉ được cái át đi. Con là người lớn.

Vinh tự khẳng định. Nó lia chiếc đèn Pin dọc bờ sông khiến những con chuột chạy loạn xạ.

— Con không thích lấy vợ. Sống độc thân như thằng Tượng mới hay. Có tiền thì ăn uống xả láng cho biết. Thằng Tượng nó khôn lăm bố ạ. Nó đã ngủ với con Hương Đáp lâu rồi.

— Mày tò mò thế! — Ông Bồi gióng tai, nhưng

lại quay mặt đi nơi khác để che dấu sự chú ý của mình.

— Thì con vô tình gặp chử sao. Con sợ quá, phải chuồn về ngay. Tiên nhân thằng dâm dật.

Vinh nhổ toẹt nước bọt xuống nước, nó khịt mũi.

— Thằng khốn — Ông Bồ gằn giọng làm Vinh giật bắn người — Kiểu này lại loạn đến đít rồi.

— Nó bảo con là nó yêu con Thủy, nó nhờ con gọi con Thủy sang mấy lần.

— Có sang không? — Ông Bồ không giấu được vẻ sốt ruột.

— Không! Nhưng hình như chúng nó đi chơi với nhau mấy lần thì phải.

— Mày có thích con Thủy không?

Câu hỏi đột ngột của bố làm thằng Vinh lúng túng, nó phóng một tia nước bọt qua kẽ răng, làm bộ không để ý câu hỏi đó. Ông Bồ nhắc lại lần nữa.

— Thích vừa vừa thôi — Vinh đáp.

— Mày thích nó là được. Tao hỏi nó làm vợ cho mày, thằng ngu ạ. Có vợ rồi thì phải giữ hiểu chưa. Đàn bà con gái như miếng cá rán, sểnh một cái là bị chúng nó tha mất. Lúc ấy còn nhục hơn con chó. Im nào! Đấy, nó lại khóc. Déo mẹ con mụ Linh lùn. Nó gieo họa cho cả làng này.

— Sao bố lại chửi bà Linh. Bà làm gì bố?

— Không làm gì à? Tao bảo mãi rồi, bán quách con gà chết tiệt ấy đi, mụ không chịu nghe, còn xiên xỏ là có kẻ ghen ghét. Giờ thì đấy, ra mà hứng những lời nguyền rủa của thiên hạ. Mụ là ma chứ chẳng phải là người. Được cả vợ lẫn chồng.

— Hôm nay con vừa tương cho thằng Hạ một trận. Nó dám bẻ hàng rào nhà mình làm cùi.

Vinh được đà khoe với bố, nhưng ông Bồi không nói gì. Ông thử người, mặt hướng lên phía núi Hột. Đêm nay không trăng.

Ông Bồi quờ tay tìm chiếc điếu, sau lại rụt tay, thu vào lòng. Hòa vào những rung động mơ hồ chuyền đi của đêm, ý nghĩ ông cũng chập chờn nhảy cóc. Ông nghĩ đến Tượng, người con trai đầy bí hiểm và hiền lành. Ông nghĩ về dáng người to bè của lão Mộc. Ông miên man.

### Xa xưa xa xưa...

Lão Mộc lúc ấy còn Xã đội trưởng. Lão kiên nghị và hùng dũng trong bộ quần áo ka ki tàu, bên hông đeo trễ khẩu K54. Lão độc thân đến mức vững chãi. Nhìn cái dáng lừng lững của lão trong các buổi huấn luyện quân sự và bắt bớ, ai cũng thèm được một lần như thế. Lai lịch của lão, không một ai biết đích xác. Có người bảo, gốc nhà lão ở khe Mo, gần cầu Bò Đái, có người lại bảo, lão ở tận Trại Cau, hồi trẻ nghịch ngợm yêu đương thế nào, bị bố mẹ từ mặt. Chán đời, lão xung phong vào bộ đội, đã từng đóng quân ở đây. Tại cái làng Phan này. Nghe thì biết nghe, chứ lấy gì đảm bảo điều đó là đúng. Trước cũng có một đơn vị bộ đội ở đây thật, họ chuyển đi chiến đấu một cách bí mật, dân làng không hề biết tí gì. Vả lại có hàng ngàn người hồi đó, ai mà nhớ rõ lão được. Chỉ biết rằng vào một buổi chiều, lão về làng cùng hai người cán bộ, nghe đâu, một trong hai người đó là bí thư huyện ủy và là bạn thân của lão. Họ giới thiệu qua loa rồi lên xe về huyện. Xã làm cho lão căn nhà đất đúng chỗ bây giờ, và căn nhà đến nay vẫn thế.

Xã đội trưởng ít nói, nhưng vô cùng cương quyết. Lão đi tuần tối ngày cùng với hai ba dân quân nữa. Xã Linh Sơn, nhất là làng Phan trước vốn trộm cướp nhiều thế, từ ngày lão về, vắng hẳn đi. Bọn buôn lậu, ăn cắp lấy làm khó chịu, nhưng đành phải nín im. Chúng ngầm ngầm bàn nhau hại Xã đội trưởng để mở đường làm ăn tiếp. Đến nay, những người lớn tuổi còn nhớ rõ sự việc anh hùng của lão Mộc.

Bắt đầu vào một buổi tối sáng trăng, hết phiên tuần, Xã đội trưởng Mộc lững thững đi bộ về. Vừa đến đầu cổng Bù Rùm, lão bị năm thanh niên lạ mặt, nhảy ra chặn đường. Một tên lớn nhất bọn vung chiếc côn bằng gỗ lim, nhắm giữa đầu Xã đội trưởng vụt xuống. Lão Mộc chỉ kịp ngả người về phía sau, đã nghe tiếng gió bị xé rách ngay trước mũi. Hai tên bên cạnh rút phất dao phay, nhảy vào chém lia lịa. Xã đội trưởng Mộc vừa tìm cách tránh đỡ, vừa chọn cơ hội phản công. Tên to lớn lại vụt tiếp đường côn ngang tầm ngực, bằng một phản xạ nhanh nhẹn, lão Mộc đảo người, luồn góp chân dưới tầm côn, hất ngược lên. Chiếc côn tuột khỏi tay tên thanh niên văng xuống cổng, không để hắn kịp phản ứng, Xã đội trưởng lại ngoắt chân, đá mạnh vào bụng hắn, đồng thời tay trái giáng một cú quyết định giữa mặt. Hụ! Chỉ kịp nghe có thế, tên thanh niên đổ vật xuống như một khúc gỗ. Bốn tên còn lại hé lén một tiếng, đồng loạt huơ dao gậy lên xông vào với vẻ điên loạn. Tiếng gậy trong đêm khuya vù vù. Ánh dao dưới trăng lướt loang loáng. Không chút bối rối, Xã đội trưởng Mộc luôn lách tránh đòn. Lão tìm cách áp sát từng tên một. Lão phóng chân đá

mạnh vào cổ tay tên cầm dao đứng gần nhất, con dao chưa kịp chạm đất, lão đã dùng chân trụ đỡ nhẹ, rồi thình lình hất mạnh lên. Sau tiếng rú thát thanh, ba tên còn lại sững người nhìn đồng bọn ôm cầm lảo đảo khuỷu xuống vê cống. Lợi dụng cơ hội đó, Xã đội trưởng cúi người thật thấp, hé lén man dại, bay cả người vào tên cầm dao thứ hai, chân lão đi trước, xòe ra như hai đầu kéo, quắp ngang bụng đối phương quật mạnh xuống đường. Cú cắt kéo khủng khiếp đó làm hai tên sót lại phỏng bừa gập vào lão rồi ù té chạy.

Trận đó, Xã đội trưởng Mộc chỉ bị tím nhẹ ở tay trái và một vết dao chém trượt, làm sứt vành tai ngoài. Nó chung là chấn thương cá. Sự kinh nể dành cho lão tăng lên và lộ ra mặt. Lũ choai choai nhìn lão vẻ khiếp đảm. Chúng xúm lại làm thân và nhờ lão dạy võ.

— Võ vê cái con mẹ gì! — Xã đội trưởng bảo chúng. Thời bình đến nơi rồi còn mê cái trò đó. Tớ chán ngấy rồi các chú mày ạ. Nay, mai sau, nếu có con như các chú, tớ cho nó theo nghề văn.

Nói vậy, nhưng mặt lão vẫn ánh lên vẻ kiêu hanh, một bên tai cựa quậy. Dịp trung thu, lại xảy ra một vụ nữa, nhưng việc này nhỏ và Xã đội trưởng Mộc không thích nhắc lại.

Xã tổ chức đón trung thu cho các cháu tại bãi cỏ sát bờ sông, chỗ có con đập rộng, nằm ngay chân rừng bạch đàn. Đèn kéo quân to nhất, do chi đoàn làm được trang trọng treo từ xàm tối trên một cành khác. Trẻ con sốt ruột, đòi ăn cơm từ sớm để ra nhận chỗ trước. Đêm sẽ có văn nghệ của các anh chị trường văn hóa nghệ thuật tỉnh đến tham gia và

chia phần tại chỗ. Xã đội trưởng Mộc biết rằng cùng với đèn ông sao, những chiếc nịt cao su và đạn mòc uốn từ nan hoa xe đạp hỏng đã sắp sẵn hàng vốc trong túi quần trẻ con thành thị rồi. Nhất là con bà Cầu cá. Thằng Hùng cùu nghịch và láo nhất xã. Mà không riêng nó, cả nhà bà Cầu đều bướng. Có lần, mấy bố con ông Cầu đã vác dao đuổi hai dân quân có súng khi họ đến đòi bắn chó nhà ông. Dịp đó, phong trào diệt chó dữ và cấp bách lắm. Chó cũng như giặc, ai thấy là phải đậm chết ngay. Nếu đem nộp xã, sẽ có thưởng và được tuyên dương. Phong trào đang tiến triển thuận lợi, gặp sự phản ứng đó, liền bị vỡ. Cán bộ xã được đánh chén thịt chó lu bù hàng tuần. Gia đình bà Cầu cá nổi tiếng từ đó, và từ đó, lão Mộc thấy khó chịu khi đi qua nhà bà Cầu cũng như qua nhà dân thành thị sơ tán nói chung. Dân sơ tán còn tuyên bố thế này:

— Thằng Mộc nó là cái thá gì. Bạn của bí thư huyện ủy chứ bạn của ông trời cũng mặc xác. Biết điều thì đừng dụng vào dân này.

Xã đội trưởng nghe được câu đó nhưng làm thính. Lẽ đón trung thu vừa bắt đầu được mấy phút thì lão Mộc phát hiện bóng dáng thằng Hùng xuất hiện. Nó nghênh ngang đút hai tay vào túi quần bộ đội rộng thùng thình, vừa đi vừa chen huých xô đẩy. Lão bám theo nó, tay lăm lăm thủ báng khẩu K54, trong túi áo đại cán. Lão hồi hộp trong niềm vui sướng trả thù dân thành thị. Cơ hội đã đến. Thằng Hùng Cầu đảo mắt, nhẹ nhàng rút tay ra khỏi túi. Nhoáng cái, chiếc đèn kéo quân bị buc một lỗ ở giữa, gió thốc vào tắt phút ngọn bắc dầu. Mọi người nhốn nháo, các ông sao lập tức bị dúi xuống để lấy lุง

che, hoặc bị thổi tắt, tránh làm mục tiêu cho các phát đạn sau. Xã đội trưởng Mộc nhào đến, thompson tay thằng Hùng, vặn ngược ra sau. Nó thét lên một tiếng đau đớn.

— Lần này đừng có cãi! Lão Mộc rít lên.

— Cháu không làm gì cả! Ái đau quá!

— Không làm gì này!

— Một cú bạt tai đến choáng óc. Một cú đá đít thốc cả ruột lên đầu.

Thằng Hùng Cầu vùng vẫy, gào lên giữa đám người bu tròn:

— Ối giờ ơi, mẹ ơi, nó đánh con, mẹ ơi!

Lão Mộc định bịt mồm thằng Hùng lại, bỗng lão nhảy cẳng lên. Hai ba viên đạn móc sắt từ phía sau bắn đúng tai lão, vừa lúc đó, bà Cầu cá rẽ đám người lao vào. Nhìn thân hình đồ sộ của Xã đội trưởng Mộc đang đè lên thằng con cưng, bà xót con, vươn tay, túm tóc lão giật ngược lại đằng sau:

— Giời ơi, mày đánh con bà. Thằng khốn nạn, nó làm gì nêん tội. Bà con ơi thằng Mộc giết trẻ con, ối bà con ơi. Hôm nay là trung thu mà nó còn vũ phu đến thế, ngày thường thì nó giết cả làng này à. Thằng Mộc khốn nạn kia.

Bà tru tréo, tay vẫn túm tóc Xã đội trưởng. Bị bắt ngờ, lão Mộc ngã ngửa ra sau, tay buông thằng Hùng. Lão vùng dậy, gạt mạnh tay bà Cầu cá, vừa điên tiết, vừa ngượng vì những tiếng cười xung quanh.

— Con mụ phá đám!

— Ai bảo mày thế, thằng vu khống.

Bà Cầu cá vồ lấy con xuýt xoa. Thằng Hùng được

dà cứ gào tên lão ra mà chửi. Vụ ấy, Xã đội trưởng Mộc phải xin lỗi gia đình bà Cầu cá, mặc dù lão đúng. Không có chứng cứ gì cả. Nhân lúc lộn xộn thằng Hùng đã lộn túi vứt hết số đạn mòc và chiếc nịt cao su đi. Xã đội trưởng căm thù bà Cầu cá đến xương tủy. Trong một cuộc rượu lão lè nhè tuyên bố, trừ gia đình ông bà Đức Thanh và gia đình ông Trạch Chấu ra, còn lại, lão sẽ cho lũ dân sơ tán ấy biết tay.

— Xì! — Đám dân sơ tán bắn tin lại — Cái thằng ngu như gỗ ấy, chỉ cần một câu là nó chết. Các bác cùng dân bản xứ với nhau, nói cho nó biết, tội nó nhiều lắm đấy, chỉ riêng tội hủ hóa đã đáng vào tù rồi.

Xã đội trưởng Mộc trầm hẵn đi. Những người dân Linh Sơn chính gốc vẫn trọng lão Mộc. Ngày giỗ tết, cưới xin, họ vẫn mời lão đến dự.

— Ông Mộc là dân làng mình, phải bênh ông ấy  
— Vợ Huấn thường nói với mọi người.

— Còn chồng cô cũng là dân ở đây à?

Nghé vặt lại như vậy, vợ Huấn câm bặt, vẻ ngượng nghịu. Xã đội trưởng Mộc và đám dân sơ tán rình rập nhau được hơn bảy năm, thì thôi. Dân sơ tán về hết phố. Lão Mộc nghỉ chức Xã đội trưởng. Nghe xã nói, nguyên nhân vì tuổi lão cũng cao, lại là thương binh nên cho nghỉ sớm để đảm bảo sức khỏe. Lão Mộc âm thầm dọn lại vườn tược và bắt tay củng cố chỗ ăn chỗ ở cho vững. Từ ngày lão thôi chức, những tin đồn về lão càng ngày càng công khai và táo tợn hơn. Người ta bảo lão là thằng cha hạm gái. Cái đợt ném bom, lão tàng tịu với hai cô gái ở xí

nghiệp đá. Rồi lại có tìm, ngay làng Phan mình, cũng khói kẻ dấm dúi đi lại với lão.

Lão Mộc bỏ ngoài tai những lời đó. Lão sống với cái bóng của mình và thỉnh thoảng cũng đi săn trên núi Hột. Cánh đàn ông làng Phan lại được dịp quát lác vợ con. Họ đi qua nhà lão Mộc một cách ngông nghênh, dây ve khiêu khích. Chẳng biết do xui bảy thế nào, ông Kim đâm ra thù hận với lão một cách ghê gớm. Ông gọi lão là thằng giết người. Họ thè chẳng nhìn mặt nhau nữa.

## CHƯƠNG MƯỜI BA.

Quấn xong chiếc khăn len quanh cổ, Tượng lấy xe đạp về thành phố. Hai tuần nay, anh không phải nộp bài cho thầy. Rét quá, chẳng muốn bước chân ra ngoài. Đường xóc, bánh xe nhẩy chồm chồm, tay lái hết quẹo bên này, lại quẹo bên kia. Bó tranh nảy lộp cộp sau gác-ba-ga, làm Tượng phải ngoái lại liên tục. Anh sợ tranh rơi. Tượng mỉm cười đầy hạnh phúc. Thế là anh thắng. Thắng tuyệt đối.

"Tượng ơi, mẹ em khổ lắm, anh đừng để em phải như thế Tượng nhé! Đừng, anh bỏ tay ra đi. Em sợ. Người ta biết thì khốn. Tượng biết không, em chẳng ngủ được tí nào. Em toàn nghĩ đến anh, Tượng à. Em tưởng tượng ra cảnh anh đi một mình trên con đường vắng hun hút. Em gọi nhưng Tượng không quay lại. Mà lúc ấy Tượng mặc áo ka ki Trung Quốc mới buồn cười chứ. Trông già lắm cơ! Em lạ nhỉ, cứ tưởng tượng lung tung cả. Em nghĩ đến mẹ, em cố gắng hình dung khuôn mặt mẹ mà không được. Em khóc suốt đêm vì tức. Bố mẹ em ngày trước có

chuyện gì với nhau thì phải. Bố em ăn nhầm quả cám canh mà chết. Bác em nói thế. Bác kín tiếng ghê cơ. Tượng này, ông Bồ què định hỏi em cho thằng Vinh, nhưng em không nghe. Bác em có vẻ giận. Sao tự nhiên anh buồn thế? Em có đồng ý đâu. Em nghĩ đến anh, em nghĩ đến một nơi xa thẳm, chúng mình sẽ sống ở đấy cho đến chết. Cả bác em nữa. Anh chán bỏ xừ, chẳng chịu lấy lòng bác em tí nào.

Kia, anh bỏ tay ra đi. Không được đâu, em không muốn. Anh tham lắm! Tượng ngoan nào, để em kể chuyện cho mà nghe. Bác em quý hoa cám canh nhất trong các loài hoa. Bác bắt em, mỗi lần đi qua đấy phải ngắt cho bác thật nhiều. Hôm nọ, bác còn mò ra tận nơi để ngắt, về bị cảm. Em mang cho một trận, bác chỉ cười xòa rồi cố gắng nhổm dậy. Böyle bác vẫn phải nằm. Em lo quá, chẳng biết bao giờ thì khỏi. Bác em toàn nói gở thôi, cả bố anh cũng thế. Hồi còn sống, hễ gặp em, bố anh lại bảo "Thủy ơi, con sang chơi với bác cho vui, bác sợ chết lắm!" Rồi lại "Thủy ơi, con đừng nghĩ xấu về bác, bác tủi thân lắm!" Em sợ hết hồn. Bác em cấm tiệt, không cho sang đấy chơi. Chắc ngày xưa, các cụ thù nhau. Bố anh chẳng bao giờ nhắc đến anh cả. Thế anh ở đâu hồi bé? Ở đây á, bốc phết!

Lắm lúc, em khóc một mình Tượng ạ. Em sợ anh bay đi mất. Em cứ cuống lên, đang đêm, định chạy sang anh nhưng lại thôi. Em cầu đây này. Anh khôn lắm. Buông ra Tượng. Em chưa muối. Đừng...đừng làm việc ấy sớm thế. Tượng!"

Đạp dẩn mấy vòng, Tượng dừng chân cho chiếc xe đạp tự lăn, một bên tai anh vẫy vẫy "Chết hết!"

Tượng sung sướng nghĩ thầm. Đến đâu cầu phao, Tượng bóp mạnh phanh rồi nhảy xuống "Rét ghê thật". Bên kia cầu, mấy chiếc thuyền chở cát nằm lấp lửng, một đầu gối vào bờ như đàn cá ngoi lên thở.

Mặt sông rộng thoáng, dập dềnh theo nhịp chân Tượng. Những chiếc thùng phi đỡ dưới cầu bị dìm xuống, sủi lên ùng ục. Một bên mé cầu, rêu đọng lại, bết thành giải viền loang lổ, lấp lánh những cục bọt từ nhà máy giấy thả ra.

— Rét thế này, anh Tượng cũng chịu khó ghê nhỉ? Vào làm chén nước.

Ông gác cầu đã trở nên quen thuộc với Tượng, lần nào qua, anh cũng dừng lại nói dăm ba câu chuyện với ông. Tượng quý ông già ở tính cả nể, ai không có tiền lẻ ông bỏ qua cho đi. Đối với ông già này, có người để nói chuyện là tuyệt vời nhất "Anh tính, chỗ này vắng quá, dân bên ấy ít chịu sang phố thì phải. Lắm lúc, cả ngày cũng chẳng gặp một mống nào, chán chết đi được!" Có lần, vui chuyện, ông ca cảm với Tượng:

— Mấy tuần rồi, chắc anh Tượng bận thì phải?

— Dạ vâng, cháu có một số việc nên hôm nay mới sang được. Bác không kiểm cái mũ mà đội cho đỡ lạnh.

Tượng ấp chén trà trong lòng tay. Anh ngó qua ô cửa và thích thú reo lên:

— Đẹp quá!

— Hôm nào anh Tượng vẽ cho tôi một bức, thỉnh thoảng ngắm cho đỡ buồn.

Vừa nói, ông gác cầu vừa móc túi ngực lôi ra một

gói ni lông thuốc, vẽ ngón tay, cuộn điếu sâu kèn,  
rồi dẩy gói thuốc về phía Tượng.

— Làm điếu cho ấm cổ, anh!

— Thôi, cháu đang ho. Bao giờ thư thả, cháu sẽ  
ngồi đây vẽ tặng bác. Vẽ ngay chiếc cầu này bác à.

— Anh vẽ, thì vẽ cái khác tôi mới thích, chứ cái  
cầu này nhảm quá, suốt ngày cứ phải kè kè với nó,  
đâm bị ám. Tôi già, nên thích những thứ trẻ trung  
một tí, phải không anh?

— Vâng! Tượng cười tủm tỉm, anh giơ tay xem  
đồng hồ rồi đặt chén nước đứng dậy — Có lẽ xin  
phép bác, cháu phải đi không lỡ hẹn.

— Anh Tượng đi nhé, lúc nào về lại ghé vào đây.  
Rét đến rụng tai mất.

Ông già suýt xoa, đầu rụt lại nhìn theo dáng  
khom về phía trước của Tượng. Gió mạnh. Qua đất  
Túc Duyên, Tượng ghé vào cửa hàng bách hóa xā,  
mua hộp kem đánh răng, hai viên đá lửa rồi anh đạp  
một mạch đến nhà thầy. Ở phố có vẻ đỡ rét hơn.  
Vừa thấy Tượng dắt xe vào cổng, họa sĩ Đặng Cử đã  
trách:

— Dao này anh có vẻ chênh mảng vẽ rồi đấy. Da  
hơi xám, môi nứt ra, trên ấy rét lấm hả. Phải chịu  
thôi. Vào nhà đi, tôi có chậu than để góc bàn, hơ tay  
cho đỡ cold.

— Vâng! Thầy vẫn khỏe?

— Anh nhìn thì biết, tôi vừa làm xong một bức  
vẽ Chùa Hang. Anh có đi chợ đấy chứ?

— Có thầy à.

Tượng hăm hở tháo cuộn tranh sau xe, anh đặt  
ngay ngắn lên bàn rồi ngồi xổm hươ hươ tay qua

chậu than đỏ rực. Sau khi uống trà, hỏi han tình hình cuộc sống của Tượng, họa sĩ Đặng Cử giở cuốn tranh, trải từng bức một lên chiếc giường cá nhân. Mõm ông trêu trao như đang nhai kẹo cao su. Ngắm nghía một lúc, họa sĩ đưa tay xoa xoa chiếc cầm gò ghè, lởm chởm râu vì lâu ngày không cạo. Bất chợt, ông quay sang hỏi Tượng:

— Cô nàng bên ấy thế nào?

— Khá thầy ạ. Chúng em định trong năm nay tổ chức. Thủy ngoan và tốt. Em dự tính sẽ đưa Thủy sang đây gặp thầy cho biết, nhưng đạo này, bác cô ấy ốm, nên có lẽ đợt sau vậy.

Tượng tuôn ra một tràng, anh kể lể tốt đẹp về Thủy, về những dự định tương lai của hai người.

— Ừ, ừ, tôi đoán thế là tốt. Họa sĩ Đặng Cử thọc hai tay vào túi áo đại cán. Màu trong tranh anh dạo này cứ hớn lên. Ở đời, được cái này thì mất cái kia. Trong cái được đã có sắn cái mất — Nhìn thẳng vào Tượng, ông nói nhanh — Tôi không thấy tâm hồn của anh đâu nữa. Đáng tiếc. Cái này, cái này, cả cái trong góc kia, đây là những bức được. Còn thì hỏng cả.

Ngừng một lát, họa sĩ Đặng Cử buông lời cảnh cáo:

— Thôi, cuộn lại. Tranh anh đang xuống!

Tượng tiu nghỉu, gục gặc đầu như che giấu sự ngượng ngùng:

— Cuộn vào đi. Với lại, mấy hôm nay tôi cảm thấy mệt mỏi. Ta ra uống cà phê đã. Này, anh chưa đảo qua nhà?

— Chưa thầy ạ. Tý nữa em qua, mà có khi mục hết rồi còn gì.

Hai thầy trò vừa đi bộ, vừa chuyện trò. Quán cà phê Liên nằm khuất trong con hẻm, đối diện với ngân hàng thành phố. Cà phê ở quán này ngon có tiếng. Chủ quán là người đàn bà bỏ chồng, độ ba mươi, ba hai gì đó, ngực cao hông rộng, mái tóc lá lơi xuôi xuống hai bờ vai tròn lẳn. Nheo mắt cười với con chó bẹc giê to như con bê tơ. Họa sĩ Đặng Cử búng tay tách một tiếng, vẻ kiêu cách:

— Cô Liên cho anh hai ly!

— Dạ!

Người đàn bà trả lời, bước từ trong nhà ra, uyển chuyển cầm hai chiếc phin nhôm đi tráng.

— Mà cô cho trước hai điếu thuốc.

Họa sĩ kéo ghế ngồi xuống bên chiếc bàn bằng trúc. Tượng ngắm nghía con chó hồi lâu, rồi lặng lẽ ngồi đối diện với thầy.

— Hai thầy trò nhà họa sĩ có vẻ tâm đắc ghê nhỉ? — Giọng cô chủ quán nheo nhéo với vào.

— Nếu không thì tâm đắc với cô vậy.

Họa sĩ châm thuốc, cợt lại, rồi tự cười ha hả một mình. Tượng vẫn xuýt xoa vì con chó. Lần nào đến đây, nó cũng làm anh thích thú vì sự lớn lên trông thấy của nó. Họa sĩ Đặng Cử đã vẽ con chó này một lần, nhưng có vẻ Tượng không ưng bức tranh lắm. Tượng định bụng, tiện dịp, anh sẽ vẽ nó, vẽ thật kỹ ở hai lỗ mũi đen óng, lúc nào cũng pháp phòng kia. Hai lỗ mũi đó là bộ mặt biểu hiện tình cảm chính của loài chó bẹc giê. Ở con này, Tượng nhìn ra vẻ khang khác các con.

— Anh định không về đây nữa?

Họa sĩ chợt hỏi, làm Tượng quay lại. Hai mắt nghiêm túc gặp nhau.

— Có lẽ thế! — Tượng lí nhí — Em định đóng đô ở Linh Sơn.

— Hừm — Họa sĩ phì ra luồng khói, búng búng ngón trỏ lên cạnh bàn theo một điệu nhạc mà ông thích — Nên nghĩ cho kỹ. Tôi sợ anh sẽ chẳng thành cái gì hết nếu ở đó. Thân nam nhi đừng vướng dải yếm đào! Người ta thường truyền nhau từ xa xưa như vậy. Anh còn trẻ lại đang độ sung sức.

Cô chủ quán bưng hai tách cà phê bốc hơi nghi ngút, khẽ khàng đặt lên bàn.

— Cho tôi thêm mấy điếu nữa.

Không nhìn lên, họa sĩ Đặng Cử nói, tay vẫn tiếp tục búng búng xuống mép bàn.

— Em sẽ làm được, với điều kiện là có Thủy ở bên cạnh. Em muốn mở toang cái bí mật của mảnh đất ma quý đó nên em quyết ở lại. Với lại, thầy ạ — Tượng trầm đi — Mộ bố em còn đấy. Thầy hiểu em chứ thầy.

— Tôi hiểu và tôi biết rằng anh đã đang bước vào nơi ấy rồi. Đừng cản lời tôi. Uống đi. Anh sẽ thành người hay thành thú, điều đó tôi chưa dám khẳng định nhưng có điều này thì tôi dám chắc. Anh sẽ đau khổ.

— Thầy từng dạy em như thế.

— Nhưng đấy là nghệ sĩ. Mà nghệ sĩ thì cao hơn người và vật. Anh chưa đủ độ thoát. Anh đang chung chiêng giữa hai vực đó, tôi nói rằng yêu thì cứ yêu. Nhưng tình yêu phải chơi chơi thôi. Đau khổ và

sung sướng cũng vậy. Hãy xác định cả đời này là một trò chơi, và chơi các trò cho đến tận cùng. Đó là nghệ sĩ.

— Em nghĩ khác. Tượng hất mái tóc sang bên, tay bấu chặt cốc cà phê. Nghệ sĩ là người khám phá các trò chơi thì đúng hơn. Và nếu anh thích trò nào thì cứ việc chơi trò đó. Nhưng trò anh đang chơi, tuyệt nhiên phải được kết thúc bằng bờ bên kia. Bờ hy vọng!

— Hy vọng là bờ à? — Họa sĩ nhại dài giọng, vẻ mỉa mai — Đừng lừa dối giác quan trời phú cho nghệ sĩ. Chẳng có bờ bến nào hết, tất cả chúng ta đều dập dềnh trên sự tuyệt vọng và điều đó dẫn đến sự vĩ đại cho một số cá nhân, vì họ hiểu ra nó, họ hiểu ra, nên coi như một thứ trò chơi. Thế thôi. Ở đời, còn nhiều trò chơi, đừng cắm mặt vào một thứ, anh sẽ bỏ phí và anh sẽ ân hận. Tôi nói ví dụ. Trường đại học mỹ thuật không phải là trò chơi thú vị ư? Sao anh định ngoảnh mặt đi vì cái trò khác, chưa chắc đã thú vị bằng nó. Lạ thật.

Họa sĩ ngừng lại, khuấy mạnh cốc cà phê, Tượng xòe diêm, châm một điếu thuốc, đưa cho thầy. Anh biết rằng, cần phải im lặng. Lúc này họa sĩ đương hăng, dễ xảy ra to tiếng. Rít hơi thuốc dài, vẻ bình tĩnh trở lại, họa sĩ Đặng Cử nghèo đầu ngǎm làn khói xanh lam đang loãng dần.

— Tôi không làm việc được mấy nữa, tôi muốn anh sẽ kế nghiệp. Đó là mong muốn lớn của tôi.

— Thầy còn khỏe mà — Tượng cúp mắt, thè lưỡi liếm quanh vành môi nứt nẻ.

— Nay, anh bắt đầu vẽ người, điều đó tôi không phản đối, nhưng cũng chẳng mừng đâu — Họa sĩ đột

nhiên chuyển giọng — Vẽ người túc là chưa thành người.

Tượng tròn mắt, hộc lên một tiếng. Vành tai anh ửng dần. Tảng lờ, như không nhận ra triệu chứng ấy, họa sĩ tiếp tục nói:

— Trước, anh không vẽ người thì họ hiện ra trong tranh anh rất rõ, rõ đến mức, tôi có thể nghe từng hơi thở nặng nề của họ. Giờ anh vẽ người rõ nét thì họ lại biến đâu hết. Kỳ lạ thật. Hãy ngẫm lại đi anh bạn ạ! Hãy chọn đúng trò chơi để thành người. Tôi nói vậy, túc là anh nên về phố. Thế thôi.

Họa sĩ ngửa cổ, uống nốt chõ cà phê rồi chép miệng đặt mạnh cốc xuống bàn.

— Thầy!...Tượng lấp bắp.

— Năm nay rét ghê cô Liên nhỉ. Nóng thì nóng chảy mỡ, rét thì chết cả tóc.

— Vâng, cái thời tiết nước mình nó quái gở thế. Biết làm sao được.

Cô chủ quán đưa thỏi son lên môi, vừa tô nét trên vừa trả lời vào chiếc gương con.

— Cho tôi tính tiền — Họa sĩ đứng dậy, khom người, thọc tay vào túi ngực.

— Đέ em trả thầy ạ! — Tượng nhanh nhẹn rút tiền xộc lại chõ bàn để thuốc.

— Ủ, anh giả cũng được.

Ra đến đường cái, Tượng quay sang họa sĩ, nói nhẹ:

— Chốc em đảo qua nhà một chút.

— Rét quá nhỉ, tôi lại bắt đầu ho mất — Họa sĩ suýt soa, rụt đầu lại — Mà này, anh Tượng, tôi cần anh bốn hôm. Ở lại có việc, mình tôi làm không kịp.

— Việc gì thế thầy? Tượng hỏi.

— Làm một bức khổ hai mét hai nhân với bốn mét cho thằng nông trường Sông Cầu. Nó đặt treo ở phòng khách.

— Chép hả thầy?

— Ủ, chép cho nó bức "Đầm lầy". Bằng màu dầu. Có lẽ anh làm ngay ngày mai. Tôi đã phác thảo xong rồi.

Câu chuyện trở nên rời rạc. Chép tranh không phải là hứng thú của Tượng, trái lại, đôi khi anh còn thấy khó chịu là đằng khác. Ăn trưa xong, Tượng lững thững đi bộ về thăm nhà. Mới hai tuần không về mà anh cảm giác mọi sự thay đổi nhanh quá. Rặng tre tróc lá, trơ những cành gầy gòc đối xứng nhau như bộ xương cá. Mặt hồ đầy váng phèn dầu, lá sen bị sâu ăn bệch ra, đang rửa và loang dần. Tượng không vào nhà vội, anh lên thăm bà coi chùa. Túp nhà lụp sụp tím tái trong cái rét. Nghe Tượng gọi, một lúc sau bà coi chùa mới lẹp kẹp lê đôi guốc mộc ra mở cửa.

— Đến lâu chưa, vào đây cháu ơi. Mày đi lâu quá, làm bà nhớ mất hết hồn. Lạy Phật, trông khỏe và chững trạc ra.

Bà vồ vập, hỏi thăm Tượng đủ thứ, từ chuyện nọ sang chuyện kia. Bà mừng ra mặt, moi trong góc thùng gạo ra một túm chuối, bà tự tay bóc đưa cho anh. Tượng ăn nhồm nhoàm đầy vẻ tự nhiên, cảm giác bé tí teo sống dậy trong anh, anh như đứa con đang hưởng thụ một cách ngổ ngáo sự chăm sóc của bà nội. Bà nhìn anh ăn với vẻ thỏa mãn và sung sướng.

— Cháu ở đây khoảng bốn năm hôm nữa —  
Tượng phùng má nuốt nửa quả chuối còn lại. Anh  
ném tột chiếc vỏ ra ngoài hò — Có nhiều người đến  
không bà ?

— Ít thõi, rét thế này, ngay Phật cũng chẳng  
muốn nghe ai kể lể. Các cụ quanh đây đang đi dần.  
Vân đến trông thấy. Hôm kia bà Thái Lan, bà Đông  
Điền vừa đi xong. Khổ. Rét thế này, cây cũng chết,  
huống chi già lão như bọn tôi.

— Khổ là thế nào. Tượng vờ cãi lại. Các cụ là  
sương nhất, chóng được lên Niết Bàn hơn lớp trẻ  
bọn cháu.

Anh cười hì hì, rút bật lửa châm thuốc. Bà coi  
chùa nhả miếng bã trầu ra lòng bàn tay, vuốt mép  
chửi yêu:

— Sư bố các anh, chỉ giỏi cái thế. Này, bà nói  
thật cho con nghe, bà cũng chẳng tin vào Niết này  
Niết nọ đâu. Cầu các cụ thì cầu cho có lòng tin, chứ  
đời bà đây, cấm được cái phúc nào cả ! Thế về nhà  
rồi hả ? Cố gắng học cái gì thì học, nhanh nhanh rồi  
về đây cho bà đỡ buồn con ạ. Mày khác hẳn ngày  
xưa. Râu ria là cứ tua tua như gai tre cả. Xem nào, ờ  
còn độc cái tai là vẫn thế.

— Nó to thêm bà ạ — Tượng lắc lắc tai mình  
làm trò.

— Khi ! To quá lại thành tai voi thì khổ — Cụ  
móm mềm cười, cho miếng trầu vào mồm nhai tiếp  
— Ờ mà cháu chưa biết, chùa mình mới mất trộm.

— Nhiều không bà ? Mất những thứ gì cơ ? -  
Tượng ngạc nhiên, anh thấy như chính mình bị mất  
điều gì thiêng liêng nhất.

Bà cụ khơi khơi đống than, ghé miệng thổi lửa, làm tro bay loạn xạ lên tóc và quần áo. Nước trầu túa ra hai bên mép như những dòng máu. Tượng thấy lạnh sống lưng.

— Thời buổi nhiễu nhương, chẳng biết đứa nào đang đêm cậy cửa vào khuân đi hai bức tượng bằng đồng. Nó vứt cả ông Thích Ca ra sau chùa, chõ gốc si ấy. May bà còn tìm nhặt được. Bất nhân quá con ạ. Là bà nói cái thời buổi bây giờ. Chứ ngày xưa, cửa mở ngày đêm có mất gì đâu!

Tượng lững thững đi một vòng quanh chùa. Cỏ càng ngày càng nhiều. Cây si khổng lồ vẫn còn. Trước nó có hai nhánh, sau rồi sét đánh cụt mất một. Nhánh còn lại phì ra, cành chùm qua nóc chùa. Rễ nó buông thành bức màn dày đặc. Đứng bên trái, nhìn thấy khu nhà ông Tấn qua bức màn rẽ đó, giống hệt bức tranh tàu thời xưa. Còn bé Tượng có nghe mang máng mọi người nói về ông Tấn. Ông có dự định lớn lắm, nhưng không thành. Sau người dưới xuôi đánh ô tô lên, đưa ông đi biệt tăm ở tận Hà Nội.

Trên này quả là rét. Vì ở trên đỉnh đồi, lại vây quanh là hồ, chùa Phù Liễn thành trung tâm của sự định hướng. Bên phải là đường tròn, bên trái là bến xe và ga. Phía trước mặt trông thẳng về cầu Gia Bầy. Chùa ngoảnh lưng lại nhà máy cán Gia Sàng. Tượng phóng tầm mắt bao quát toàn cảnh vẻ tư lự. Xét về mặt lịch sử, thành phố như cô gái có một thời xuân sắc với bao chàng trai thèm khát rập rình. Giờ, nó bị bỏ quên vì đã dốc hết mình cho những chàng trai đó. Ngửa mặt nhìn lên những đám mây màu lông chuột, Tượng khẽ nhảm lại câu thơ hồi

học phổ thông "Mình về thành thị xa xôi" Anh ném mẩu thuốc xuống chân nghển cổ nhìn qua mặt thành phố. Linh Sơn mù mờ cuối mép chân trời. Giá có thể thành người khổng lồ Tượng sẽ bước ngay đến để gặp Thủy, không hiểu do ý nghĩ như vậy hay vì nội tạng cơ thể, đột nhiên Tượng thấy tim mình giật buốt. Anh loạng choạng bíu vào rẽ si ngay cạnh. "Có lẽ mình hút nhiều thuốc". Tượng nghĩ vậy khi đã trở lại trạng thái bình thường. Anh lần từng bậc xuống.

Mùa đông khó có thể phân biệt được trưa hay chiều một cách chính xác. Lũ trẻ đang giờ tan học, ríu rít kết thành từng nhóm đi cho đỡ rét. Chúng có vẻ bước nhanh hơn và nói nhiều hơn những mùa khác. Tượng tựa lưng vào cánh cổng tre, lặng lẽ quan sát chúng với vẻ thèm khát triền mòn. Anh thầm so sánh với những đứa trẻ bên Linh Sơn và tặc lưỡi "Bằng nhau cả. Mỗi nơi có một thứ riêng". Đợi lũ trẻ đi qua hết, Tượng mới nhác cổng rón rén bước vào sân nhà mình. Rêu mọc loang lổ, xanh rì khắp nơi. Ướt và trơn. Chiếc khóa cửa chính bắt đầu chớm rỉ, thèm nhà lốn nhốn phân chuột. Mấy tấm ván dùng làm phản ngủ ngày trước, Tượng xếp gọn đầu nhà, ai đó đã lấy đi từ bao giờ. Tượng thơ thẩn ngoài sân, anh thấy mình không đủ can đảm bước vào nhà. Anh sợ kỷ niệm sẽ trỗi dậy giết chết mình mất. Tiếng gọi nhau í ới, tiếng gà kêu, rồi tiếng cǎn giึง cọt kẹt từ các nhà bên cạnh làm Tượng rún người.

Xa xưa xa xưa...

Tượng cắn răng, vùng chạy ra cổng như ma đuổi. Ta là đứa con không cha không mẹ.

Ta là kẻ lạc lõng trên cõi đời đáng nguyễn rủa này!

Tượng đậm sầm phải một người đàn ông cấp cập đi ngược chiều với mình. Ông ta hoảng hốt lùi lại, làm anh cuống quýt xin lỗi:

— Bác, bác thông cảm, cháu đang có chuyện vội, cháu xin lỗi — Anh nhặt chiếc cặp da trơn nhẩy đưa trả lại ông.

— Vội gì thì vội, cũng phải nhìn trước nhìn sau chứ — Ông đập đập chiếc cặp để phüz bụi, vẻ bức dọc — Cậu ở phường này hả. Tổ nào? Lần sau đi đứng cho tử tế. Cậu biết tôi là ai không?

Tượng trợn tròn mắt, cơn bức vỡ cớ ứ nghẹn nơi cổ:

— Là ai cũng không thành vấn đề. Tôi đã xin lỗi, ông đừng giở giọng hăm dọa ra đây.

— Á à, mày lại muốn vào đồn thì bảo! Thằng ăn trộm ăn cắp.

Không thể nhịn được nữa, Tượng vung mạnh tay, giáng một cú đấm giữa mặt người đàn ông.

— Ối giờ!

Tiếng thét tắt lịm. Tượng điên cuồng nhẩy vào dãm đập một hồi nữa rồi cắm đầu cứ men theo con đường mà chạy về. Suốt đêm, Tượng không ngủ được, những khớp tay nhức buốt, sưng tấy lên và nóng hầm hập. Họa sĩ Đặng Cử dậy thật sớm, ăn điểm tâm bánh mì xong, ông viết lại mấy chữ để lên bàn rồi vội vàng dắt xe đi. Khi Tượng ngủ dậy, ánh nắng đã le lói bậc thềm. Ngoài trời, đầy một cảm giác rét.

Tượng co ro tụt xuống giường đi đánh răng rửa

mặt. Vắng quá. Một mình trơ lại giữa căn phòng bừa bộn nhưng màu là màu. Anh rút một cuốn tranh trong ngăn bàn ra vừa xem vừa trêu trao nhai bánh. Sực nghĩ đến sự việc xảy ra tối hôm qua, Tượng lấy hộp dầu cao, xoa và bóp cho mềm lại các khớp.

Chép tranh quả là công việc nặng nhọc và tẻ ngắt! Tượng lầm rầm rồi giở bản mẫu ra ngắm nghía. Anh bìu môi lia tờ tranh xuống mặt bàn, lôi chùu than ra, quạt lửa rồi đặt ấm lên.

Loáng quăng hồi lâu, Tượng mới nghiền xong màu. Anh mở hộp dầu lanh, chấm bút bắt đầu vẽ. Được một lúc, Tượng cảm thấy người nôn nao khó chịu vì mùi dầu, anh chèo lên giường ngồi nhìn ra cửa sổ cho người cơn nôn nao. Lâu, Tượng không vẽ loại dầu này, anh chỉ dùng nước cốt là chính, họa hoằn lăm mới dùng nước keo da trâu. Keo da trâu bốc mùi thum thủm, nhưng dù sao cũng dễ chịu hơn cái mùi chết tiệt này.

Tượng lại vớ bút vẽ tiếp. Bức tranh làm anh mệt nhoài vì những chi tiết được tả thực đến kỵ càng. Những chiếc lá li ti, những ngọn cỏ và sắc nước chuyển độ liên tục. "Thằng cha này vẽ đến từng vết mốc trên thân cây, cẩn thận quá". Tượng nghĩ. Dần dần cũng quen và Tượng bị hút theo cảm hứng của tranh. Anh thấy mình đang sáng tạo chứ không phải sao chép lại. Những chiếc lá rầm rì trên mặt nước đen thăm vì lưu cữu. Một con thiên nga trắng vục cổ vào những bông hoa li ti nở tím trên mặt đầm. Phía xa, những hàng cây thẳng, chắc, rào chặt khu đầm lại. Một bóng người đội mũ phớt, tay cầm súng săn đứng nhập nhoạng giữa những búi cỏ cao ngang ngực. Hắn là hiện thân của sự đe dọa. "Nơi hoang vu

thanh tịnh thế này mà mày còn nỡ đến đe dọa. Thằng chó!"! "Tượng nhíu mày, đi một nét đen dọc theo cái bóng"

Đang lúi húi tìa mẩy vết nứt trên một thân cây gãy, cắm nửa thân xuống nước, Tượng chợt ngừng tay vì luồng sáng ngoài cửa hắt vào tranh bị che khuất. Anh ngẩng lên cau có:

— Ô Hoa! — Khi định thần Tượng reo lên. Vào trong này, vào đi! Hoa, cô bạn nhà ngay cạnh, ngượng nghịu nhìn bức tranh vẽ dở, thốt lên:

— Ô đẹp quá! Thế Tượng về đây từ lúc nào?

— Hôm qua. Hoa ngồi đây, mình pha nước uống. Thầy bảo phải ở lại để làm tranh này. Đơn đặt hàng đấy. Có lẽ phải mất bốn năm ngày mới xong.

Tượng đi đổ bã chè.

Hoa nhìn theo lưng anh, xoa xoa gó má, khẽ cười.

— Thế Hoa xin làm ở đâu chưa?

Tượng hỏi, mắt lướt nhanh qua chiếc cổ trăng ngắn của Hoa. Tay anh run run đổ chè vào ấm.

— Chưa, có dạo xin vào chỗ thêu ren, nhưng ít việc quá, họ lại cho nghỉ. Bên ngoài rét thật.

Bắt gặp cái nhìn hau háu của Tượng, Hoa ngửa cổ vể thờ ơ như đang nghĩ tận đâu đâu. Nhớ thời gian đầu ở đây, tai Tượng nóng dần lên, mắt nheo lại vể dâm đãng. Anh nói lắp lửng:

— Mình sang bên ấy nhớ ghê cơ!

— Đừng giả bộ nữa — Hoa cười lim dim — Tưởng Hoa không biết gì cả chắc.

Tai Tượng bắt đầu chuyển động mé trong và lan

dần ra cả vành. Tượng thụp xuống, vòng tay qua lưng Hoa, bốc cả thân hình cô lên.

— Ô, dơ nó vừa vừa chứ. Ai cho!

Hoa đẹp chân vào không khí, dứ nấm đầm trước mũi Tượng, vẻ cau có.

— Thì đây cứ cho, làm gì được.

— Kêu nhá.

— Ủ. *Mùa đông nhiều gió em ơi, dù kêu rát cổ nhưng rồi ai nghe.*

Tượng ư ử ngâm đứa, khom người thả Hoa xuống giường. Anh dùng chân gạt mạnh cánh cửa. Bóng tối sập lấy căn phòng.

— Cấm đấy! Đừng tưởng bở.

— Cho người ta!

— Khối! Thế sang Linh Sơn nhớ thật chứ?

— Thật. Nhớ suýt khóc mấy lần.

— Điêu toa, con trai là hay giờ giọng lăm. Này người ta buồn...Đừng...còn cái khuy...Thế nhỡ bác Cử về?

— Chiều cơ!

— Nhẹ thôi...Tượng nói gì đi.

— Anh yêu em.

— Nhắc lại lần nữa!

— Anh yêu em mãi mãi.

— Lần nữa!

— Chúng mình sẽ yêu nhau trọn đời...

— Tượng ơi...

Quá chiềng họa sĩ Đặng Cử mới về, người ông tái xám, run lên vì lạnh. Thấy Tượng vẫn mải mê vẽ, ông gật đầu vẻ hài lòng.

— Chắc chưa cơm nước gì hả?

— Vâng. Có được việc không thày?

— Được, nhưng cũng chẳng toại nguyện lắm. Nó yêu cầu làm phù điêu. Loại này ngại lắm!

Ngồi cạnh chậu than một lúc, họa sĩ xem đồng hồ, bảo Tượng:

— Bây giờ muộn rồi, vẽ nó sai màu mất, nghỉ rồi đi ăn cơm. Hôm nay ta ra quán nhà Tâm Bích vậy. Thôi chuẩn bị đi.

Tượng cẩn thận rửa và lau kỹ từng chiếc bút một, xong đâu đấy, anh xếp gọn chúng vào chân bàn.

Hai thày trò giắt nhau ra quán.

Mùa đông trời tối nhanh. Những ngọn điện đường lù mù tỏa chút sáng vàng ệch trong màn sương trắng đục, ngày càng dày hơn.

Buổi tối buồn trong cả những giấc mơ.

## CHƯƠNG MUỜI BỐN.

Sau bữa chiều, bà Linh đuổi lũ trẻ ra ngoài, ngồi thủ thỉ với chồng. Vấn đề này, bà đã nghĩ từ mấy tháng nay. Bà đấu tranh, đặt ra bao nhiêu giả thiết để thuyết phục, nếu ông không đồng ý. Bà thấy mình quyết định như vậy là sáng suốt. Ông Linh đang ngà ngà vì mấy chén rượu mà bà phỏng khoáng mua cho khi qua chợ. Mắt ông hấp háy, bộ râu mọc dài, lộn xộn đổ bóng xuống vành môi thâm xịt.

Bà dằng hăng mấy lần rồi lên tiếng len lén quan sát thái độ của ông. Bà nói rằng cần phải lo cho mấy đứa con. Ông ừ hứ. Bà nói rằng kinh tế ngày càng khó khăn, ruộng ít, người lớn nhiều, ông cũng ừ hứ.

— Nay giờ phải tìm cách khá lên mới sống nổi. Làng này, nghèo hơn là chúng nó nhổ vào mặt ngay. Tôi tính mãi rồi, thằng Chanh đã lớn, ruộng đất chưa có, ông ạ, mình phải tính đường vợ con cho nó dần dần là vừa. Nó hai mươi mà còn ngô nghêch lắm!

— Bà định lấy vợ cho nó à? Cũng được thôi.

— Ông nói thế là tôi mừng rồi — Bà Linh dấn thêm bước nữa — Tôi tính, cả cái làng này, chỉ có con Thủy là được ông ạ. Nó ham làm, ngoan ngoãn tướng ấy có hiếu lắm.

— Tùy bà — Ông Linh mơ mơ màng màng, người đặc hơi rượu. Nhưng mà này, có điều phải cho nó môn đăng hộ đối. Tôi còn nhớ, trước bố mẹ nó có chuyện với lão Mộc thì phải.

Bà Linh giật thót mình vội át đi:

— Chắc, thiên hạ nó đồn bậy thế, bây giờ xét lại, có gì đâu. Ông còn lạ gì cái làng này. Vả lại, con Thủy là con Thủy, bố mẹ nó là bố mẹ nó. Ông đồng ý dứt khoát để tôi chuẩn bị. Có lẽ, lập xuân tổ chức thì đẹp nhất. Con này được cả người cả nết. Được đứa dâu như nó cũng mát mặt, thằng Chanh cũng đỡ khổ.

— Ừ thì mát, thấy mát quá lại kích thích bố mẹ.

— Gớm già rồi mà còn đùa, cái ngữ ông được mấy hơi mà...

Bà Linh nguýt chòng, mặt thoảng ửng lại, nhưng tắt ngay.

— Nói thì nói, chứ cái trò ấy tránh thế chó nào được.

— Thế nhá, ông nhá. Tôi sẽ nói chuyện với ông Kim trước cho có ngọn có ngành.

Ông Linh nghèo đầu ngủ ngay cạnh chậu than. Tiếng ngáy ứ đầy khói. Bà ngồi im, lúc lút lại cời than cho đều. Câu chuyện như vậy là ổn. Bà đã đạt được mục đích của mình. Lòng bà nửa vui nửa lo. Có gì đó còn nhấp nhôm, trong tận nơi thẳm của tâm

hồn bà. Đời người thế mà nhanh. Thời gian thế mà nhanh. Bà Linh nghỉ lan man một lúc rồi ngủ luôn, chẳng hiểu sao, bà lại mơ thấy lão Mộc, thấy Thủy và thấy cả Tượng nữa. Bà thấy ba người này chòng thành một quả núi đè lên đầu mình. Bà ú ớ đến sáng.

**H**ương không chơi với Thủy nữa, mỗi lần qua nhà đều lánh mặt.

"Đừng giận - Hương ơi, anh ấy yêu tao thực sự mà, giận làm gì. Tao có muốn thế đâu, nhưng sự việc như trời định vậy. Chúng tao hợp nhau, anh ấy tốt vô cùng. Hương, mày giận thật đấy à? Tao van mày!"

Ngồi bên bác đang ốm, Thủy cứ lầm rầm như vậy. Cô không muốn mất Hương. Hương thảng thắn và tin cậy. Nhà Hương nghèo lăm, vì xí nghiệp dạo này đang ế sản phẩm. Bố mẹ Hương là công nhân đập đá ở núi Voi. Bố Hương — chú Đáp — nghiện rượu nặng. Bữa cơm nào không có rượu là chú gầm gào, đập phá rồi bỏ đi uống chịu ở quán. Mẹ con Hương díu vào nhau trước cơn thịnh nộ của ông bố nát rượu ấy. Nhà vốn đông em, dưới Hương còn năm đứa lít nhít nữa. Có hôm, đến nhà Thủy, mặt còn tím bầm vì bị bố đánh. Hương khóc nức nở:

— Tao muốn bỏ đi mày ạ. Khổ lăm cơ.

Nhưng Hương không đi được vì thương mẹ, thương em. Hương chưa ra khỏi huyện bao giờ. Cô Đáp trước đẹp nhất nhì Ao Lang, lấy chú ấy người cứ mòn mỏi như rong phải cạn. Bao lần vợ chồng xô

xát, cô phải ôm thành giường mà ngáy ngầm khóc vì sợ người ngoài biết. Chú Đáp cũng chẳng phải là người có tính vú phu, nhưng vì làm quần quật cả ngày dưới nắng dưới rét, chú đâm chán nản và cău bắn. Từ dạo nghiện rượu, chú cấm đưa cho cô đồng lương nào. Hết say là chú lại đưa con cái ra đánh. Khổ những đứa bé, chúng đã biết gì đâu. Chú còn cột hai mẹ con Hương vào cột nhà, đánh suốt trưa, khi hàng xóm sang can, chú còn vác dao đuổi họ. Thủy chơi thân và rất thương Hương. Vậy mà...

"Tao chẳng tin vào những điều thằng Vinh nói. Nó bảo mày và anh Tượng đã ngủ với nhau mấy lần. Đời nào có chuyện ấy, phải không Hương, mày vốn cứng cỏi lắm cơ mà. Cái đợt đi lấy củi, mày bảo anh Tượng thích mày, tao đã hỏi, nhưng anh thè rồi, anh coi mày là bạn, và mày cũng thế. Với lại anh Tượng không phải là loại người ấy. Anh chân thật, lắm khi thành trẻ con. Mày biết không, anh thè sẽ đưa tao sang phố, nhưng tao chẳng đồng ý. Bác tao đang ốm nặng đây này, ai lại bỏ quê mà đi. Người làng nguyễn rủa chết. Ở đất này, cái gì cũng méo mó cả. Bác tao nói vậy. Giờ thì tao tin. Tao thấy ghét thằng Vinh quá, nó làm mất danh dự của mày, của anh Tượng. Hương à, mày thương tao thì đến chơi đi, tao đang chán đây. Anh Tượng về phố mấy hôm nay rồi, về để nộp tranh cho thầy. Tao chẳng hiểu anh ấy vẽ cái gì cả, cứ méo mó, sộc sêch hết, nhưng mà lại thích. Anh Tượng còn bảo tao thế này: "Anh sẽ vẽ hai đứa chúng mình bay trên mây, có cánh hẵn hoi!" Tao mắng cho là có cánh thì thành vật à, rõ dở hơi, anh chỉ cười khì thôi, tai lại vẫy mới khiếp chứ. Giống y bác Mộc mày ạ.

Tao sốt ruột quá, bác chẳng chịu ăn uống gì, chỉ đòi uống nước và bắt tao kể chuyện về tình hình hàng xóm. Rau đã bán được rồi mà chẳng có người mua. Có lẽ một hai hôm nữa phải tranh thủ đem sang chợ Đồng Bẩm thôi. Rau bên anh Tượng cũng thế. Người gì mà bỏ nhà bỏ rau đi biền biệt mấy ngày, chẳng nói lại lời nào. Tao làm gì cũng chán, chẳng thiết dụng vào việc nữa. Tao yêu thật mà, yêu đến khi anh ấy không còn nữa. Nói thế là gở đầy Hương nhỉ. Tao cần người để giải bày. Nếu may đến, tao sẽ kể hết cho mày và chắc chắn mày sẽ vui cùng tao.

Bác tao nhận lời với ông Bồi què rồi, chả sao cả, chắc lúc ấy bác mê nên gật bùa thôi. Mà nếu cần, tao sẽ theo Tượng về phố. Thằng Vinh nó cù lần thế, tao thèm vào. Hôm qua, nó lại sang chơi, cứ ngồi lì một chỗ, tao gắng hỏi mãi nó mới bảo bố nó bắt sang. Tao buồn cười quá, vừa thương vừa giận. Nó nhìn trộm tao suốt. Bác tao lại quý nó mới chết chứ. Mày biết không, nó chẳng nói chuyện gì, thỉnh thoảng lại nhấp nhöm như muốn về mà không về được. Tao bỏ ra ngoài sông ngồi. Rét thì rét, nhưng dễ chịu và thoáng hơn. Tao ngồi nhớ anh Tượng mà. Mai khuya mới thấy thằng Vinh len lén đi qua sau lưng tao rồi vụt chạy. Nó vừa chạy vừa lầm bầm gì đấy, chẳng rõ nữa".

Đêm đông, trời đất như chui trong cái lọ nút kín. Tiếng chó ông ổng sửa rộ lên từng chập. Gió lướt khắp nơi tưởng chừng như gấp bất kỳ một vật nào di động nó sẽ quật ngã ngay. Những ngôi nhà chập chờn, lẩn quất trong bóng tối, một thứ bóng tối gây cảm giác nặng nề, kéo dài triền miên. Lũ chuột lục

sục chạy khắp nhà, thỉnh thoảng cắn nhau chín chít. Con thạch sùng tắc lưỡi vẻ khó nhọc.

*Thủy lạc vào một căn phòng sang trọng, những ô cửa bằng kính bắt nắng lóa lên chùm màu ngũ sắc. Tiếng nhạc du dương trầm bổng. Đồ đạc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Một chiếc bàn véc ni vàng bóng, để trên mấy tập tranh và cạnh đó là lọ hoa bằng pha lê trong suốt, có thể nhìn thấy cả những cuống hoa đồng tiền căm trong đó. Những bông đồng tiền mảnh mai, đỏ dịu khẽ rung lên trong ngọn gió mát lành vừa ùa vào phòng qua cửa chính. Tấm ri-dô mócc hình hoa cúc bay lả lướt, để lộ ra chiếc giường đôi, ngồn ngộn đống chăn và gối trăng tinh. Thủy rón rén ngồi thử. Giường êm và mát. Mùi nước hoa thơm sức khắp người Thủy. Tiếng nhạc mơ màng và ánh nắng trong suốt. Đưa tay kéo thử chiếc ri-dô, Thủy thấy mình và chiếc giường chìm trong bóng tối mờ ảo. Chẳng biết từ đâu, Tượng tiến lại, nhoẻn cười đặt tay lên vai Thủy, bàn tay ấm nóng đầy sức quyến rũ. Thủy nhắm tịt mắt lại, môi rần rật, cả người Thủy bỗng mềm đi và ngả dần xuống. Tượng lặng lẽ trườn lên người cô, tay cuồng dại vuốt ve. Thủy oằn người và cảm thấy có cái gì đó đi sâu vào mình, đi chậm chậm mà rất sâu. Người Thủy nhẹ bỗng. Những bông hoa xòe ra, bay lảo đảo trước mặt cô, tiếng thì thào như từ mãi ngàn xưa vọng lại. Thủy đang bay chơi với giua bạt ngàn lá hoa, những bông hoa cẩm cam trăng dịu. Một con mèo đen khổng lồ, từ cửa nhảy vọt vào, đuôi nó quất ngang lọ hoa bằng pha lê, chứa đầy hoa.*

— Choang!

Thủy kêu thét lên, vùng tay hất mạnh. Cô choàng tỉnh. Chiếc cốc thủy tinh vỡ lổn nhổn dưới chân bàn.

— Giùi đây cháu?

— Ông Kim gượng dậy hỏi, giọng đầy mệt mỏi.

— Dạ, không có gì đâu, bác cứ nằm mà nghỉ đi.

Cô luống cuống khêu to ngọn đèn, ngồi thụp xuống nhặt những mảnh vỡ. Mặt Thủy nóng ran, mẩy sợi tóc lòa xòa qua trán. Ông Kim lại thở đều đều yếu ớt, thỉnh thoảng lại cựa mình rên lên.

Vứt hết những mảnh vỡ ra bờ rào xong, Thủy quay vào ngồi thẩn thờ "Bao giờ Tượng về, hở Tượng ơi!" Cô nép tiếng thở dài.

## CHƯƠNG MƯỜI LĂM.

Đám cháy nhà Châu Cải bắt đầu lúc nửa đêm và kết thúc vào gần sáng. Cũng may mùa đông ẩm ướt nên còn cứu được một số đồ đạc. Cả làng đang trú tró trong giấc ngủ bóng đè, bỗng bật dậy vì tiếng kêu thất thanh. Người trong nhà châm đèn ngơ ngác nhìn nhau, tai gióng lên. Chần chờ một lúc, các cánh cửa được mở, và họ thận trọng ló ra. Mở cửa cũng phải thận trọng, đó là kinh nghiệm xương máu của dân làng Phan. Hễ đang đêm có hiện tượng gì khác lạ như gà kêu, lợn rống, hoặc tiếng chân người lạ v..v..tóm lại là sự可疑, phải cầm lấy gậy gộc, dao cuốc và cả nhà sảng sàng nép vào bên tường. Ông bố sẽ rón rén đẩy thanh cửa ra, đẩy thật nhẹ, rồi thò một vật gì đó, đại loại như chiếc thúng chẳng hạn để xem có kẻ nào phục kích săn bên ngoài không. Sau đó tất cả mới ùa ra. Khỏi gia đình vì sơ xuất mà mang họa. Nghe tiếng kêu, đã vội vã phóng ngay ra ngoài. Thế là hấp! Một nhát dao, một đường gậy vụt ngang người gục xuống. Bọn trộm có cơ hội tẩu thoát nếu gia đình đông người, còn chỉ một mình

thì chúng đàng hoàng khiêng mọi thứ đi. Trưởng hợp đó bà Chung ông Dũng, ông Điện đã bị cả. Lại còn chuyện được lưu truyền như một sự tiếu lâm hiện đại. Đó là gia đình ông Trạch trấu. Nhà ông có chín cô con gái tất cả. Có một lần (dạo ấy còn chưa về phố) ông Trạch nói chuyện tay đôi với bọn trộm hǎn hoi. Nguyên do là chúng dùng dây thép buộc chặt cửa bên ngoài. Nghe gà lợn kêu mà không thể nào mở được cửa để ra cả. Ông bấm đèn pin, soi tận mặt từng đứa một, chúng giắt lưỡi lê sau lưng đi lại nghênh ngang ngay trước sân. Chúng còn chọc ghẹo cả mấy cô con gái đang rúm lại trên giường.

— È bố già, bọn này chỉ xin mấy con qué về nhầm rượu thôi!

Chúng cợt nhả bảo vậy rồi hùng hục khênh con lợn hơn bốn chục cân và hai bu gà đi. Ông đứng trong nhà nắn nì qua cửa sổ mái, chúng mới để lại cho một đôi gà để gây giống. Trộm ấy là trộm xa, mà trộm xa thì dữ lắm, chúng có thể xả thân với khổ chủ ngay lập tức. Đại gì mà ra cho mang họa, chẳng phải của nhà mình. Có người còn nói rằng, họ nghe rõ cả tiếng nói chuyện của bọn trộm với chủ nhà.

Lại nói về đêm cháy nhà bà Châu Cai. Người ta thận trọng mở cửa ra xem và chỉ trỏ, xuýt xoa nửa vì lạnh, nửa vì thích thú. Lửa bốc cao quá, phải đến hơn chục mét, lửa chập chờn trong cột khói cuồn cuộn. Có thể nhìn rõ cả mấy nhà bên cạnh đang cuồng cuồng chuyển đồ đạc ra khỏi nhà vì sợ cháy lây. Vợ chồng bà Châu Cai kêu gào rồi lao qua lao lại đống lửa như con thoi. Đồ đạc vứt ra lồng chỏng. Đứng ở sân nhà mình nhìn sang, nhưng các ông bố không quên quát nhẹ lũ con:

— Cẩn thận đấy, cứ nhường mắt, nhường cổ lên trộm nó lại lén vào nhà thì chỉ ăn cám!

Hoặc:

— Thằng kia, về ngay, sao mà ngu thế, lỡ nó sập vào người thì sao. Về. Nhà bà ấy có thuốc nổ đấy.

Còn các bà mẹ lại thủ thi:

— Vào đi các con, cháy nhà chứ có gì mà xem. Đứng ngoài này, cảm thì chết! Thuốc thang dạo này đắt, khó mà kiếm được.

— Con chạy sang đấy nhỡ một cái thì khốn. Vào nhà đi, người ta thấy mình đứng xem mà không sang giúp họ chửi cho.

Các ông bố còn bâng quơ:

— Giàu làm gì, cho chết!

Nhà bà Châu Cải cũng vào loại giàu có ở cái làng này. Vốn dĩ, trước ông Châu Cải làm cai ở tận trại cau, sau cách mạng, bị đánh còng lưng, mới chịu về ở đây. Nhà hai vợ chồng ở không, cửa nả ăn chả hết nên bà Châu đâm ra hay đi chùa đền cúng vái.

Khi ngọn lửa lùn tịt rồi tắt hẳn thì hai vợ chồng bà Châu cũng lá ra vì mệt và xót của. Cháy gần như hết sạch rồi còn gì. Sáng sớm, người ta lục tục kéo đến chia buồn, mặt người nào cũng như đưa đám:

— Nào tôi có biết gì, suốt tối ôm qua, ốm li bì cả. Mất nhiều không bà?

— Đồ đạc cứu được đây à, còn ở đâu nữa không?

Họ quan sát số đồ đạc ít ỏi còn lại vẻ ngờ vực rồi quát lũ trẻ về mang các thứ dụng cụ ở nhà sang dọn dẹp hộ bà Châu. Trong khi vun, nhặt trong đống than, mắt họ cố sục sạo tìm gì đó và người nọ đưa

mắt rinh người kia. Lũ trẻ cũng làm đầy hăng say, nhiệt tình, thỉnh thoảng, có đứa lại nhận được ánh mắt của ông bố "Hăng hái nó vừa vừa thôi, dám vào mảnh sành thì bỏ cha mà".

L匡ng sáng thì đống tro khổng lồ được dọn xong. Người ta cố ý chào thật to ông bà chủ nhà đang thắn thờ ngồi như mất hồn dưới gốc cây mít bị lửa táp héo một nửa. Lũ trẻ tìm ống bơ than và đánh trâu ra bãi. Hôm nay có chuyện để nói với nhau rồi. Ông Bồi quay về cất mẻ lưới ngâm từ tối hôm qua, bà Mịch phải bốc nốt mấy luống mía và hái chõ chè sót. Cô Nhài sang chợ tinh mua cho thằng Hòa cái máng để cuối tuần này, nó còn theo bọn bạn đi vào Linh Nham đai vàng. Phong trào đai vàng đạo này phát triển ghê lấm, thanh niên các nơi kéo đi ầm ầm. Có người, nghe đâu còn đai được cả những viên to bằng hạt đỗ đen.

Đám thợ nhà dưới Ao Lang, mới nghe thoáng qua đã vội vàng kéo nhau lên và trong phút chốc, giá cả được thỏa thuận. Tiếng chặt, đục chí chốp vang khắp làng. Tiếng cười nói, quát tháo hỉ hả như đám vui. Căn nhà xinh xinh được dựng lên và ông bà Châu Cải lục tục khuân đồ đặc vào.

— Chờ thời mà làm cái to hơn bà à! Thế nào các Ngài cũng phù hộ.

Ông Dũng kỹ nheo mắt, an ủi bà Châu như vậy.

Trong Linh Sơn có làng Phan.

Trong làng Phan có căn nhà mới dựng.

Và trong căn nhà mới dựng có vợ chồng Châu Cải đang ủ rũ.

Bà Châu Cải vốn mê tín. Giờ năm trong căn nhà

còn ẩm mùi đất, bà lấm bẩm gọi tên các Ngài đến phù giúp. Bà chưa hiểu nguyên nhân đám cháy. Trước khi đi ngủ bà đã đích thân dập bếp bằng cả một thùng nước rồi. Còn chậu than để gầm giường thì không phải. Nếu nó cháy từ đó, ắt hai vợ chồng bà chẳng còn. Bà nghe ông nói rằng ngọn lửa bắt từ trái nhà, nơi cây mít to đùng, sống hàng mấy chục năm nay. Khả năng người ta thù oán thì bị loại hẳn, vì bà chưa hề to tiếng với ai, ngoài cái lão Dũng kỵ kia. Mà cái lão ấy cho tiền cũng chẳng dám làm việc đó. Hay là do ma? Óc bà vụt lóe lên. Ma nó hại bà thật sao? Có thể lầm, vì dạo này ma nó xuất hiện nhiều, bà có năng đi cầu các Ngài, nhưng vì ma nó đang thắng thế, nên các Ngài chưa làm gì được. Đúng rồi, nó biết nên nó thù bà. Bà là người của thần tiên, bà vạch mặt chúng nó. Ở cái loại như thằng con lão Mộc ấy, và chúng đã làm thế này đây. Đồ hèn mạt, bẩn thỉu. Cái thằng khốn nạn mấy hôm nay đi đâu nhỉ? Đích thị là nó rồi, nó sai lú ma con đi đốt nhà bà.

Ôn định trong nhà xong, bà đến từng gia đình một để làm cái việc gọi là có mấy lời cảm ơn. Nhưng thực chất là bà thông báo cho mọi người biết sự phát hiện của mình. Bà còn phia ra rằng, đã nghe cả lú ma nói chuyện với nhau, vì đã vạch mặt chủ của chúng trong vụ đôi rắn mào, nên chúng phải trả thù. "Được rồi, tôi sẽ cho nó biết tay, tôi sẽ đi bẩm với các Ngài, phải trừu trị lú này cho làng mình yên ổn". Bà dừng lại, chép miệng:

— Rõ, làm phúc phải tội, tôi cầu thần Phật, bà cầu cho làng mình, chứ phải cho riêng tôi đâu! — Bà xịu mặt, khiến chủ nhà cũng áy náy — Một mình

tôi gánh chịu hậu quả, nhưng cũng chẳng sao. Chỉ ức cái nhà Dũng kỹ ấy, lại còn có vẻ mỉa mai nữa. Thằng Tượng ấy mà, nó đích thị là ma, tôi đã bảo ngay từ đầu, vậy mà các bác không tin. Giờ thì rõ rồi nhé.

Tuy không ra mặt đồng tình hay phản đối, nhưng tất cả đều trở nên suy nghĩ và họ nhớ lại vụ rắn mào hôm nào. Lối xuống sông gần nhà Tượng bắt đầu thưa dần và không có ai có việc qua đấy nữa. Lũ trẻ giúp Tượng trông mấy luống rau và mía, nhân dịp anh đi vắng, cũng chênh mảng và thô hàn. Một hai luống mía ăn được, đã bị ai đó bẻ ván.

Người ta thấy bà Châu vào nhà ông Kim một lúc, rồi hầm hầm đi ra:

— Con Thủy thế mà láo — Bà ca cẩm một cách phẫn uất với ông Bồi. — Tôi vào hỏi thăm sức khỏe bác nó, mới nói đến chuyện thằng con lão Mộc một tí mà nó đã át đi. Nó bệnh cái thằng ma đó. Nhại ranh, mới ba cái tuổi đâu, biết gì mà dám lên mặt rằng không được nói xấu, không được vu vạ! — Bà bĩu môi, dài giọng — Con này nó mù quáng đấy mà, không nhớ cái nhục ngày trước của bố mẹ, lại còn...Đúng là quân vô giáo dục. Phải con tôi, tôi cứ thả rọ trôi sông từ lâu rồi. Mất dậy.

Bà xả ra một tràng dài và kết luận rằng, có khi con này phải lòng thằng ấy cũng nên. Ông Bồi ngồi nghe chỉ ậm ờ cho qua chuyện. Ông đang ấm ức về chuyện thằng Vinh không chịu sang nhà Thủy chơi. Vả lại, ông cũng chẳng ưa bà Châu Cải cho lắm. "Mụ ấy cùng một giuộc với mụ Linh lùn! Cái quân suốt ngày đưa chuyện!". Ông vẫn nói với vợ con như vậy.

Dẫu sao bà Châu Cải cũng gieo vào lòng ông một sự bức bối khó nói về Tượng.

— Mày nên tránh xa nó được rồi! — Ông dặn Vinh.

Còn bà Châu Cải, về đến nhà, lập tức mang ngay một bó hương và mấy bông hoa đặt lên chiếc đĩa con, hăm hở đi vào khu miếu của làng. Cái miếu nhỏ, ẩn dưới làn duối dại, ít khi có hương, vì người ta còn bận nhiều việc quá. Rêu mọc át cả dòng chữ Nho khắc chìm trước cổng miếu. Có thể nói rằng, chiếc miếu này do bà Châu độc quyền. Bà dừng lại, sửa áo sống chỉnh tề rồi thành kính bước vào. Bỗng bà Châu rú lên, vứt cả đĩa hoa và mấy thỏi hương chưa kịp đốt xuống bụi bên cạnh rồi lao vút ra ngoài.

Trời xẩm tối.

Dơi bay chằng chịt trên những vòm lá sót lại đang run rẩy vì lạnh.

*"Mỗi lần ngồi vào mâm, bố ta lại cụp mắt, gõ gõ đoi đua lên miệng bát, giọng bố lạc hẳn."*

— Mỗi bát cơm, hai củ lạc!

*Đấy là lời nhắc nhở cho những đôi mắt đang hau háu nhìn vào mâm cơm sơ sài của anh em ta. Trận đói trong làng kéo dài đến nửa năm. Lạc ăn cũng trở nên hiếm. Nhà ta lâm vào cảnh như tất cả các nhà khác, và lời nhắc của bố ta cũng là lời nhắc của tất cả các ông bố khác. Lạc rang muối quả là một sự quyền rũ đến khó cưỡng nổi đối với lũ trẻ chúng ta. Hạt lạc nhỏ hơn quả cám canh một tí, nǎm chen chúc trong cái bát sắt nồng toen hoén, phô sự giòn bùi và thơm, lại pha thêm cái mặn vì pha*

muối. Nếu không có lời nhắc nhở đầy ẩn ức, xót xa ấy, chắc chắn rằng cơm trộn ngô chưa hết, bát lạc đã hết rồi. Mà lạc lại là món thức ăn duy nhất để tái thư cơm khó nuốt kia. Chuyện ấy là ký ức, mà ký ức thì luôn luôn gây một nỗi buồn đến tuyệt vọng. Mẹ ta đạp may thuê cả ngày mà bữa cơm cũng không khá lên được. Bố ta làm thuyết minh chiếu bóng mai tận Gang Thép. Ta chưa từng được sang đó bao giờ. Khi ta ngồi tỉ mẩn nhổ râu và tóc sâu cho bố, bố lại kể chuyện về những lần chinh chiến mãi trên Cao Bằng của mình. Bố bị thương ở lưng và bắp tay phải. Ta thích sờ vào hai vết sẹo to bằng đồng mười xu đó, vì nó mềm và lõm. Rồi cơm trộn ngô lại trở thành ao ước vì bột mì thay thế nó. Mẹ nhìn anh em ta trêu trọc nuốt khan những chiếc bánh bao không nhân mà úa nước mắt. Ta không ăn nổi nữa và lăn đùng ra đòi cơm. Bố miễn cưỡng nổi cáu, dĩ nhiên sau mấy cái bạt tai xong, bố lại quay đi chỗ khác, những sợi tóc bạc sớm rung lên. Anh ta phải sắm chiếc đậm đi dọc sông Cầu có khi vào tận phía Ao Lang để kiếm cua, cá. Sớm anh đi, quá trưa hoặc sắm chiều mới về. Ta háo hức ngồi xóm nhìn những con cua được dốc ra từ chiếc giỏ nan thâm xịt vì nước váng. Những con cua nhỉnh hơn đầu ngón chân cái một chút, thỉnh thoảng lại lạc vào đó vài con cá rô hoặc mấy chú cờ vắn. Anh ta gầy như ta. Anh ít nói và cục tính. Chẳng hiểu sao, trong một lần vui chuyện, ông hàng xóm lại gọi anh ta là Toòng Lơ. Có lẽ anh giống một người nào có tên như thế và bắt đầu từ đó là:

— Hôm nay Toòng Lơ đi làm mấy con cua về cải thiện, bố sẽ cắt ít cải về nấu!

— Thế nào Toòng Lơ? Củi sắp hết rồi, chịu khó một tí vậy. Ta thích thú chạy khắp làng, reo àm lên: "Ôi Toòng Lơ, Toòng Lơ! anh tao là Toòng Lơ nhé chẳng thằng nào có anh tên như vậy cả. Tao thách chúng mày.

Anh không thích tên đó, nhưng cũng chẳng phản đối. Anh mê bóng đá nhất trần đời, trận nào anh cũng được chỉ định làm thủ môn. Böyle giờ bụi cây này, con đường này, dòng sông này, ta mang máng tìm gì đó mà chính mình cũng không hiểu nữa. Tìm những bọt tăm sủi lên từ chiếc mõ đậm anh ta sục từ thủa nào ư? Hy vọng gì. Thời gian đã xóa đi tất cả. Bố từng bảo thế này:

— Thời gian đi qua bóng đèn cuộc đời mỗi người và trút thêm lên đó một chiếc bóng khổng lồ nữa.

Ta chẳng hiểu gì hết, ta chẳng thấy bóng đèn nào đi qua mình cả, ngoài cái mảng đèn đặc của màn đêm muôn thuở. Đêm quả là khủng khiếp. Mẹ bảo rằng, cứ gần sáng, lại nghe tiếng con gì ư hứ đi lop cộp qua đường.

— Có lẽ con sơn dương lạc mình a!

Nghe mẹ bảo, bố mượn cơ quan một khẩu súng dài, hết buổi chiếu phim, đạp lóc cúc từ phố về, cắt xe là ra ngay bụi cây cạnh đường để phục. Bố phục ba đêm liền nhưng chẳng thấy gì.

— Mình nghe quáng thế nào chứ tôi chẳng thấy gì sát. Chỉ muỗi là muỗi —

Bố cắn nhǎn.

Mẹ ta chẳng nói, chẳng răng, cầm cui vào đường chi. Hôm sau nữa mẹ bảo lại nghe thấy, lần này rõ

và chậm hơn. Nhưng bố đã chán và lảng sang chuyện khác. Bố kể cho ta nghe về sự tích hang dơi. Ta tò mò muốn biết lắm, ta bíu tay bố hỏi, bố ngần ngừ rồi nói:

— Đây là ma con ạ. Ma có tiếng nhưng không có hình. Đất này gần dở thế đấy, cứ đi chơi đêm, thế nào nó cũng bắt.

Mà ta hay được đi chơi hoang thật. Ta đi một mình vì không thích lũ bạn đồng niên nữa. Chúng vạch quần, đái vào gốc cây rồi cười bảo ta:

— Trăng của mày đây này!

Ta đi, tay quơ quơ phía trước như bắt trăng. Bụng ta bình bịch đầy bột mì. Ta nói chuyện với trăng suốt đêm nếu không bị mẹ và các chị lôi về đi ngủ.

— Nó bị bệnh! — Mẹ rung rưng bảo bố như vậy.

Ta không được chơi đêm nữa, ta phải ở tiệt trong nhà, và mặt ta lõm đi trông thấy. Ta thèm trăng vì trăng hiền lành xua đuổi bóng đêm kít.

— Nó là người của trời đất, biết làm sao được.

Bố nói vậy rồi lại cho ta đi, nhưng ta không muốn đi nữa. Ta sợ mình bị bệnh.

Gia đình ta có uy tín nhất làng, mà đôi khi vẫn xảy ra những trận cãi nhau với hàng xóm. Chao ơi, cãi nhau là bệnh kinh niên ở đây rồi. Người ta thích cãi nhau. Đời buồn quá, té nhạt quá, khổ quá và phải cãi nhau để xả bớt bức xúc ra ngoài. Ta hoảng sợ trước sự cọ sát đến đổ máu của kiếp người. Ta kinh tợn những con mắt, những đôi tai giồng lên đứng xem đầy vẻ thích thú. Ta đau đầu vì những

*âm thanh Choi chói phóng ra. Ta căm ghét tất cả, ta  
phỉ nhổ tất cả! Ha ha ha! Ta phỉ nhổ tất cả!*

— *Kia bông hoa nức nở trong yên tĩnh trăng hoang  
vu lượn sóng triền dời. Kia, chiếc lá chót cành, hơi thở  
cuối run lên hồn thơ ngây*".

Thanh khó nhọc đọc từng đoạn thơ trong suốt cuốn sổ mà Tượng đưa cho. Nó cátu bắn vứt cuốn sổ vào bụng thằng Vinh, lúc đó đang nằm chèn ềnh trên tấm phản.

— Tao chẳng hiểu gì cả. Thế mà anh Tượng bảo là hay lắm.

— Thơ với thiếc, để tao xem!

Thằng Vinh nhồm dậy, lật lật cuốn sổ ở đoạn giữa, mắt nhíu lại, dài giọng:

— Gi đây? A thế này mới khiếp chứ: "*Đi và nhớ,  
đi nghe trong tưởng tượng - Những lối mòn mất hút  
giữa vùng khuya*" đốt mẹ nó đi mày ạ, mệt cả óc.

— Đừng có dại, anh Tượng về thì nguy chứ lại! Thanh can.

— Yên tâm, nếu có hỏi, cứ bảo là đưa cho con Thủy xem rồi. Trước tao đã đốt tranh của nó. Vẽ như cũt.

Vinh xé mạnh một tập trong sổ, vo mạnh, ném vào chậu than đang hồng rực. Tiếc rẻ nhìn những tờ giấy ưỡn cong, giấy giãu trước khi bùng thành lửa, bỗng mất Thanh sáng lên:

— Này, kiểm săn vè, lấy giấy bọc lại nướng ăn cho khoái, Vinh ạ.

— Thì đi, lấy bã nhà cô Nhài chứ?

— Ủ!

Thanh gật đầu, chạy quáng vào buồng, lôi từ

vách xuống chiếc túi vân thường đeo đi săn. Ra khỏi cổng nhà, cái rét làm hai thằng rúm lại, vai so ro về khổ sở.

— Anh Tượng, chính ra không bằng ông Mộc, mà công nhận không? Thanh quay sang Vinh bắt chuyện — Ông Mộc ngày xưa giỏi võ, lại bắn nhạy vô cùng, chứ anh Tượng trông thế mà nhát gan lắm. Hôm đi săn, tao đã kể cho mày rồi nha. Mặt anh ấy tái mét. Thế mà anh ấy bảo tao là sẽ cải tạo cho làng mình. Bốc phét — Thanh chép miệng.

— Cái mā nó mà cài — Vinh lầu bầu, đầy nước bọt qua kẽ răng — Bố tao bảo nó giống ông Mộc y hệt.

Bãi săn nhà cô Nhài, rộng và tốt nhất làng. Những cây săn béo mập, tróc hết lá cành dày chen nhau thành một vòm như rào tre. Hai thằng lẩn vào giữa, thận trọng lay từng gốc một, chọn củ to nhất, bẻ đút ứ túi.

— Bây giờ, tao đi trước. Vinh rỉ tai Thanh. Nếu có người, tao huýt sáo là mày lảng ngay vào bụi, nhớ chưa. Cô Nhài hay đi coi lăm đấy.

Đoạn, Vinh co ro đi trước, tai vểnh lên. Thằng Thanh khoác túi, lệch bên vai, thỉnh thoảng lại ngoái về phía sau. Cái lạnh làm mất cảm giác khắp mặt nó. Đến chỗ ngoặt, bỗng nhiên một bóng người từ đâu lao vụt lại. Vinh chưa kịp huýt sáo, cái bóng đã đờ ra, rồi sụp trước mặt:

— Con lạy ông, con lạy Ngài, tha cho con...

Cái bóng lấp bấp rồi ngã vật xuống.

Chẳng kịp hiểu gì cả, hai thằng vùng chạy. Thanh đeo túi săn nên thở hồng hộc. Nó tụt lại

dần sau Vinh, nghe có ai thình thích đuổi sát theo mình.

Vinh không về nhà Thanh nữa, cứ cắm mặt, nhảy qua các bờ rào rồi nằm vật ra gốc sung cạnh sông thở. Còn Thanh, khi trạm cổng nhà, nó bình tĩnh, dừng lại xem xét chung quanh, sau đó đẩy cổng nhẹ nhàng lách vào. Chưa kịp bỏ túi săn khỏi vai, Thanh nẩy người, lặng đi như bốc hơi khỏi mặt đất. Phía cổng nhà ông Kim có tiếng cú vọng lại.

Cú cù, cú cù, cú cù!

Ba tiếng ghê rợn như tạc vào đêm.

## CHƯƠNG MƯỜI SÁU.

Lần đầu tiên, kể từ ngày lão Mộc mất, bà Linh lùn mới sang đây. Bà muốn nhờ Tượng truyền hộ bức ảnh thờ ông cụ. Ảnh mấy chục năm, giờ phải làm cho to và mới hơn. Tượng đi vắng. Bà tần ngần đứng trước căn nhà gọn ghẽ, mái lợp cọ mới, cắt phẳng trước hiên. Cái cổng tre thì vẫn đấy, cả hàng rào cúc tần vẫn thế. Mặc dù ngày nào cũng qua đây một hai lần, nhưng hôm nay, bà mới thực sự để ý và ngắm kỹ hơn.

Bà co ro thu hai tay vào áo trong, thỉnh thoảng ngoảnh lại, như sợ có ai đang rình rập mình. Cái mặc cảm ấy xuất hiện ở bà bắt đầu từ ngày lão Mộc đang là trung tâm của mọi con mắt. Nhìn tổng thể, căn nhà quả là có khác và sáng sủa hơn. Những lỗ thủng quanh vách được chít lại cẩn thận bằng bùn rơm. Cái hùng trước nhà được lấp bằng và trồng mía bần dày bịt. Xưa, hùng này sâu, và rậm rạp. Ngày toàn đá sống, những mạch đá gồ như sống trâu lớn lên trông thấy. Mùa lụt, khi nước đã rút hết, trong

hung vân đầy đến hàng hai ba tuần. Éch nhái làm tổ, kêu loạn đêm.

Bà Linh mạnh dạn đẩy cổng bước dấn vào sân. "Cậu chàng cũng chu đáo ra phết!" Bà thầm mỉm cười nhìn mặt sân phẳng lì, có những vết màu loang lổ. Cây bưởi ngọt vẫn còn, chỉ khác là bây giờ thân nó đeo đủ các loại phong lan. Ngày lão Mộc còn sống, lũ trẻ tha hồ sang dây trèo chầy. Đống rơm ngày trước không còn vết tích gì nữa, thay thế vào chỗ ấy là ba bốn cây cam, lá sẫm, to như lá mít.

Cảm giác là lạ, quen quen xâm chiếm bà Linh. Bà như người đi xa giờ mới có dịp trở lại...

Xa xưa xa xưa.

Xã đội trưởng Mộc là nỗi căm thù uất ức của cánh đàn ông làng này. Các bà nhìn lão với con mắt kính nể và thèm thuồng. Kể cả mấy bà thành thị sơ tán sang. Họ cău gắt với chồng nhiều hơn, họ lấy gương lão ra mà âm thầm so sánh. Xã đội trưởng Mộc là đề tài cuối cùng và lâu nhất trong các cuộc nghỉ ngơi lúc làm đồng hoặc các buổi liên hoan, giỗ tết.

— Ông ấy khỏe lắm. Trông thì biết.

— Thì đấy thôi, một mình ông đánh bốn năm thắng thanh niên ở cống Bù Rùm đấy! Chị khen thế, quá bằng khen ngựa dài... hí hí..

— Chẳng vợ con gì nhỉ? Lạ thật.

— Nghe đâu ông ấy quyết tâm lấy vợ ở làng mình.

— Còn nghe chó gì nữa, ở làng này thì lấy vợ luôn đây cho tiện. Cơ mà tôi nói thật, cũng khó, chẳng chơi đâu. Loại đàn bà chúng mình có hết cả

rồi. Chẳng lẽ lấy đứa bằng tuổi con cháu à! Bảo lão đừng tưởng bở, không khéo lại để mốc đến già!

— Có mà mốc, ông ấy gửi vô khối ở đâu, ai biết được! Đàn ông...

— Các bà buồn cười thật, ông ấy là giống quý, lê ra làng mình phải cử một hai người ra lấy giống ấy mới phải. Đàn ông làng này, cứ như dây khoai. Tôi nói thật chứ, mình tiếc là lấy lão nhà mình quá sớm, không thì...

— Ông ấy đến kia kia! Thiêng quá đi mất.

Những con mắt liếc xéo về phía Xã đội trưởng, nhưng lão chẳng để ý gì hết. Lão vẫn khệnh khạng, kể cả đi qua mặt họ. Đám đàn bà con gái vừa thấy tức, lại vừa thèm lão. Bà Linh mới có hai đứa, bà còn phây phây, cổ to, bắp tay cuồn cuộn, rám nắng. "Chỉ khổ ông Linh thôi" Người ta đùa vậy. Một bà lúc nào cũng tung bừng như say rượu, mắt long lanh. Ông Linh thì bé quá, lại lùn mới khổ. Chẳng hiểu sao bà lại đâm đầu lấy ông ngày đó. Bà cảm thấy khó chịu khi bị gán cho cái đặc điểm của chồng: Linh lùn. Bà sầm mặt khi ai gọi bà như vậy trước mặt lão Mộc. Đêm bà thở dài khi nghĩ đến Xã đội trưởng. Bà thấy lão sờ soạng khắp người mình, mắt lão cười cười đầy dâm đãng. Tỉnh dậy, bà thấy tiếng tiếc và cắn răng lăn xuống đất khi nghe tiếng ngáy khàn đặc của ông Linh. Mồm ông há ra, răng đen xỉn, người co quắp như con tôm luộc, trông càng nhỏ thó.

Bà gặp lão một mình mấy lần, nhưng lão đều làm ngơ đi qua. Bà nguyên rủa và càng ham lão. Bà sang tận nhà để xin các tút đạn cho thằng con. Bà xin xăng cho vào bật lửa, xin rau vừng mọc hoang trong

vườn lão. Bà xin nhiều lăm, nhưng lão thật thà đến ngốc nghếch. Có lần, đi nhặt rau vềng cho lợn, bà sộc vào nhà xin nước. Lão vùng dậy, khép nép chỉ cho bà cái ca để góc bàn. Lúc ấy lão mặc quần đùi. Hai chân lão như hai cây gỗ lim, săn lại và đanh tím. Bà hỏi lão về vết thương ở bụng, làm lão càng khép nép hơn.

— Khi ra đường ông oách thế! Vậy mà...

Bà nói đầy ngụ ý nhưng lão chẳng hiểu. Bà ngồi thử ra, che bộ điệu bằng cái quạt. Bà quạt lấy quạt để, tốc cả vạt áo lên. Bà hỏi lão những câu vớ vẩn nhất và lão bình tĩnh trả lại. Lão bắt đầu lên giọng kẻ cá, tay vớ chiếc quần dài định xỏ vào cho lịch sự. Bà can lấy can để rằng chẳng cần phải mất thời giờ làm gì. Bà còn phải nhặt rau, nên ngồi một tí cho vui thôi. Bà nhìn lão đám đuối, mắt dại đi. Và lão nhận ra điều đó, lão giả bộ đổ bã chè, ra ngoài nghiêng ngó xem xung quanh. Lão quay vào đóng cửa và bế thốc bà lên giường. Bà chống cự một cách yếu ớt rồi bất lực. Nhưng tiếng thằng con léo nhéo ngoài cổng nhà bên cạnh đã lôi bà và lão bật dậy.

Từ đấy, lão tránh mặt bà mặc dù bà cố tìm cách gợi lại. Bà ôm sự nuối tiếc và nguyễn rửa ông Linh vì con ốm đột xuất. Bà chỉ cảm nhận được vòng tay lực lưỡng của lão Mộc. Bà lại quyết định sang. Hôm ấy trưa như trút lửa. Bà cần gặp lão, vậy mà con vợ Huân đã có đám rồi. Bà sôi máu lên, nhưng đành ngậm tăm. Nó trẻ đẹp hơn bà. Bà vòng ra đầu nhà, nơi có một ô cửa con bằng bàn tay để rình xem chúng nó làm gì nhau. Bà uất ức đến run người và ghìm tiếng rên trong cổ họng. Vợ Huân, con đàn bà lấy chồng được mấy tháng, nay đang mơn trớn, gã

gãm lão Mộc. Nó quàng tay, vít đầu lão vào ngực mình, mắt nhắm tịt, lẩm bẩm những gì, bà nghe không rõ:

— Chồng em... chán lăm cơ... Anh chiều em chứ...

Lão Mộc lại dồn nó lên giường như ngày nào bà cũng được như thế. Bà trợn tròn mắt. Lão dữ quá, lão xé toạc mảnh áo vợ Huân, lão vật vã gầm gừ. Những cánh tay quèo quào, những tiếng ken két của chiếc giường tre làm bà không chịu nổi. Bà ngồi thụp xuống, đực mặt ra. Bà phải cho chúng nó biết tay, cái quân dâm phụ ấy. Bà chạy ra sông gọi lão Bồi què, nghĩ thế nào lại thôi. Bà quay lại nhưng không dám nhìn tiếp.

Bà vẫn sang nhà Huân chơi, nhưng chỉ nói chuyện với chồng là chính. Bà ngầm ngầm coi vợ Huân như kẻ thù của mình. Nó cướp của bà thứ bà cần. Bao lần bà sôi máu định làm um lên, nhưng bà không đủ can đảm. Bà nhìn Huân, nhìn vợ Huân và chợt thấy một sự đồng cảnh. Nó cũng như bà, vô phúc vớ phải thằng chồng ốm yếu. Ít ra ông Linh nhà bà còn khá, chứ Huân quả là yếu. Yếu đến mức nhìn đã thấy chán. Dân thành thị hiếm kẻ khỏe mạnh lăm.

Gặp lão Mộc, bà tảng lờ như không hề có sự liên quan, quen biết nào. Bà chỉ lén nhìn tấm lưng to như cánh phản của lão rồi rân rấn nước mắt. Bà không đẹp, không trẻ như vợ Huân.

Trái ngược với thái độ của bà, lão Mộc lại săn đón, hỏi han bà nhiều lên. Mặt lão trẻ ra một cách kín đáo. Sau khi Huân ăn nhầm phải quả cậm canh chết được một thời gian, lão Mộc tìm đến nhà bà:

— Bà Linh này — giọng lão âm ỉ — Có khả năng

máy bay nó ném bom ra đây, tôi phải bận nhiều việc.  
Vợ Huân sắp đẻ, bà tìm cách săn sóc cô ấy!

Máy câu cuối giọng lão run lên, rồi bất ngờ, lão xụp xuống lạy bà hai lạy, xong quay phắt đi. Bà đờ người vì ngạc nhiên. Rồi máy bay nó đánh thật. Cả làng bồng bế nhau chạy lên Hang Dơi. Vợ Huân bụng to ngang vành thúng, khệ nệ cùng người anh chồng là ông Kim khuân đồ đạc cần thiết đi ~~nhu~~ cùng. Lão Mộc chỉ huy dân quân trực chiến và tuần quanh xã tối ngày để chống bọn Việt gian chỉ điểm.

Những ngày ấy có lẽ còn khổ hơn cả chạy lụt. Lòng Hang Dơi chật ních giường chiếu. Hang tối um, nước nhiều, phân dơi nhầy nhua dưới chõ ngủ. Tiếng trẻ khóc, tiếng dân quân quát lác, rồi tiếng bom rùng rùng vọng bốn xung quanh. Bà Linh chọn cho gia đình chõ ở xong, quay sang sắp xếp hộ vợ Huân. Được đến ngày thứ năm thứ sáu, vợ Huân chuyển dạ, đẻ đúng lúc bom đang đánh dữ dội phía trường Tiến Bộ. Bà lại phải cõm cháo, chăm bǎm cho hai mẹ con suốt ngày. Ai cũng lo đứa trẻ khó mà sống được, vì nó bị non. Vậy mà giờ nó đã lớn vỗng thành một đứa con gái đẹp nhất nhì làng này.

## CHƯƠNG MƯỜI BẨY.

Lòng như có lửa, chép xong bức tranh đậm lầy,  
Tượng vội vã đạp thẳng về Linh Sơn. Đến gốc gạo,  
anh gặp cô Thoa xin đi nhờ. Cô Thoa trước là giáo  
viên cấp một, được cả xã quý. Đạo có giấy báo tử  
chồng, cô hóa điên mấy tháng trời, đi lang thang  
khắp nơi. Cô Thoa có một vết sẹo dài, xéo góc trán.  
Người ta bảo, cô chạy, bị ngã vào dao. Đấy là thời cô  
điên, chứ giờ thì cô khỏi rồi. Cô bỏ nghè dạy học,  
mấy mẹ con xúm vào làm nghè đan cót bán. Con cô  
Thoa, đứa nào cũng ngoan và học giỏi.

Ngồi sau xe, cô hỏi Tượng luôn mồm. Anh chỉ  
đáp ậm ừ cho qua. Mới năm ngày xa Thủy mà cứ  
như hàng năm trời. Nhớ quá!

— Anh Tượng đã nhầm món nào chưa? Chuẩn  
bị là vừa đấy — Cô Thoa vẹo người hỏi tếu.

— Chưa cô giáo, con gái Linh Sơn kiêu lăm —  
Tượng nghĩ đến Thủy, khẽ cười.

— Anh không thích thì nói vậy chứ, con gái đất  
này trọng người tài đến chết. Anh mà ngỏ lời, có mà

hàng đống. Khu trên, có mấy đứa coi được cả. Cô Hương này, cô Thủy này, cô Liên con bà Nhài này. Toàn học trò cũ của tôi.

— Nhưng cô giáo biết không, làm họa sĩ nghèo rớt, si dại gì mà vơ cho nó khổ. Suốt ngày đánh vật với màu mè đến ốm người.

— Đời hơn nhau ở chỗ ấy — Cô Thoa nặng giọng - Linh Sơn không có người tài, anh về đây, chỉ làm cho xã khá hơn lên, làm gì mà khó. Anh tính đất này lấy đâu ra họa sĩ. Toàn dân tứ xứ bần cùng họp lại mà thành. Trước tôi cũng ở phố, sơ tán sang rồi chẳng về được. Hàng xóm về phố hết rồi, lăm khi nghĩ cũng chán. Anh thấy ở đây buồn không. Toàn sỏi đá với lụt lội.

Một cơn gió thốc qua khiến cô Thoa xuýt xoa. Tượng bặm môi giữ thăng bằng tay lái, đầu nghiêng đi tránh gió.

— Rét ghê cô giáo nhỉ!

— Đây mới chớm đông, rồi anh xem, còn rét nữa! Mà tôi hỏi thật, anh chưa nhầm cô nào à?

— Còn nhờ cô mà lại.

Tượng cố đứa cô Thoa. Quả thực, ngay lúc này anh muốn kể hết cho cô về anh và Thủy. Anh muốn trút lên cô sự khắc khoải, rạo rực mà năm ngày nay, nó làm anh không yên. Nhưng Tượng ngượng, anh biết rằng cô Thoa không phải là người để anh có thể giải bày tâm sự.

— Khu trên, người ta đồn có ma hả anh Tượng?

Cô Thoa hỏi, cắt ngang luồng suy nghĩ của Tượng.

— Vâng, cô giáo có tin không. Nhưng bây giờ thì...

Cô Thoa im lặng, xốc chiếc lèn vào lòng.

— Đường xóc quá! Tượng thanh minh — Bây giờ thì sao hả cô giáo?

— Nói anh bỏ qua, cho là lạc hậu mê tín, chứ bây giờ tôi tin là có. Chính tôi cũng đã gặp. Đạo nhà tôi mất, tôi hóa điên, chắc anh nghe người ta kể rồi. Nhưng tôi điên không phải vì nhớ quá đâm. Đêm nào nhà tôi cũng về. Có thể anh chẳng tin, nhưng thật vậy. Nhà tôi mặc áo bộ đội rách, đạn lõi chõ quanh người, anh ấy khóc lóc bảo tôi là không có chõ ở. Tôi thương mà hóa điên. — Giọng cô Thoa xa vời.

Hai người im lặng cho đến đầu cầu rào, đường rẽ vào nhà cô Thoa.

— Anh cho tôi xuống đây! Thôi cảm ơn anh Tượng nhé. Hôm nào rồi, vào tôi chơi!

— Dạ vâng cô giáo về.

Tượng đẹp vụn vụt mong về nhà sớm. "Anh về đây chỉ làm cho xã khá lên hơn!" Câu nói đó vang vang trong tai Tượng. Anh cảm thấy hãnh diện và sung sướng. Anh sẽ làm rạng rõ cho Thủy. Thủy biết không. Anh nhớ em đến đứt ruột!

Vừa tới chõ con đường đất tím. Tượng nghe có tiếng trống. Anh căng tai, ngạc nhiên. Tiếng trống rèn rí ba tiếng một. Có người chết! Tượng đẹp dán, chiếc xe nhẩy chồm chồm như ngựa. Ai thế nỉ? Ủ, mùa đông các cụ hay đi lăm. Thoáng thấy bóng Thanh đi ngược lại, Tượng phanh xe, hỏi với:

— Ai chết đây Thanh.

— Ôi, anh Tượng — Thanh hồn hển — ông Kim

anh ạ. Em phải đi mượn bát đĩa ở xã đây — Nó phỏng vù đi.

Tượng không tin vào tai mình. Ông Kim mất rồi ư? Thủy ơi! Anh cuồng cuồng, chân tay ríu cả lại. Tiếng trống rộ lên, vừa hoan hỉ, vừa nặng nề. Tiếng chiêng đậm nghe sắc lạnh loang quanh Tượng, rồi bu chặt, thịt lấy đầu anh. Đến nhà, Tượng chỉ kịp vứt chiếc xe đạp vào sân rồi bươn bả lao sang nhà Thủy.

Người đến đông lăm rồi. Thấy Tượng mọi người nhìn lảng ra phía khác. Tượng lao vào trong nhà. Không khí ngột ngạt mặc dù gió đang thổi ù ù. Chiếc quan tài đỏ khé kẽ giữa nhà đập vào mắt Tượng. Anh sững lại. Một bát cơm tú hụ với quả trứng nầm chênh vênh trên chén. Khói hương đặc sệt bàn thờ. Không có tiếng khóc. Chỉ những âm thanh rì rào từng tốp một. Đàn bà đứng riêng, con gái đứng riêng. Cánh đàn ông ngồi hút thuốc, tán câu gì đó, lại cười khùng khục. Số người nấu ăn chạy ra chạy vào vẻ lảng xăng. Dao thớt bấm chí chát. Tượng nhớn nhác tìm khấp nơi.

Từ trong buồng bà Linh lùn lê đôi dép loẹt quẹt bước ra. Bà há mồm, nhả vào góc nhà một đống bã trầu đỏ sậm.

Tượng nấm vai thằng Vinh:

— Thủy đâu?

— Nó ngất trong buồng ấy!

Nói rồi Vinh lại tiếp tục cúi xuống cạo lông lợn. Tiếng dao săn sát rợn gáy. Tượng xăm xăm bước vào. Bà Linh vội cản lại:

— Không được đâu, anh ra ngoài đi, em nó chưa tỉnh. Thế anh về lúc nào vậy?

— Cháu vừa về. Sự thế thế nào bác?

Bà Linh kéo Tượng ra góc vườn, hỉ mũi, nói:

— Khổ, ông ấy năm mấy hôm nay rồi đi, người già thế đấy.

— Bao giờ đưa hả bác?

— Có lẽ chiều nay. Họ hàng anh em chẳng có ai mà đợi. Bà lại hỉ mũi. Thế là xong một kiếp người. Nhẹ quá anh Tượng ạ. Ờ, mà mấy hôm trước có định nhờ anh chút việc, nhưng thấy cổng đóng. Hôm nào thư thư, anh phải giúp tôi mới được.

— Dạ vâng, Thủy có nguy hiểm gì không bác?

— Nó yếu nên ngất đấy mà. Chẳng sao cả. Dao ông tôi mất, tôi còn ngất nặng cơ.

Tượng chẳng biết làm gì. Anh như người thừa trong đám tang này. Lê đến góc bàn kê cuối sân, anh lặng lẽ quan sát. Gần như cả làng có mặt tại đây. Lũ trẻ leo nhéo xách những ống bơ than đứng vòng ngoài. Cánh nội trợ cởi hết áo bông mà mồ hôi vẫn ròng ròng trên mặt, tóc họ bết lại từng mảng.

"Họ đến đây ăn vụ!" Tượng cau mày nghĩ. Tiếng bát đũa va nhau loảng xoảng trộn với tiếng trống rèn rèn và tiếng chiêng lanh lảnh. Khói bếp đặc quánh lan ra tận mặt sông hòa cùng hơi nước đùng đục. Những món ăn được bày lên bàn và lời mời chào nhau đơn đả.

"Thủy ơi!" Tượng ư ử trong cổ. Không ai nói chuyện với anh cả. Và anh cũng chẳng thiết nói chuyện với bất cứ một kẻ nào trong đám họ. Lòng anh như trào lên sự căm giận và kinh tởm. Anh thấy

trong đám người kia như một đàn ruồi đang hể hả bu quanh miếng thịt người chết. Anh nhắm mắt, cảm thấy lợm giọng. Anh thấy Thủy của anh đang oặt đi giữa những khuôn mặt tái xám và ngu độn. Không chịu được cảnh đó, anh bẽ bàng và hùng hổ lách qua rào bỏ về. Anh đẹp phảng cổng nhà mình và lang thang lên cống Bù Rùm. Chẳng hiểu sao người ta lại đặt cho nó cái tên kỳ lạ đến thế. Cống thông qua lòng đường, nối hai chiếc hùng lớn với nhau. Miệng cống trát xi măng, có khắc những hình nghênh ngoạc, quái dị. Quanh chỗ nước đọng, cỏ mọc rậm rì. Cỏ Bù Nú độc chiếm những chỗ ít hơi người. Những ngọn cỏ khẽ lắc mình trước cơn gió lạnh.

Màu xám xịt của xi măng khiến Tượng liên tưởng đến khuôn mặt bố anh lúc hấp hối. Hơi thở phèu phào, đôi mắt nửa bão víu, nửa chói bở. Mặt bố lúc ấy như củ gừng khô. Ông Kim có thể không, ông có nhìn Thủy phút cuối như bố đã nhìn anh không? Cuộc đời dẵng dặc mà ngắn cũng sững sốt. Đang cười nói, hít thở, nhoáng một cái đã đi. Tượng không tin có thể giới bên kia, nhưng anh mơ hồ rằng bố mình và ông Kim sẽ gặp nhau tại điểm nào đó. Có thể con thuyền chở ông Kim xuống âm phủ sẽ do bố anh chèo. Ngày bé, Tượng đọc một cuốn sách nói về âm phủ. Anh tưởng tượng ra dáng con thuyền hiu hắt, lạnh lẽo dật dờ giữa dòng sông xám màu chết chóc. Người lái thuyền choàng áo đen kín đầu, những đốt xương tay lao xao nắm lấy cây sào, đẩy thuyền ra khỏi bờ. Những con cá sấu thò mõm dài ngoẵng, lởm chởm răng bơi theo sau, chúng hé mắt, phát ra tia lấp lánh trong màn sương mù đục

tanh tươi. Và tiếng chim nữa, tiếng chim nhèo nhoẹt ai oán.

Bây giờ trên đời này chỉ còn Tượng và Thủy, hai sinh vật độc thân tận máu, run rẩy giữa những bóng hình, âm thanh man dại. Hai sinh vật ngơ ngác trong bể đời nhầy nhụa. "Thủy ơi"!

Tượng không dám nhập vào đoàn tang. Anh nấp trong bụi duối khổng lồ, nhìn dòng người chầm chậm nối nhau đi trong gió. Chiếc quan tài đỗ với bát cơm quả trứng trắng hồng nháp nhô trên đầu họ. Tượng căng mắt tìm kiếm nhưng không nhận ra Thủy ở đâu. Anh thấy ông Bòi què tập tành chống cây gậy đi cuối cùng, chốc chốc ông lại ngoái về phía sau như chuẩn bị bỏ trốn.

Anh quay lại nhà Thủy, cánh nội trợ xúm xít ngồi ăn ngoài cửa. Mắt chầm chầm nhìn vào đống xương vứt lăn lóc dưới gầm ghế băng. Tượng nghiến răng kèn kẹt, quai hàm bánh ra. Tiếng lao xao trong nhà khiến Tượng chú ý. Thủy vẫn chưa tỉnh "Vào? Không vào! Vào? Không vào" Tượng giằng co với chính mình rồi thất thểu về nhà.

Tượng nằm vật ra giường, tay đặt ngang trán, trừng trừng nhìn những chiếc dui mè. Anh như ngửi thấy mùi mò hôi chua loét của mấy người nội trợ, anh ngửi thấy xác người tanh tanh và mùi trầm phảng phất. Có lẽ bây giờ sắp đến bâi tha ma rồi! Tượng nghĩ. Không khí òn à lúc nãy mất đi, tiếng trống xa hút thoang thoảng. Làng xóm vắng lặng, thỉnh thoảng lại rõ lên vài câu trao đổi sai bảo của đám nội trợ vọng đến. Trán Tượng xâm xấp mồ hôi, tay co lại, lạnh lẽo. Anh thấy mệt mỏi rã rời, mi mắt nặng dần và sụp xuống. Trên mặt sông ngùn ngụt,

chiếc bè vó của ông Bồi què dật dờ chở hai bộ xương  
trắng hếu đi lắn với đòn cá sấu. Hai bộ xương nằm  
song song cạnh nhau. Thỉnh thoảng hai chiếc sọ lại  
nẩy lên, cung nhau rồi lăn ra. Ông Bồi què lấy chiếc  
trống da rắn gõ mấy tiếng và từ hai bộ xương, một  
đôi rắn mào phóng ra, dưới người bay thẳng qua  
nóc bè. Đôi rắn phun ra bao nhiêu là bút lông và  
màu vẽ. Rồi một đám mây màu tím bay đến, sự cụ  
choàng chiếc áo cà sa vàng rực ngồi trên gõ mõ, một  
tay cầm tràng hạt. Có tiếng nổ chói tai. Tông ôm  
chai rượu ngất ngưởng vừa đi vừa đọc thơ xung  
quanh, những ngôi sao rơi lá tả như lá. Ông Bồi thò  
mặt ra khỏi chiếc áo choàng, thoát cái, ông đã thành  
bộ xương và chiếc đầu lâu ngoặt nghèo trên đốt  
xương cổ bằng ngón tay út.

Tiếng lao xao làm Tượng choàng tỉnh. Người đưa  
ma đã kéo nhau về đánh chén tiếp. Lũ trẻ thi nhau  
gõ nghịch bung bung vào mặt trống. Tiếng thằng  
Chanh the thé quát lên. Quá chiểu, bàn ghế, bát đĩa  
được thu gọn. Những bước chân rậm rịch tản ra và  
thưa dần. Tượng nghe một tốp người kéo nhau đi  
mạn sau nhà anh. Họ bàn cãi và thở rầm rí.

- Rau cải của thằng này to ra phết!
- Cả su hào nữa, có vẻ làm ăn được đấy.

— Vẻ ngoài thế thôi — Tiếng khàn khàn của ai  
đó, Tượng cố đoán mà không được — Bên trong, tôi  
thấy thằng này đầy sự ngấm ngầm. Từ dạo về đến  
giờ, làng mình xảy ra bao nhiêu chuyện xấu. Tại nó  
cả.

- Nghĩ cũng tội, lúc ấy, nó cũng vào dự, nhưng  
không ai tiếp nên phải tēn tò về.
- Lúc sống ông Kim từ cả hai bố con nó, bây giờ

còn dám vác mặt đến, không biết nhục — Lại cái giọng khàn khàn.

— Bác nói thế, tôi cho không phải. Nghĩa tử là nghĩa tận.

— Tử với tận gì loại nó, bố nào con ấy. Tôi mà có quyền, tôi đuổi mẹ nó đi. Giả bộ nhân nghĩa mãi.

Tượng bàng hoàng. Anh nhận ra sự chối bỏ đã đến. Thảo nào, lúc anh sang nhà Thủy, mọi người đều tỏ vẻ lạnh nhạt. "Mình có làm gì nên tội" Tượng cay đắng nghĩ. Bỗng nhiên, anh cảm thấy cô độc hơn lúc nào hết. Anh hoảng loạn đến mức không dám nhúc nhích. Khuôn mặt anh răn rúm vẻ cùng kiệt.

— Ông Kim thế mà sướng, đi nhẹ tênh, chẳng变态 vướng đau đớn gì. Chỉ khổ con cái Thủy, nó còn trẻ quá.

— Khổ cái gì, tụi nó bây giờ thích được tự do. Có khi nó còn mừng là天堂 khác.

— Ông độc mồm độc miệng bỏ mẹ. Thế nó cười đấy chắc.

— Nay, con Thủy yêu ai chưa nhỉ?

— Ma mà biết được. Lúc mình về, nó còn nằm nhũn như con chi chi, mụ Linh ngồi ủ rũ bên cạnh. Có lẽ mụ định nhắm nó cho thằng con.

— Rau đậm này đất ghê. Hôm qua, cháu nhà tôi đem sang chợ tỉnh, bán đến bốn trăm đồng một cân.

— Đầu mùa, cái gì chẳng đất. Nghe đâu thằng Tượng đang đầu độc con lão Bồi què thì phải. Khốn nạn quá.

— Mai tôi cho cháu chặt tiếp đợt nữa, tranh thủ bán bây giờ mới có giá.

— Thôi, các bác về nhá, tôi rẽ ngả này cho gần.  
Sắp tới rồi.

— Ông về trước, vâng! Không biết lũ nhóc nhà  
mình có cho trâu ra bãi không, hay lại chui mũi vào  
đám từ sớm cũng nên.

— Rượu có vẻ nặng bác nhỉ.

— Lấy tận Chùa Hang đấy. Thôi, tôi cũng xin  
phép, đảo qua vườn nhà một tí. Các bác về trước.

Đầu óc Tượng mê man nghĩ đến Thủy, anh quyết  
định chờ cho tối hẳn mới sang. "Chắc em sút đi  
nhiều phải không Thủy. Cố mà giữ sức khỏe, tí nữa  
anh sẽ sang, anh sẽ ở hẳn bên em và chấp tất cả cái  
lũ dân này. Để xem, chúng có làm gì được chúng  
mình không. Thủy nhé. Anh chấp tất cả!"

Tượng vùng dậy, đầu anh hoàn toàn lạnh lùng.  
Vác đôi thùng xuống lấy nước, Tượng sững người.  
Trong cái mờ mờ nhá nhem, anh thấy những luống  
rau của mình bị xéo nát tả tơi bằng những vết chân  
xiêu vẹo, to bè. Tượng nhếch mép cười.

## CHƯƠNG MUỜI TÁM.

**T**hủy ốm liệt giường. Người cô ủng lên tùng cơn, tóc xổ tung, mắt như hổ, da xám ngoét.

— Tượng đừng về phố Tượng nhé. Đừng bỏ em mà đi. Bác em đã bỏ em rồi. Tượng hãy thương em. Tượng hãy đưa em đến một nơi thật xa, thật xa vào. Ở đó chúng mình sẽ gặp bố mẹ, em sẽ gặp bác em và cả bố mẹ anh nữa. Tượng, Tượng đâu rồi? Ôi, quý kìa, cả ma nữa, chúng nó dọa em Tượng ơi.

Cô mê sảng tùng cơn.

Tượng quanh quẩn bên Thủy, anh lặng lẽ dọn dẹp nhà cửa, nấu cháo, đun nước nóng rửa mặt cho Thủy. Tượng còn đốt một đống củi lớn, anh lấy than đặt dưới gầm giường cho Thủy ấm. Trưa anh mới đảo qua nhà mình.

— Sẽ khỏi thôi, cô ấy bị xúc động mạnh — Ai đến thăm cũng nói vậy.

**B**a Linh lùn bảo chồng:

— Có lẽ đêm nay tôi phải sang đây ngủ. Nó ốm

nặng quá. Cầu trời cho nó khỏi để mình còn tính chuyện.

Ông Bồ què gọi Vinh ra, dứt dứt cây gậy trước mũi nó:

— Mày phải sang đây chơi luôn chứ. Đồ ngu. Nó sẽ làm vợ mày, phải lấy lòng nó.

— Con Thủy bây giờ xấu lắm. Với lại thằng Tượng suốt ngày quanh quẩn ở đây, con sang làm gì.

Vinh phụng phịu, nhổ toẹt bãі nước bọt, bỏ vào nǎm.

— Thằng Tượng yêu con này thật — Ông Bồ rít lên — Con Thủy vào tay nó như hoa vào lửa. Nó đốt chết. Mày biết chứ, mụ Linh cung định hỏi nó cho thằng Chanh đây. Mày không lấy được nó thì nhục cả họ.

— Thằng Chanh à? Con đánh bỏ mẹ!

Vinh nói vọng ra. Ông Bồ què vung cây gậy giáng hết sức xuống mặt sông, nước bắn lên tung tóe:

— Ai cầm mày đánh nó!

**Bà Linh thê thót:**

— Cố mà ăn cho nó khỏe. Rõ tội! — Bà chép miệng — Dầu đây này, xoa vào thái dương cho đỡ lạnh.

— Cám ơn bác! Thủy đón hộp dầu từ tay bà

Linh, cô dùng ngón trỏ, quét nhẹ, đưa lên thái dương day day cho lấy lệ.

— Thằng Vinh vừa sang đây, lúc ấy cháu đang ngủ. Trông nó đụt quá nhỉ!

Thủy im lặng, đưa mắt nhìn quanh như tìm kiếm điều gì. Cô không thấy Tượng đâu. Chắc anh ấy về rồi.

— Với lại - bà Linh vẫn tiếp tục nói, mắt buông qua cửa sổ — Bố nó cũng chẳng tốt gì. Lão Bồi què ấy. Cháu biết không? Hồi còn sống, bố cháu với lão ấy xích mích mấy lần với nhau. Tại lão ta cả. Người đâu mà xấu tận răng tận tóc — Biết mình đi quá xa, bà lựa lời chuyển sang vấn đề khác, đây là trung tâm mà bà cần nói — Lúc ông Kim mất, cả nhà bác nháo lên, nhất là thằng Chanh. Cháu chẳng biết gì chứ, thằng Chanh con bác vừa khuân bàn ghế vừa khóc, trông đến tội. Nó có hiểu nhất nhì. Cháu tính đang độ ăn, độ lớn, như con nhà khác thì chơi suốt, đẳng này nó cứ quần quật làm. Nói trộm, nó khỏe phát khiếp, một mình vác bốn năm cây tre tươi mà cứ đi phăng phăng. Câu trời cho nó được con vợ ngoan như cháu. Bà Linh liếc xéo về phía Thủy. Đời nó rồi sẽ phát đạt, nó chẳng chịu để vợ con phải khổ đâu. Tính nó thảo thảo là. Có gì ăn cũng chia cho lũ em. Chả bù cho thằng Vinh con lão Bồi, con trai con chiếc gì mà tham ăn quá thế.

Ngoài trời, gió rít lên sắc lạnh. Cánh cửa va vào nhau kèn kẹt. Sự nhớ ra điều gì, Thủy quay lại hỏi bà Linh:

— Bác ơi, bác nói đi, trước bố cháu với bác Mộc có gì thù nhau hở bác?

Thủy van vỉ, đôi mắt như cầu xin nhìn bà Linh

lùn. Đang thao thao, bà Linh bỗng ngớ ra vì câu hỏi đột ngột của Thủy, bà nhìn lảng ra ngoài. Ngẫm nghĩ một lúc, mặt bà trở nên đăm chiêu.

— Ai bảo cháu thế? — Bà hỏi như sắp khám phá ra một điều bí mật nào đó.

— Bác cháu viết giấy nói lại. Bác cháu đợi mãi, nhưng lúc ấy cháu đang bán rau bên Đồng Bẩm. Bác cháu dặn không được chơi với anh Tượng. Nhà cháu có mối thù với bố anh ấy lớn lắm phải không bác?

— Bác không biết! Thôi nghỉ đi cháu, nghỉ cho lại sức. Trông cháu gầy đi nhiều.

Bà Linh vỗ về an ủi. Bà lâm vào tình thế khó xử:

— Bác cứ nói đi. Thủy gặng hỏi. Cháu chỉ biết thế thôi chứ chẳng để bụng làm gì. Chuyện xưa là chuyện xưa. Böyle giờ khác, dù thế nào, chúng cháu vẫn yêu nhau.

— Hả? Con mắt trợn tròn của bà Linh làm Thủy hoảng hốt. Cô biết mình lỡ lời. Mà thôi, đằng nào trước sau mọi người cũng phải biết. Cháu...cháu, à cô yêu thằng Tượng con lão Mộc ấy à? Cô yêu nó à? Lâu chưa? — Bà Linh hỏi dồn dập.

— Chúng cháu sẽ lấy nhau, nhưng phải đợi qua một trăm ngày bác cháu đã — Môi Thủy bậm lại, mắt cụp xuống — Anh Tượng cũng khổ. Chúng cháu cùng hoàn cảnh như nhau.

Bà Linh nghe tiếng gì vỡ bùng buc trong đầu. Cảm giác ê chề về sự thất vọng, tức giận và ghê tởm chen chúc trong đầu bà. Bà lùi lại, tựa lưng vào thành bàn:

— Không được đâu cháu ạ!...Ai lại thế!

— Sao cơ bác? — Thủy ngạc nhiên — Chúng

cháu thương nhau thực sự. Cô thoảng đỏ mặt, màu da như sấp trở lại bình thường. Anh Tượng tốt lắm cơ!

— Cái trưa hôm ấy đang là mùa hè...Xã đội trưởng Mộc...tiếng kèn kẹt...vợ Huân...rổ rau vừng. Bàn tay quờ quạng, rên rỉ...Giờ ơi, loạn luân. Cô biết không, tôi ghê tởm cô. Trời tru đất diệt cô đi. Cô loạn luân, hai đứa loạn luân. Thằng Tượng...Thủy ơi...chúng mày là anh em. Lão Mộc, linh hồn lão ở đâu hở giờ, sao lão không về mà chứng kiến hậu quả của lão. Lão ác thế!

— Bác, bác nói nhảm cái gì vậy! Thủy chồm dậy hất tung cả đống chăn bông trên người.

U ú u u... Gió cuốn đầu hồi, xoáy tròn rồi lại vươn ra tung tỏa. Gió như oan hồn lang thang khóc giữa đêm. Những tàu chuối oành oạch vật vã. Bà Linh đã bình tĩnh trở lại. Bà ngồi xuống, so lại vạt áo bông cáu bẩn. Bà nhìn Thủy, nhìn ngọn đèn lay lắt trên bàn. Bà thấy mình như vị quan tòa sắp bước lên đọc lời tuyên án. Bà cũng thấy mình như kẻ đang quỳ sụp trước các vị quan tòa để sám hối. Bao nhiêu năm rồi, bao nhiêu năm bà đóng cửa sự bí mật đầy ghen tức và đau khổ.

— Thôi, đến nước này, bác phải kể cho cháu rõ Thủy à. Bác biết thế là không có lợi, vì bác cháu vừa mất.

Giọng bà nhẹ nhàng, bình tĩnh đến mức chính bà thấy cũng ngạc nhiên:

— Cháu là con ông Mộc! Đừng, để bác kể hết đã. Bố mẹ cháu lấy nhau được hơn tháng thì ông Mộc về. Ông ấy làm Xã đội trưởng. Dạo đó, trông ông khỏe mạnh, đẹp trai, lại oai phong nữa. Ông Mộc

được cả làng quý và thích. Nhất là lũ đàn bà con gái. Chính bác mê mệt ông ta, nhưng ông không thích bác. Có lẽ do bác xấu quá. Ông Mộc thích mẹ cháu, mà nói thật, mẹ cháu thích ông ta thì đúng hơn. Mẹ cháu cũng đẹp lắm. Đẹp nhất làng này. Mẹ cháu mặt lúc nào cũng hồng lên như hơ lửa, bố cháu lại gầy yếu, vì là dân thành thị sơ tán sang đây. Mẹ cháu với ông Mộc đi lại với nhau một thời gian thì bố cháu biết. Bố cháu ăn quả cậm canh ở bái Nghiên Sàng tự tử. Hai người tiếp tục đi lại với nhau, nhưng vẫn lén lút. Mẹ cháu sinh cháu được sáu tháng thì trúng phải đợt giải thảm bom Bê Năm Hai. Chuyện này ít người biết. Chỉ có dân thành thị như ông bà Đức Thành biết, thì họ lại về phố hết rồi. Bác biết rằng Huân, chồng của mẹ cháu, không đủ khả năng nên mẹ cháu mới tìm đến ông Mộc. Ông ấy là bố cháu Thủy ạ. Bác cũng là đàn bà con gái nên bác biết. Bác tính ngày, vì tò mò và ghen với mẹ cháu, bao nhiêu lần, bác định làm rõ chuyện này, nhưng lương tâm cắn rút bác. Không ngờ bây giờ bác càng đau khổ hơn vì sự im lặng đó. Bác không đặt điều cho ai cả, bác thè trước trời đất như vậy. Nếu nói sai thì trời tru đất diệt bác. Bác tính ngày thật mà, bác tính, nên mới biết cháu và Tượng là hai anh em — Bà Linh ôm mặt khóc nức nở.

Im lặng. Có ngọn lửa hun dần dần trong đôi mắt ngây dại của Thủy. Im lặng. Im lặng đến ghê rợn. U..ú..u..u... Gió vẫn từng đợt một vật vã.

— Bà nói điêu! Bà vu khống để chia rẽ chúng tôi. Bà ơi, sao bà khốn nạn thế. Bà cút khỏi đây ngay, cút ngay! Thủy chợt gào lên, cô ngã vật xuống đống chǎn bữa bộn. Cô thấy khuôn mặt ngơ ngác

của bà Linh lùn nhòe đi, méo mó. Bà biến thành con quỷ không đầu. Những ngọn đuốc từ đỉnh núi Hột loằng nhoằng bay xuống. Những cánh tay lông lá sần sùi huơ huơ giăng xé cơ thể cô. Tiếng ai vọng từ xa xăm vọng đến "Thủy ơi, con đừng ghét bác nhé! Bác cô đơn lắm!" "Thủy ơi, con sang chơi với bác..." Những con quỷ nhẩy múa quanh cô, chúng thoát ẩn, thoát hiện. Chúng nhổ bạt những bụi cậm cam và khạc ra từng bụm máu tròn vàng lục như quả cậm canh. Tượng ơi, Tượng ơi! Những đôi tay quỷ vẫy vẫy. Bức tranh bay lửng lơ trên rừng cây Đắng cay. Cô bước vào vòng lửa đỏ rực. Cô thấy người nóng ran, luồng khí rùng rùng bốc khắp cơ thể, luồng khí tụ lại chân vành tai Thủy, cô la hét. Đừng, đừng, đừng vẫy! Cô hoảng sợ cố cưỡng lại. Cô túm chặt tai mình. Đừng! Cô van vỉ. "Không có anh, em chẳng thiết sống làm gì! Không!

— Bình tĩnh, bình tĩnh cháu ơi! — Bà Linh lùn ghì chặt vai Thủy — Bình tĩnh đi cháu. Giời ơi, sao tôi ngu dại đến thế này hỡi giời. Tôi độc ác thế này hở giời ơi là giời! Bà rống lên điên loạn.

Gió vẫn thổi, nhưng nhẹ dần và từ từ mất hẳn để biến thành sương.

Đêm Linh Sơn lạnh như cổ tích.

## CHƯƠNG MƯỜI CHÍN.

"Thủy là em ruột mình ư?". Cái tin đó như tiếng trống đám ma chầm chậm bước vào tim Tượng. Anh vật vờ ra bãi Nghiền Sàng như người dở. Có một lần, mẹ bảo Tượng:

— Bố con tốt, phải cái nhiều đàn bà.

Anh tin điều đó, vì nó nói ra từ chính mẹ, người mà anh sùng kính. Nhưng bây giờ, Tượng lại chối bỏ niềm tin đó như sự cứu vãn cho mình. Cả cái làng này ghen ghét anh, chúng đặt điều để làm nhục anh và Thủy. Chúng không muốn anh hoặc bất kỳ người nào hạnh phúc hơn chúng.

— Đất này nhiều ma lắm!

Vâng, con biết, con biết rằng tất cả chúng nó đang là ma bố ạ. Chúng nó đen đúa trong cả tâm hồn lẫn thể xác. Mỗi con ma mang một trái tim đen độc. Mỗi trái tim đen độc là một hình thức phun ra sự đau khổ và chết chóc. Thủy ơi, em đừng tin, đừng tin em nhé. Chúng mình sắp cặp bờ rồi. Bể đời sặc sụa tanh hôi sắp lùi lại phía sau và trước mặt chúng

mình là những bông hoa cậm cam trắng muốt. Chúng mình vẫn yêu nhau, yêu cho đến lúc không còn giọt máu nào chuyển động được nữa. Bố à, con và Thủy sẽ đi tìm mẹ và nhất định tìm được. Mẹ bỏ con vì bố đã từng bỏ rơi mẹ mà. Bố mẹ sẽ tha thứ cho nhau chứ, bố mẹ? Mẹ sẽ quay về ở với chúng con. Con sẽ vẽ mẹ. Mẹ, mẹ về nhé. Con sợ những buổi chiều vắng mẹ lắm rồi. Con không chịu đựng được nữa. Con phải đưa Thủy đi ngay khỏi cõi uất này. Con phải đưa Thủy đi.

*"Ta chợt hiểu rằng mình bất tử. Ta sung sướng phát điên lên vì điều đó. Ta ào đi, ghé vào tận tai từng đứa mà khoe, nhưng chúng rụt đầu lại, ra mặt khó chịu. Chúng, cái loài kiến mù lòi đó, đã ghen tức với ta. Cũng có thể vì chúng mải mê cào cấu nhau quá mà không thèm chia sẻ niềm vui với ta chẳng? Dầu sao thì ta vẫn sung sướng. Ta đi miên man trong sự vắng lặng, trong cõi của ta. Ta không có sự thù hận vì ta cô độc. Ta bất tử trong sự cô độc. Ha ha ha! Ta bất tử. Ta thanh thản mà nghĩ lại cộng đồng là cái gì nhỉ? Cộng đồng, làng xóm làm được cái gì, ngoài sự cào cấu cho xước tâm hồn nhau ra? Ta nhìn thấy và ta nhớ lại. Bắt đầu từ đây, từ bãi cây cậm cam và cậm canh này. Ta đã chứng kiến sự hẹn gặp của hai con kiến khổng lồ. Chúng làm gì nhau đây? Ta tự hỏi lúc ấy.*

— Tao không thèm động đến người mày. Mày yêu ớt lắm, biết điều cầm mõm đi. Vì mày không đáp ứng nổi nên nó mới tìm đến tao. Hiểu chưa! Ô cái dân thành thị chúng mày chẳng được cái tích sự gì cả! xú sở tối tăm này chỉ cần đến cơ bắp thôi. Thằng nào khỏe thì thằng ấy được. Tao nghiệm ra

*điều này không phải ở đây, mà ở chiến trường. Mày chưa đi chiến trường thì chưa hiểu đâu. Chà, nơi ấy bây giờ vẫn làm tao sờn gai ốc. Dĩ nhiên tao không phải là thằng sợ chết, nhưng tao chán ngấy cảnh máu chảy đầy rồi. Tao nghĩ, mày nên câm họng đi và cút về thành thị của mày.*

— *Thằng khốn nạn.*

— *Đừng, anh bạn thân mến, tao đang nói chuyện lịch sự với mày. Tao đang tâm sự cho rõ nguồn cơn. Làm gì mà rít lên như chó thiến thế. Ở mà tao kể tiếp, tao đã ngẫm nghĩ trong những lúc ngưng bom đạn. Tao thấy đặt những sự phi lý. Người ta xả thân cho cái gì mới được chứ. Cho cuộc sống ư? Ở chiến trường hiểm trướng hợp thoát chết như tao đây. Giá chết đi thì để lại cái gì? Tao tự hỏi mình như vậy. Chẳng có gì cả, ngoài cái lũ chúng mày, cái lũ ăn bám và...*

— *Mày làm Xã đội trưởng mà như thế ư? Hả thằng mặt chó.*

— *Câm họng. Tao đang là người nói chuyện với mày, ồ không, đang là thằng đàn ông nói chuyện với đàn ông chứ không phải xã đội, xã đàn gì hết. Trong mỗi thằng đàn ông đều có một con quỷ. Tao chôn nó từ lâu rồi, chôn từ đạo bất đầu vào chiến trường kia, nhưng vợ mày đánh thức nó dậy. Lỗi ấy của vợ mày và trước hết của mày. Làm thằng đàn ông, không đáp ứng nổi cho vợ là nhục. Mày làm khổ nó bao nhiêu đêm, vợ mày ấy. Nó bảo tao là mày chỉ giỏi lời, chứ làm thì ngu và yếu lắm. Mày khóc ư? Đừng làm vậy, hèn cái người đi. Về phố mà ở, về phố mà hú hí với những con quỷ cái yếu ớt nũng nịu. Cõi này không chấp nhận sự sáng sủa đâu.*

Làm quái gì cái thứ ấy. Tao không thích cảnh đổ máu nữa, đất máu nhiều rồi, nhiều ngang với ma. Tao về đây!

— ...

— Khoan đã, mày định tự tử à? Được, tao không ngăn, nhưng hãy tìm cái chết nhẹ nhè một tí, đừng liên lụy đến tao là được. Chí ít mày cũng nên để lại cái lộc nhỏ trên đời này. Ăn cám canh đây này. Rồi ngày nào đó, tao cũng ăn mà!

"Ta bật cười vì chúng. Hai con kiến mà sỉ nhục và thanh toán nhau. Xét cho cùng, chúng có khác gì nhau đâu, ha ha ha ! Cứ cắn nhau nữa đi, ta chán chúng mày rồi, ta chán tận mang tai rồi. Ta hy vọng lớp con cháu chúng mày khá hơn. Chúng nó sẽ tránh được lối mòn hun hút của cha anh chúng. Có lẽ phải đợi đến trăm năm sau. Hơi lâu, nhưng chẳng sao cả, vì ta bất tử trong sự cô độc. Ha ha.

Tượng lảo đảo quay trở ngược lại. Anh nhầm hướng nhà Thủy mà đi, cứ như bị hút chặt vào đó. Người Tượng rùng rợn, nửa tuyệt vọng nửa thăng hoa. Đột nhiên, có cái gì chặn ngang đường Tượng, anh dụi mắt: Cái bóng!

— Tránh ra — Tượng gần giọng.

— Chú mày định làm gì?

— Tránh ra, đồ quỷ. Tao đã gặp mày từ lúc mới đến đây.

— Phải, ta đã nói với chú mày trước, nhưng chú mày chẳng chịu nghe cho. Cám ơn ta đi.

— Cám cái con khỉ — Tượng gạt cái bóng sang  
bên, anh lảo đảo đi tiếp.

Thủy ơi, đừng nghe chúng nó, ở đây, mỗi đứa  
đều mang một trái tim đen đúa. Chúng độc địa lắm.  
Tượng xô cửa vào. Bà Linh lùn sợ hãi, người đờ ra  
như hóa dại. Bà lắc đầu, sức tinh và vọt phóng ra  
ngoài. Thủy vẫn gục đầu trên bàn, ngọn đèn leo lé t  
hắt bóng cô lên vách đất chập chờn. Tay Tượng vừa  
chạm vào Thủy, như có một sức mạnh khủng khiếp,  
cô vùng dậy, nhìn trân trân qua vai Tượng. Đôi mắt  
Thủy vô hồn, đi vào cõi xa xăm vô cùng tận.

— Thủy, anh yêu em.

Cô hóa đá rồi.

Tượng cuồng lên, tai vãy cuống quýt. Anh xốc  
Thủy lên giường. Anh cào cấu lay gọi. Anh thấy  
Thủy xa vời quá. "Tượng ơi, đừng bỏ em nhé. Em mồ  
côi mà, em khổ lắm..." Tượng giật mạnh. Một mảng  
ngực tảng muốt lộ ra. Một mảng ngực tỏa sáng.  
Thủy hóa đá rồi.

Tượng gào thét tuyệt vọng, anh áp bộ mặt đầm  
đìa vào ngực Thủy. Tượng khóc.

U...ú... u... u. Gió rít đầy đường.

U...ú..u..u. Núi Hột tru lên hoang dại.

Tượng ngửa cổ cười sảng sặc và bước ra ngoài.  
Anh cứ đi, cứ đi. Anh đi tênh tênh trên mặt nước hồ  
Phù Liễn. Những năm xôi, những quả chuối cong  
vút, vàng ươm. Tượng thấy khát nước. Cơn khát bốc  
ra từ tim.

*Những quả cám cam lúc lỉu*

*Những quả cám canh thấp thoáng.*

Ừ, chúng mà muôn thuở sống bên nhau. Chúng

mày hạnh phúc nhất. Nhưng này cậm cam, tao nguyễn rủa mày. Mày ngọt ngào quá, mày hiền lành quá. Mày lừa tao cậm cam ạ! Mày biết tao sống cay đắng để ăn cái ngọt vô tích sự của mày. Tao lạy mày một lạy. Còn mày, cậm canh! Mày cay nghiệt nhưng ngang tàng. Mày bắt tao chết cay đắng để sống ngọt ngào. Mày không lừa phỉnh tao. Tao lạy mày hai lạy. Tao cũng nguyễn rủa mày luôn.

Tượng lao vào một bụi cây, anh quơ những chùm quả cho tới tấp vào mồm. Cảm giác về sự thanh thản lan tỏa trong anh. Anh nhìn thấy người đàn ông mặc áo ka ki tàu, đi giật lùi trên con đường ngang qua chùa Phù Liễn. Anh nhìn thấy cậu bé ôm cần câu ngồi trên chiếc lá sen, giữa hồ, mắt cậu lim dim, tóc xoăn tí tít. Tai cậu cháy xé xuống tận nách. Anh đang chạy tối bời giữa đường tròn thành phố, chạy trốn một người đàn bà. Hoàng hôn bốc ngùn ngụt trên nóc nhà bảo tàng. Hoàng hôn lênh láng khắp mặt con sông Cầu. Chiếc bè vó của ai đó lập lờ chìm dần chìm dần. Anh gào lên, lao xuống mép nước, bỗng anh sững lại, mẹ anh đang quẩy đôi thùng bay qua đầu anh. "Thủy, Thủy ơi!" "Chúng mình đi đến một nơi thật xa Tượng nhé. Đi thật xa để thoát khỏi xứ này. Đây là cõi khổ đau mà!" Ủt đi! Anh bay mãi bay mãi...

## CHƯƠNG HAI MƯƠI

Hương đẻ hoang. Hình như đứa trẻ thiếu tháng. Cả làng ngớ ra, lặng đi vì bất ngờ. Có người còn lân la đến chơi để xem hư thực thế nào. Sau đó, những lời xì xào rộ lên tựa hồ một chảo mỡ sôi. Cô Đáp đổ xuống như tàu chuối bị phạt ngang. Thế là hết! Tai họa đầu tiên giáng vào gia đình lại là đứa con gái đầu lòng, trụ cột của gia đình. Cô chẳng biết làm gì nữa. Đứa trẻ bằng nắm tay, rúm ró như cục thịt ba chỉ, là nỗi nhục nhã đến kinh dị. Chú Đáp uống rượu nhiều hơn. Mỗi lần uống là một lần cái roi mây vút đen đét ngang người Hương.

— Cho nó chết, quẳng con mà ra khỏi nhà tao ngay đồ đĩ.

Chú thở hổn hộc như muốn ăn thịt đứa bé.

Nó quãy đạp trong đám tã lót nhau nát và khai mù.

Nó khóc nghèn nghẹt đầy ma quái. Tai nó to và chảy xệ xuống. Da nó xám ngắt vì không đủ ấm. Hương câm như đá, ôm ghì con vào ngực.

— Bố nó là ai ?

Chú Đáp gầm gào.

— Bố nó là ai —

Cô Đáp thầm thì rền rĩ.

— Bố nó là ai ? —

Những đứa em ngơ ngác.

— Bố nó là ai ?

Cả xã Linh Sơn nháy mắt nhìn nhua, vẻ háo hức.  
Im lặng. Im lặng đến trơ lì.

Tiếng khóc trên núi Hột đêm đêm vẫn rú lên.  
Ngôi mộ lão Mộc sụt xuống một góc, để lộ ra khoảng tối hun hút.

Mộ ông Kim tím tái màu đất pha đá, trông đầy  
vẻ ngơ ngác cam chịu.

— Bố làm khổ gia đình nhiều rồi — Chú Đáp bảo  
con — Bây giờ con lại làm nhục nó thêm. Cuộc đời  
đặt những khổ đau tàn tạ. Cuộc đời luôn luôn bị sai  
lầm, phải biết lạnh lùng rũ bỏ con ạ. Mày hãy đem  
chôn nó đi.

— Con xin bố — Hương ghì đứa trẻ trong vòng  
tay run lấy bẩy — Bố thương con, con chịu hết. Bố  
hãy để nó sống!

Hương nước nở sụp xuống chân chú Đáp. Chú  
lạnh lùng nhìn trân trân vào khoảng sân lồi lõm.

— Vậy thì bố chết.

— Bố, bố thương con lần này thôi. Con phải nuôi  
nó, nó là máu thịt của con. Con sẽ...

— Đưa nó đây! — Chú Đáp dồn giọng — Bố đi  
chôn nó vậy!

— Tôi van ông. Đừng ác thế ông ơi. Mẹ con tôi  
xin ông mà.

Cô Đáp vật vã, mếu máo.

Chú Đáp ôm mặt, ngồi lạnh ra.

Bầu không khí ghê rợn bao trùm căn nhà ba  
gian xiêu vẹo.

Mấy hôm sau, giữa trưa, Hương ôm con trốn  
sang nhà bà ngoại. Cô gói tất cả quần áo, tã lót vào  
một chiếc bọc, đeo sau lưng. Trong bọc có cả cuốn sổ  
vẽ đôi chim ngậm giải lụa.

Hương cẩm cúi vừa đi vừa vỗ nhẹ vào lưng con.  
Nó đang ngủ.

Đường đầy gió.

Những bụi tre hắc hác đâm tua tủa vào nền trời.  
Gió rít ngược tóc Hương.

Nhà bà ngoại ở Ao Lang. Bà sống độc thân,  
tháng mới lên chơi với con cháu một lần. Bà già lăm  
rồi, tai nặng, mắt như cùi nhăn, đầu trọc lốc. Bà  
ngồi suốt ngày nơi bậu cửa, lầm bầm khấn vái vào  
im lặng. Hương định đến chở bà ở một thời gian cho  
con cứng lên, sau đó sẽ sang phố tìm việc.

— Mày không ở đây được nữa con ạ! Làng này  
độc mòm độc miệng cả với người chết! Chọn dịp mà  
đi thôi — Mẹ bảo vậy.

— Ta bất tử trong sự cô độc! Ha ha ha! Ta bất  
tử...

Hương giật mình, theo bản năng, cô ghì chặt con  
vào ngực, khiến nó khóc thét lên. Có gì vừa vượt lên  
trước cô, thấp thoáng. Mình mê chang? Cô lắc đầu.  
Cái bóng xệch xoạc cách cô một đoạn ngắn. Có thể  
nghe rõ cả tiếng thở dồn dập:

— Ai đấy? — Cô hỏi như kẻ mắc bệnh mộng du.

— Ai đấy? — Ma ư? Hương hoang mang, cô không tin có ma quý gì hết

— Ta thương ngươi như thương con vật nhỏ nhoi lạc bầy — Giọng âm u thú rừng luồn sâu vào tai Hương — Hãy nghe ta hỏi, Người định làm gì với đứa trẻ này?

— Tôi sẽ nuôi con tôi! Ông là ai?

— Không cần biết, ngươi không cần biết. Hãy giao nó cho ta, ta nhận nó làm con. Ta thích nó vì nó chưa vẫn đực.

— Đừng hòng! — Hương cự lại, xoay nghiêng người tránh bàn tay mờ mờ chìa ra. Đứa trẻ khóc dữ hơn.

— Các người sẽ làm hỏng nó mất — Cái bóng thở mạnh. Gió ù ù quanh tai Hương. Lạnh léo — Các người sẽ biến nó thành nỗi sỉ nhục của chính các người. Nó sẽ reo rắc tai họa cho tất cả! Ha ha ha! Giao cho ta đi.

— Cút! Cút khỏi đây ngay — Hương giận dữ nhìn cái bóng. Đứa trẻ quãy đạp tung cả tã lót — Mẹ sẽ nuôi con thành người, mẹ thương nào, ôi, ôi! Hương xốc lại con, vần mắt lên — Đừng bén mảng gần ta nữa, cút ngay đi.

Hương ôm con, khom người chạy thốc lên phía trước. Gió réo ù ù. Cô chạy một đoạn xa rồi bình tĩnh đứng lại thở dốc. Đứa trẻ lại gào lên, giãy giụa như muốn tụt khỏi tay Hương. Võ nhẹ vào mông con, Hương đảo mắt sang bên đường. Tim cô thắt nhói: Bãi Nghiên Sàng!

Như có ma lực, Hương bị hút từng bước chậm

chạp vào bái địa. Những mảng đất lở lói mấp mô như hơi thở yếu ớt.

Một ngôi mộ mới, nambi đơn lẻ.

*"Tượng ơi, em đến đây này! Con chúng mình  
đây này. Sao anh đi vội thế? Chả nói gì cho em, chả  
đợi nhìn mặt con nữa. Con giống anh như đúc,  
Tượng ạ. Có nghe thấy không anh, con giống anh  
thật mà!"*

Hương cúi đầu nhìn sâu vào ngôi mộ ngay chân mình. Cô nhìn như muốn xuyên qua lớp đất già nua trộn đầy sỏi đá đó.

Có một cõi chẳng bao giờ đến được!

Có những bí mật chìm sâu trong cõi đó!

Có một người ở cõi sau người!

Đến ngã ba, một đường rẽ vào Ao Lang, một quàng sang phố, Hương dăng dẳng rồi bập môi hất ngược tóc ra phía sau. Cô ôm con chậm chạp theo con đường dẫn đến phố. Con đường lổn nhổn đá hộp. Con đường vốn dĩ là khúc đê. Gió tạt chéo mặt Hương, những sợi tóc cứng lòe xòa qua mắt.

*"Ta bắt tú trong sự cô độc! Ha ha ha! Ta bắt tú!"...*

Mơ hồ và xa xăm.

1990

## TỤ LỤC BOOKSTORE

14318 Brookhurst Street

Garden Grove, CA 92843 - USA

Tel: (714) 531-5290 Fax: (714) 531-2280

[WWW.Tuluc.com](http://WWW.Tuluc.com)

Email: [Buybooks@tuluc.com](mailto:Buybooks@tuluc.com)











## Tìm Đọc:

- Sóng Lừng                      tiểu thuyết của Triệu Xuân
- 1001 Câu Hỏi Về Tình Dục soạn dịch Nguyệt Minh
- Buồn Trong Mắt Em              tiểu thuyết của Kim Ngân
- Trả Giá                      tiểu thuyết của Triệu Xuân
- Mảnh Đất Lấm Người Nhiều Ma  
                                    tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Trường

<http://www.tuluc.com>



Item ID: 1000284 ~~ccilas~~

Price: \$9.00

Loc: B1